

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 246 – Chúa nhật 12.04.2015

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ	Vatican 2
SỨ ĐIỆP PHỤC SINH CỦA ĐỨC THÁNH CHA: “AI CÓ QUYỀN NĂNG, TÌNH YÊU VÀ CÔNG LÝ CỦA THIÊN CHÚA THÌ KHÔNG CẦN DÙNG ĐẾN BẠO LỰC”	Huy Hoàng (WHĐ)
NĂM THÁNH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT	tổng hợp từ www.muoiichodoi.info
PHỤC SINH – MỘT GIÁ TRỊ CAO TRỌNG	LM. JB NGUYỄN MINH HÙNG
QUẢ THẬT, TA BẢO VỚI ANH: HÔM NAY ANH SẼ ĐƯỢC Ở VỚI TA TRONG THIÊN ĐÀNG (LC 23,43).	Lm. Ng Ngọc Thế, SJ.
MẸ, NGUỒN YÊU THƯƠNG VÔ BỜ!	Inhaxiô Đặng Phúc Minh
SAO KHÔNG KỂ NGƯỜI KIA?	Lm. Jos.Tuân Việt, O.Carm
Nhà thờ, thánh đường	Lm. Stephano Huỳnh Trụ
CHÔNG LẠI SATAN	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
CỘNG ĐOÀN YÊU THƯƠNG	Lm. Micae Phaolo Trần Minh Huy, pss.
HIỂN THÂN XÁC CHO Y KHOA HỌC	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG 2015 - BẢN TIN 06	Linh mục TRĂNG THẬP TỰ

CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, giá bán lẻ tại các Nhà Sách Công Giáo 120.000VN.

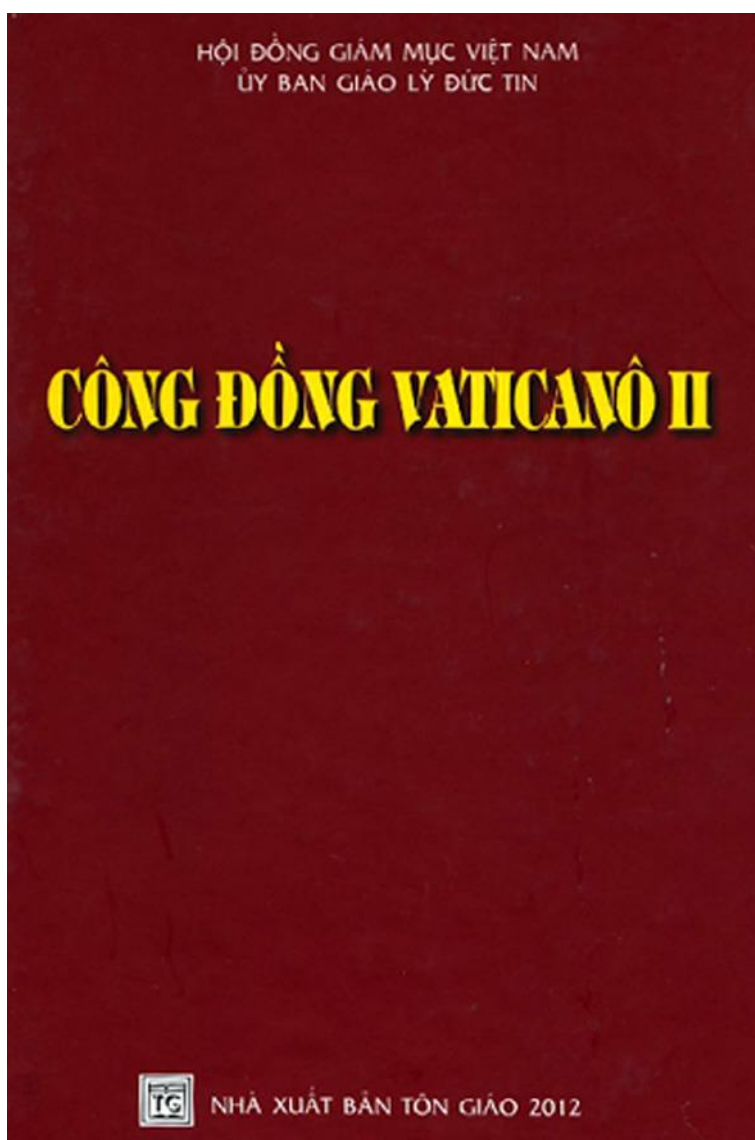
Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người

đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH
VỀ HOẠT ĐỘNG TỔNG ĐỒ GIÁO DÂN
APOSTOLICAM ACTUOSITATEM
Ngày 18 tháng 11 năm 1965

CHƯƠNG III
CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TỔNG ĐỒ

9. Người giáo dân thực thi hoạt động tổng đồ đa dạng của mình trong Giáo Hội cũng như giữa đời. Nhiều lãnh vực hoạt động tổng đồ mở ra trong cả hai môi trường, trong số đó, chúng tôi muốn nhắc tới những lãnh vực chính yếu hơn cả, là các cộng đoàn Giáo Hội, gia đình, giới trẻ, môi trường xã hội, các tổ chức quốc gia và quốc tế. Vì phụ nữ ngày nay càng lúc càng dự phần tích cực hơn vào toàn bộ cuộc sống của xã hội, nên việc họ tham gia nhiều hơn vào các lãnh vực hoạt động tổng đồ khác nhau của Giáo Hội cũng là điều hết sức quan trọng.

10. Giáo dân có phần tích cực của họ trong đời sống và hoạt động của Giáo Hội do tham dự vào chức năng của Chúa Kitô là Tư tế, Ngôn sứ và Vương đế. Trong các cộng đoàn Giáo Hội, hoạt động của họ thật cần thiết đến nỗi nếu không có hoạt động đó, chính hoạt động tổng đồ của các vị chủ chăn thường không thể đạt được đầy đủ kết quả. Theo gương của những anh chị em tín hữu đã giúp thánh Phaolô trong việc rao giảng Tin Mừng (x. Cv 18,18-26; Rm 16,3), những giáo dân có tinh thần tông đồ đích thực cũng đang trợ giúp các anh em gặp cảnh túng thiếu và nâng đỡ tinh thần các chủ chăn cũng như các tín hữu khác (x. 1 Cr 16,17-18). Được nuôi dưỡng nhờ tham dự tích cực vào đời sống phụng vụ của cộng đoàn, họ nhiệt thành góp phần vào các công cuộc tổng đồ của cộng đoàn: dẫn đưa những người đang xa lạc trở về với Giáo Hội; cộng tác đắc lực vào việc rao truyền lời Chúa, đặc biệt qua việc dạy giáo lý; đem hết khả năng giúp cho việc coi sóc các linh hồn và cả việc quản trị tài sản của Giáo Hội được hữu hiệu hơn.

Giáo xứ là một mô hình tông đồ cộng đồng đáng lưu ý, vì ở đó tất cả những gì là khác biệt về phương diện con người đều được liên kết nên một và được tiếp nhận trong tính cách đại đồng của Giáo Hội¹. Giáo dân nên thường xuyên liên kết chặt chẽ với các linh mục của mình để hoạt động trong giáo xứ²; trình bày với cộng đoàn Giáo Hội những vấn đề riêng của mình hay của thế giới hoặc những vấn đề liên quan tới phần rỗi mọi người để cùng nhau góp ý, nghiên cứu và giải quyết; đồng thời cũng phải hỗ trợ tùy khả năng cho mọi công cuộc tông đồ và truyền giáo của gia đình Giáo Hội địa phương.

Giáo dân phải luôn nuôi dưỡng cảm thức về giáo phận, trong đó giáo xứ như là một tế bào. Họ phải luôn mau mắn đáp lại tiếng gọi của vị Chủ Chăn và tùy sức tham gia những kế hoạch chung của giáo phận. Hơn nữa, để đáp ứng những nhu cầu nơi thành thị cũng như ở thôn quê³, họ không được đóng khung sự cộng tác của mình trong giới hạn giáo xứ hay giáo phận nhưng phải cố gắng mở rộng tới phạm vi liên xứ, liên giáo phận, quốc gia hay quốc tế. Hơn nữa, việc di dân mỗi ngày một nhiều, những mối tương giao gia tăng, và việc giao thông dễ dàng đã không để một thành phần xã hội nào sống đóng kín cho riêng mình. Vì thế người giáo dân phải quan tâm đến những nhu cầu của dân Thiên Chúa ở khắp nơi trên địa cầu. Đặc biệt họ phải coi những công cuộc truyền giáo là việc của chính mình để đóng góp vào đó cả về vật

¹ x. PIÔ X. Tông thư *Creationis duarum novarum paroeciarum*, 1.6.1905: AAS 38 (1905), tr. 65-67; PIÔ XII, Huấn từ *Ad fides paroeciae S. Saba*, 11.1.1953: *Discorsi e Radiomessaggi di diocesi suburbicaria Albanesi, ad Arcem Gandulfi habita*: 26.8.1962: AAS 54 (1962), tr. 656-660.

² x. LÊÔ XIII, Huấn từ 28.1.1894: *Acia* 14 (1894), tr. 424-425.

³ x. PIÔ XII, Huấn từ cho các cha xứ, etc... 6.2.1951: *Discorsi e Radiomessaggi di S.S. Piô XII*, 12 (1950-1951), tr. 437-443; 8.3.1952: nt. 14, (1952-1953), tr. 5-10; 27.3.1953: nt. 15 (1953-1954), tr. 27-35; 28.2.1954: nt. tr. 585-590.

chất lẫn nhân sự. Vì nhiệm vụ và vinh dự của người Kitô hữu là dâng lại cho Thiên Chúa một phần của cải mà họ đã nhận được từ nơi Ngài.

11. Vì Đấng Tạo Hóa đã đặt cộng đồng hôn nhân làm nguồn gốc và nền tảng cho xã hội loài người và dùng ơn thánh nâng hôn nhân lên hàng bí tích cao cả trong Chúa Kitô và trong Giáo Hội (x. Ep 5,32), nên việc tông đồ của các đôi vợ chồng và các gia đình có tầm quan trọng đặc biệt đối với Giáo Hội cũng như đối với xã hội dân sự.

Vợ chồng Kitô hữu là những người cộng tác với ơn thánh và chứng nhân của đức tin đối với nhau, cũng như đối với con cái và các thành viên khác trong gia đình. Chính họ là những người đầu tiên phải thông truyền và giáo dục đức tin cho con cái; phải dùng lời nói và gương sáng huấn luyện con cái sống đời Kitô hữu và làm việc tông đồ, khôn ngoan giúp đỡ con cái trong việc lựa chọn ơn kêu gọi, và dành mọi chăm sóc để nuôi dưỡng ơn thiên triệu được phát hiện nơi con cái.

Một bốn phận vẫn luôn phải thực thi, nhưng ngày nay lại trở thành điều quan trọng nhất trong việc tông đồ của vợ chồng, đó là phải biểu lộ và chứng minh bằng đời sống tính cách bất khả phân ly và thánh thiện của dây hôn phối; phải mạnh mẽ khẳng định quyền lợi và nhiệm vụ dành cho bậc cha mẹ và những người bảo trợ trong việc giáo dục con cái theo Kitô giáo; phải bảo vệ phẩm giá và quyền tự trị hợp pháp của gia đình. Vì thế, chính họ cũng như các tín hữu khác, phải cộng tác với những người thiện chí để những quyền trên đây luôn được pháp luật bảo vệ; để những nhu cầu của gia đình liên quan tới vấn đề cư trú, giáo dục trẻ em, điều kiện làm việc, an ninh xã hội và thuế khóa phải được chính phủ quan tâm khi điều hành cộng đồng xã hội; và để đời sống chung của các gia đình di dân phải được hoàn toàn bảo đảm⁴.

Chính gia đình đã lãnh nhận từ Thiên Chúa sứ mệnh trở nên tế bào đầu tiên và sống động của xã hội. Gia đình sẽ chu toàn được sứ mệnh đó nếu biết sống đạo đức và cùng nhau dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa để nên như một đền thờ của Giáo Hội tại gia; nếu toàn thể gia đình cùng tham dự các nghi lễ phụng vụ của Giáo Hội; và sau cùng, nếu gia đình tỏ ra hiếu khách và phát huy đức công bình cũng như những việc thiện khác để giúp những người anh em đang túng thiếu. Trong hoạt động tông đồ đa dạng của gia đình, cần phải kể đến những việc như nhận trẻ bị bỏ rơi làm con, ân cần tiếp đón khách lạ, cộng tác với học đường, khuyến bảo và nâng đỡ thanh thiếu niên, giúp những người đã đính hôn chuẩn bị cho việc hôn nhân của họ được tốt đẹp, giúp dạy giáo lý, hỗ trợ các cặp vợ chồng và các gia đình gặp khó khăn về vật chất hay tinh thần, cung cấp cho người già không chỉ những gì cần thiết, mà còn những tiện nghi chính đáng của tiến bộ kinh tế.

Ở mọi nơi và mọi lúc, nhất là trong những miền mà hạt giống Tin Mừng vừa được gieo vãi, hoặc trong những nơi Giáo Hội mới được thành lập hay đang gặp những trở ngại lớn lao, các gia đình Kitô hữu luôn là những chứng tử quý giá nhất cho Chúa Kitô đối với thế gian qua toàn bộ nếp sống gắn liền với Tin Mừng và nêu cao gương mẫu của hôn nhân Kitô giáo⁵.

Để dễ dàng đạt tới những mục đích tông đồ này, các gia đình nên qui tụ thành các hội đoàn⁶.

12. Trong xã hội ngày nay, giới trẻ thể hiện một sức mạnh rất quan trọng⁷. Các điều kiện sinh sống, những tập quán tinh thần và cả những tương quan của họ với gia đình đã thay đổi rất nhiều. Thường họ hội nhập rất nhanh vào hoàn cảnh mới về xã hội và kinh tế. Hơn nữa, vai trò xã hội cũng như chính trị của họ mỗi ngày một thêm quan trọng, nhưng họ lại không được chuẩn bị đầy đủ để đảm nhận những trọng trách mới này cách xứng hợp.

Việc đảm nhận thêm nhiều trách vụ trong xã hội đòi hỏi họ phải gia tăng hoạt động tông đồ, và chính bản tính tự nhiên của họ cũng sẵn sàng cho công việc đó. Nhờ trưởng thành trong ý thức về nhân vị và được thúc đẩy do sức sống hăng say và tính ham mê hoạt động, họ nhận lãnh trách nhiệm của mình và ước muốn góp phần vào đời sống xã hội và văn hóa. Nếu lòng nhiệt thành này được thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô và được thúc đẩy bởi sự tuân phục và yêu mến các vị chủ chăn của Giáo Hội, thì có thể hy vọng họ gặt hái được những thành quả phong phú dồi dào. Người trẻ phải trở nên những tông đồ đầu tiên và trực tiếp của giới trẻ,

⁴ x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*: AAS 22 (1930), tr. 554; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 1.1.1941: AAS 33 (1941), tr. 203; n.t. *Huấn từ cho các đại biểu tham dự Hội nghị quốc tế Bảo vệ quyền lợi các gia đình*, 20.9.1949: AAS 41 (1949), tr. 552; nt. *Huấn từ cho các gia trưởng Pháp đang đi hành hương*, 18.9.1951: AAS 43 (1951), tr. 731; nt. *Sứ điệp truyền thanh dịp lễ Giáng Sinh 1952*: AAS 45 (1953), tr. 41; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 429, 439.

⁵ x. PIÔ XII, Thông điệp *Evangelii Praecones*, 2.6.1951: AAS 43 (1951), tr. 514.

⁶ x. PIÔ XII, *Huấn từ cho các đại biểu tham dự Hội nghị quốc tế Bảo vệ quyền lợi các gia đình*, 20.9.1949: AAS 41 (1949), tr. 552.

⁷ x. PIÔ X, *Huấn từ cho Hiệp hội Công giáo Giới Trẻ Pháp về lòng đạo đức, tri thức và hành động*, 25.9.1904: AAS 37 (1904-1905), tr. 296-300.

chính những người trẻ hoạt động tông đồ giữa giới trẻ, tùy theo môi trường xã hội họ đang sống⁸.

Giới trưởng thành cần quan tâm tạo các cuộc đối thoại thân hữu với giới trẻ, vì đối thoại sẽ giúp người lớn và người trẻ vượt qua sự ngăn cách về tuổi tác, để hiểu biết lẫn nhau và chuyển thông cho nhau sự phong phú đặc thù của mỗi giới. Người lớn hãy thúc đẩy người trẻ làm tông đồ trước hết bằng gương sáng cũng như bằng ý kiến khôn ngoan và giúp đỡ thiết thực khi có cơ hội. Người trẻ cũng phải nuôi dưỡng lòng yêu kính và tín nhiệm đối với người lớn, và tuy dù theo tính tự nhiên họ ham thích những điều mới lạ, họ cần phải biết tôn trọng những truyền thống đáng quý chuộng.

Trẻ em cũng có hoạt động tông đồ riêng của chúng. Tùy khả năng, chúng có thể thực sự là những chứng nhân sống động của Chúa Kitô giữa các bạn bè.

13. Làm tông đồ trong môi trường xã hội là nỗ lực đem tinh thần Kitô giáo thấm nhuần tâm thức, phong tục, luật lệ và cơ cấu của cộng đồng nơi đang sống: đó là bổn phận và trách nhiệm của người giáo dân mà những người khác không bao giờ có thể chu toàn thay cho họ được. Trong lãnh vực này, người giáo dân có thể làm tông đồ cho người có hoàn cảnh giống như mình. Ở đó, họ dùng chứng từ của lời nói bổ túc cho chứng tá của đời sống⁹. Cũng ở đó, họ dễ dàng giúp đỡ anh em trong môi trường lao động hay nghề nghiệp, trong môi trường học hành, cư trú, giải trí cũng như trong sinh hoạt cộng đồng tại địa phương.

Người giáo dân thực thi sứ mệnh này của Giáo Hội nơi trần gian trước tiên bằng đời sống phù hợp với đức tin để trở thành ánh sáng thế gian; bằng nếp sống lương thiện trong tất cả mọi công việc để làm cho mọi người yêu mến sự thật, sự thiện và cuối cùng đưa họ đến với Chúa Kitô và Giáo Hội; bằng tình bác ái huynh đệ sẵn sàng chia sẻ với anh em trong hoàn cảnh sống, trong đau khổ cũng như trong mọi ước vọng, để âm thầm chuẩn bị cho ơn cứu rỗi hoạt động trong tâm hồn mọi người; bằng một ý thức đầy đủ về vai trò của mình trong việc xây dựng xã hội, để cố gắng chu toàn bổn phận nơi gia đình, ngoài xã hội, trong nghề nghiệp với lòng quảng đại của người Kitô hữu. Như thế, phong cách hành động của họ dần dần thấm nhập vào môi trường nơi họ sinh sống và làm việc.

Việc tông đồ phải nhắm tới toàn thể mọi người bất kể số lượng và không từ chối bất cứ việc gì có thể mang lại lợi ích thiêng liêng hay vật chất cho mọi người. Nhưng người tông đồ đích thực không chỉ dùng việc làm mà còn chú tâm dùng cả lời nói để rao giảng Chúa Kitô cho anh em. Thật vậy, nhiều người chỉ có thể nghe Tin Mừng và nhận biết Chúa Kitô qua những người giáo dân sống gần bên họ.

14. Môi trường hoạt động tông đồ mở rộng bao la trên bình diện quốc gia và quốc tế, trong đó, hơn ai hết, giáo dân là những người nắm giữ và chia sẻ sự khôn ngoan Kitô giáo. Tận tâm đối với quốc gia và trung thành chu toàn các nhiệm vụ công dân, người công giáo cảm thấy có bổn phận cố vũ cho công ích thực sự, và phải làm sao cho chính quyền quan tâm đến ý kiến của họ để quyền bính được thực thi trong công lý và luật pháp, đáp ứng được những đòi hỏi của luân lý và công ích. Những người công giáo có khả năng làm chính trị và đã được huấn luyện đầy đủ về đức tin và giáo lý, đừng từ chối tham gia việc nước, vì nhờ thi hành nhiệm vụ cách tốt đẹp, họ có thể đóng góp vào công ích và đồng thời mở đường cho Tin Mừng.

Người công giáo phải tìm cách cộng tác với tất cả mọi người thiện chí để phát huy bất cứ những gì là chân thật, công bằng, thánh thiện và đáng quý chuộng (x. Pl 4,8). Hãy gạt bỏ họ với thái độ khôn ngoan và tế nhị để đi đến đối thoại, hãy tìm cách kiện toàn những định chế xã hội và quốc gia theo tinh thần Tin Mừng.

Trong các dấu chỉ của thời đại chúng ta, phải đặc biệt chú ý tới sự cảm nhận ngày càng gia tăng và không thể tránh né về tính liên đới giữa các dân tộc, và nhiệm vụ của hoạt động tông đồ giáo dân là phải nỗ lực phát huy và làm cho sự liên đới đó trở thành một khát vọng chân thành và thiết thực về tình huynh đệ. Hơn nữa, giáo dân phải ý thức về những vấn đề cũng như giải pháp về mặt lý thuyết hay trong thực hành đang được đề ra trong lãnh vực quốc tế, nhất là về những vấn đề liên quan tới các dân tộc đang nỗ lực phát triển¹⁰.

Tất cả những ai đang làm việc ở ngoại quốc hay đang trợ giúp cho các quốc gia, phải nhớ rằng mỗi bang giao giữa các dân tộc phải là cuộc trao đổi huynh đệ đích thực, trong đó, cả hai bên cùng cho và cùng nhận. Còn những người xuất ngoại để kinh doanh hay để giải trí phải

⁸ x. PIÔ XII, Thư *Dans quelques semaines*, gởi Đức Tổng Giám Mục Montréal về việc tổ chức Đại hội Thanh Lao Công Canada, 24.5.1947: AAS 39 (1947), tr. 257; và *Sứ điệp truyền thanh gửi Đoàn Thanh Lao Công Bruxelles*, 2.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 640-641.

⁹ x. PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo Anno*, 15.5.1931: AAS 23 (1931), tr. 225-226.

¹⁰ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 448-450.

nhớ rằng dù họ ở đâu họ cũng vẫn là sứ giả lưu động của Chúa Kitô và phải sống đúng với danh hiệu đó.

VỀ MỤC LỤC

SỨ ĐIỆP PHỤC SINH CỦA ĐỨC THÁNH CHA: “AI CÓ QUYỀN NĂNG, TÌNH YÊU VÀ CÔNG LÝ CỦA THIÊN CHÚA THÌ KHÔNG CẦN DÙNG ĐẾN BẠO LỰC”

WHĐ (06.04.2015) – Sáng Chúa nhật 05-04 tại Quảng trường Thánh Phêrô, hàng chục ngàn khách hành hương đã dầm mình trong mưa lạnh để tham dự Thánh lễ Phục Sinh, lắng nghe sứ điệp Phục sinh và nhận lãnh Phép lành *Urbi et Orbi* truyền thống của Đức Thánh Cha.

Ngỏ lời với các tín hữu trong Sứ điệp Phục sinh, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở rằng sức mạnh của người Kitô hữu đến từ cái chết và sự phục sinh của Chúa Kitô, và kêu gọi họ trở thành chứng nhân của hoà bình và công lý, nhất là cho những người ngày nay đang phải đau khổ tại những khu vực xảy ra bạo lực và khủng bố khốc liệt.

Đức Thánh Cha nói: “Chúng ta xin Chúa Phục Sinh ban cho chúng ta ơn không đầu hàng thói kiêu căng chỉ làm gia tăng bạo lực và chiến tranh, nhưng xin ơn khiêm tốn để can đảm tha thứ và xây dựng hoà bình”.

Đức Thánh Cha nài xin Chúa Giêsu, là “Đấng chiến thắng sự chết, làm vơi bớt khổ đau cho biết bao anh chị em chúng ta đang bị bách hại vì Danh Chúa, và cho tất cả những ai đang gánh chịu những bất công vì những xung đột và bạo lực đang diễn ra”.

Ngài kêu gọi hoà bình tại những khu vực đang có xung đột trên thế giới, đặc biệt là Trung Đông, châu Phi và Ukraina. Đặc biệt, Đức Thánh Cha nhắc đến Kenya, nơi vẫn còn đang rung động vì vụ thảm sát 148 người trẻ ở Đại học Garissa vào hôm thứ Năm Tuần Thánh vừa qua.

Đức Thánh Cha cũng kêu gọi “hoà bình và tự do” cho các nạn nhân của chế độ nô lệ, buôn bán ma túy, và “hoà bình cho một thế giới đang bị những kẻ buôn bán vũ khí thao túng”.

Từ ban công chính của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô nhìn xuống đám đông khách hành hương đang che dù, bất chấp thời tiết khắc nghiệt, Đức Thánh Cha kêu gọi hướng đến những người đang đau khổ: “những người thiệt thòi, người bị giam cầm, người nghèo và những người di dân thường bị từ chối, ngược đãi và loại trừ, người bệnh tật và người đau khổ, các trẻ em, đặc biệt những người là nạn nhân của bạo lực”. Ngài kêu gọi họ hãy lắng nghe những lời đầy an ủi của Chúa Giêsu: “Đừng sợ, vì Thầy đã sống lại và sẽ luôn ở với anh em”.

Và Đức Thánh Cha giải thích: “Nhờ cái chết và sự phục sinh của Người, Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta con đường đạt đến sự sống và hạnh phúc: đó là con đường khiêm hạ, chịu sỉ nhục. Đây là con đường dẫn đến vinh quang”.

“Người Kitô hữu, nhờ ân sủng của Chúa Kitô đã chết và đã sống lại, là những hạt giống của một nhân loại khác, trong đó chúng ta tìm cách sống phục vụ lẫn nhau, không ngạo mạn, nhưng tôn trọng và sẵn sàng giúp đỡ nhau”.

Ân sủng ấy là sức mạnh, chứ không phải sự yếu đuối. Nhưng, “những ai mang trong mình quyền năng của Thiên Chúa, tình yêu và công lý của Người thì không cần dùng đến bạo lực; họ nói và làm bằng sức mạnh của chân lý, của vẻ đẹp và tình yêu”.

Huy Hoàng (WHĐ)

VỀ MỤC LỤC

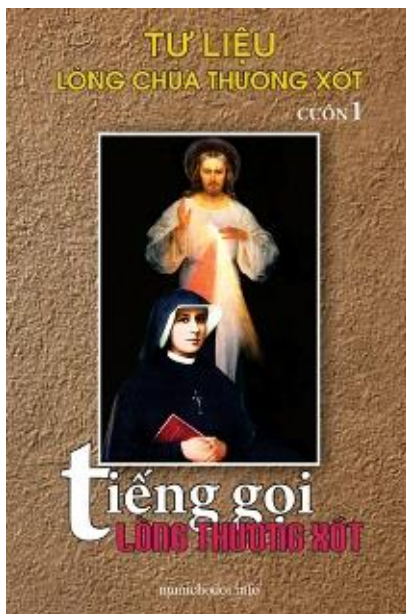
NĂM THÁNH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

bắt đầu từ ngày 8-12-2015 đến 20-11-2016"

Ban Biên Tập tổng hợp từ Nguồn www.muoiichodoi.info

**"Một cuộc hành trình khởi đầu bằng một cuộc hoán cải thiêng liêng.
Và chúng ta phải bước ngay vào cuộc hành trình này.
Vi thế tôi long trọng quyết định công bố
mở một Năm Thánh đặt trọng tâm vào Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.
ĐÂY SẼ LÀ NĂM THÁNH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT
bắt đầu từ ngày 8-12-2015 đến 20-11-2016"**

*(ĐTC Phanxicô đã công bố Năm Thánh trong Đại Lễ Lòng Chúa
Thương Xót ngày 12-4-2015)*



Trích Nhật Ký (NK) Lòng Chúa Xót Thương Tôi, của Thánh Nữ Faustina

“Ta mong ước Chúa Nhật I sau Lễ Phục Sinh trở thành Lễ kính Lòng Chúa Thương Xót” (NK, 299)

“Nhân loại sẽ không được bình an, cho đến khi nào quay về với Lòng Thương Xót của Ta với niềm tín thác”(Nhật ký, 300).

“Hỡi ái nữ của Ta, con hãy nói cho cả thế giới biết về Lòng Thương Xót khôn lường của Ta. Ta ước mong đại lễ kính Lòng Thương Xót của Ta trở thành chỗ nung nấu và trú ẩn cho mọi linh hồn, nhất là các tội nhân đáng thương.

Trong ngày hôm ấy, lượng thương xót dồi dào của Ta sẽ được khai mở. Ta trào đổ cả một đại dương ân sủng xuống cho các linh hồn tìm đến với nguồn mạch xót thương của

Ta. Người nào xưng tội và rước lễ sẽ được lãnh nhận hồng ân thứ tha mọi lỗi lầm và mọi hình phạt.

Ngày hôm ấy, mọi chốt ngăn những nguồn thác ân sủng đều được tháo mở. Đừng linh hồn nào sợ đến bên Ta, cho dù tội lỗi họ có đồ thối như điều. Lòng nhân ái của Ta bao la đến nỗi cho đến đời đời, không một trí năng nào, dù nhân loại hay thiên thần, có thể dò thấu được.

Tất cả những gì đang hiện hữu đều phát xuất từ lòng thương yêu sâu thẳm rất dịu dàng của Ta. Mọi linh hồn kết hợp mật thiết với Ta sẽ được chiêm ngắm tình yêu và lòng thương xót của Ta cho đến muôn đời.

Đại lễ kính Lòng Thương Xót của Ta phát xuất từ tình dịu dàng sâu thẳm của Ta. Ta mong ước đại lễ ấy phải được cử hành trọng thể vào Chúa Nhật sau lễ Phục Sinh. Nhân loại sẽ không được bình an cho đến khi nào trở về với nguồn mạch thương xót của Ta” (NK, 699).

“Mọi linh hồn, đặc biệt tu sĩ, cần suy niệm lòng thương xót của Ta. Trái Tim Ta tuôn chảy lòng thương xót và trắc ẩn cho tất cả. Trái tim của kẻ yêu dấu của Ta phải giống Trái Tim của Ta. Trái tim của kẻ ấy phải tuôn ra dòng suối lòng thương xót của Ta cho các linh hồn; nếu khác đi, Ta sẽ không nhận kẻ ấy thuộc về Ta (NK, 1148).

“Con hãy nói cho thế giới về Lòng Thương Xót của Ta. Hãy để cho toàn thể nhân loại nhận ra Lòng Thương Xót khôn dò của Ta. Đây là một dấu chỉ đối với thời sau hết: Sau đó, sẽ đến ngày phán xét” (NK, 848).

“Các linh hồn nào loan truyền vinh quang Lòng Thương Xót của Ta, thì Ta sẽ che chở họ suốt đời, như một bà mẹ dịu hiền đối với con mình; và trong giờ chết, Ta sẽ không là một thẩm phán đối với họ, nhưng là Đấng Cứu Độ đầy Lòng Thương Xót” (NK, 1075).

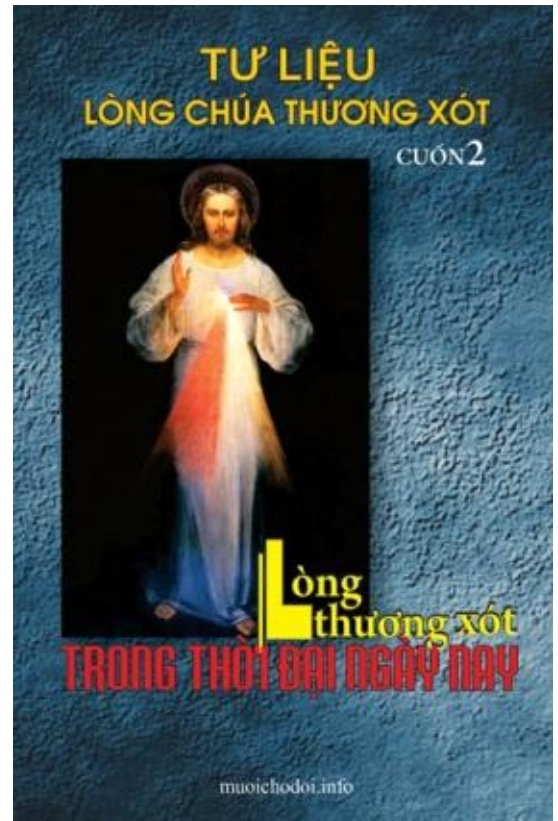
“Con hãy nói với các linh mục của Ta rằng: Kẻ tội lỗi chai đá cứng lòng sẽ ăn năn sám hối, khi nghe các ngài nói về lòng thương xót khôn dò của Ta, về lòng trắc ẩn trong Trái Tim Ta đối với họ.

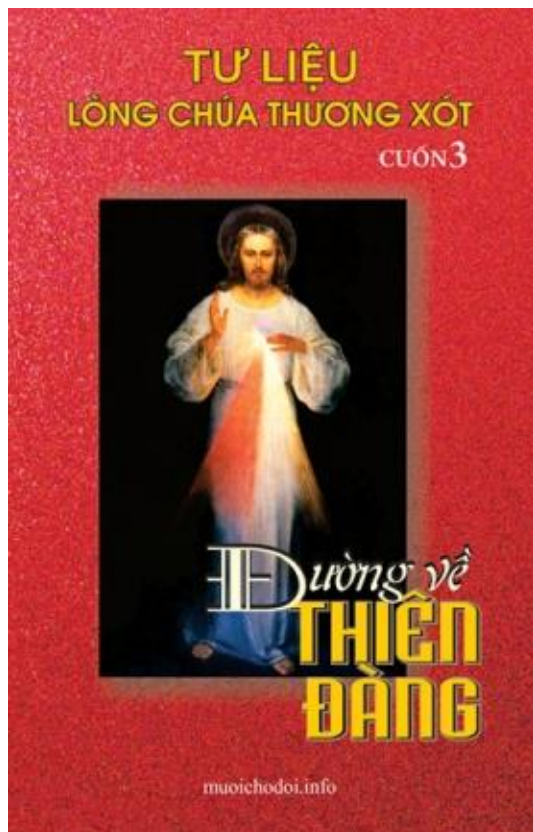
Những linh mục nào rao giảng và tán dương Lòng Thương Xót của Ta, sẽ được Ta ban cho quyền năng thần diệu: Ta sẽ làm cho lời lẽ các ngài nói ra mượt mà, và gây chấn động trong trái tim những ai nghe các ngài nói” (NK, 1521).

“Vinh quang lòng thương xót của Chúa ngay lúc này đang vang lừng bất chấp nỗ lực của các kẻ thù và của chính Satan, kẻ hết sức căm hận lòng thương xót Thiên Chúa.

Công cuộc này sẽ giật khỏi nanh vuốt hắc rất nhiều linh hồn, và đó là lý do khiến thần dữ nhiều khi cũng ra sức căm dỗ những người lành ngăn trở công cuộc.

Nhưng tôi đã thấy rõ thánh ý Chúa đang và sẽ được thực hiện đến từng chi tiết cuối cùng. Những nỗ lực điên cuồng của kẻ thù không cản trở nổi chi tiết nhỏ nhất nhất trong những điều Chúa đã tiền định.





Có hệ gì nếu có những lần công cuộc dường như hoàn toàn bị tiêu tan; vì chính khi ấy, công cuộc lại càng được củng cố hơn nữa (NK, 1659).

“Con hãy nói cho các linh hồn dừng dừng trong tâm hồn họ những vật cản cho Lòng Thương Xót của Cha đang rất muốn hoạt động trong họ. Lòng Thương Xót của Cha hoạt động trong tất cả những tâm hồn mở cửa cho Cha. Cả các tội nhân lẫn người công chính đều cần đến Lòng Thương Xót của Cha. Ơn hối cải cũng như ơn bền đỗ đều là những hồng ân do Lòng Thương Xót của Cha.” (NKLTXC, 1577)

“Tất cả những linh hồn tôn vinh và truyền bá Lòng Thương Xót của Cha, khuyến giục người khác tín thác vào Lòng Thương Xót của Cha, sẽ không phải chịu nỗi kinh hoàng trong giờ sau hết. Lòng Thương Xót của Cha sẽ che chở họ trong cuộc chiến đấu sau cùng...” (NKLT XC, 1540).

(Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II)

“Giáo Hội phải coi sứ vụ này như một trong các bổn phận chính của mình – trong từng giai đoạn lịch sử, và đặc biệt trong thời đại chúng ta – hầu loan truyền và giới thiệu trong cuộc sống về mầu nhiệm của Lòng Thương Xót, được mạc khải tốt bậc nơi Đức Giêsu Kitô.

“Điều quan trọng là chúng ta đón nhận toàn bộ sứ điệp đến với chúng ta từ Lời Thiên Chúa trong Chúa Nhật II Phục Sinh này, mà từ nay, trên toàn Giáo Hội, sẽ được gọi là ‘Chúa Nhật kính Lòng Chúa Thương Xót’

“Ngoài lòng thương xót của Thiên Chúa, không có nguồn hy vọng nào khác dành cho nhân loại”

(ĐTC Benedicto XVI)

“Hãy ra đi và trở thành nhân chứng cho Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, nguồn hy vọng cho mọi người và toàn thế giới”

(ĐTC Phanxicô)

“Thiên Chúa là người cha yêu thương luôn tha thứ. Ngài có một trái tim đầy lòng thương xót dành cho tất cả chúng ta. Và chúng ta cần học và thương xót người khác.

Lòng thương xót có thể làm cho thế giới trở nên ấm áp và công bằng hơn. Lòng thương xót tốt đẹp biết bao! Lòng thương xót có sức biến đổi thế giới!”

VỀ MỤC LỤC

PHỤC SINH – MỘT GIÁ TRỊ CAO TRỌNG

Chiếm vị trí quan trọng trong Kitô giáo, mầu nhiệm Phục sinh trở thành mầu nhiệm trung tâm của niềm hy vọng vĩnh cửu mà loài người mong đợi. Bởi thế không lạ gì thời gian cử hành mầu nhiệm Phục sinh là thời gian cao điểm của cả năm phụng vụ. Vì là mầu nhiệm cao cả, lễ Phục sinh trở thành Đại lễ mà không lễ nào có thể vượt qua.

Nhưng không phải chỉ có phụng vụ mới nhấn mạnh tầm quan trọng của lễ Phục sinh. Đúng hơn, phụng vụ chỉ dựa trên những gì đã được mạc khải, vì thế ta hãy nhìn lại chính lời mạc khải của Chúa từ trong Thánh Kinh, nhất là nơi các sách Tin Mừng như nền tảng của đời sống Giáo Hội để mà suy nghĩ, để cầu nguyện và để sống.

Chỉ nơi bốn sách Tin Mừng mà thôi, ta đã có đến 131 câu đề cập đến biến cố Phục sinh, kể từ lúc các phụ nữ đi thăm mồ từ sáng sớm, đã phát hiện ra ngôi mộ trống và được báo cho biết Chúa đã sống lại, đến biến cố thăng thiên. Sách Công vụ Tông đồ và các thư Tân Ước còn cung cấp thêm 160 câu về đề tài Phục Sinh của Chúa chúng ta. Chỉ riêng thánh Phaolô đã có 22 lần nhắc đến.

Không ai phủ nhận rằng, mầu nhiệm nhập thể của Chúa Kitô là mầu nhiệm có tầm quan trọng. Vì khởi đi từ mầu nhiệm này, Con Thiên Chúa làm người. Phải có một con người - Thiên Chúa ấy, thì hôm nay mới có Đại lễ Vượt qua thánh thiện này.

Biến cố giáng sinh còn là một sự kiện lịch sử quan trọng, không chỉ vì biến cố ấy trở thành cái mốc quan trọng của thời gian, nhờ đó loài người biết được năm tháng ngày giờ, nhưng biến cố nhập thể còn quan trọng hơn nhiều trong niềm tin vào một dòng lịch sử có bàn tay Thiên Chúa đang điều khiển từng ngày, để hướng dẫn, lèo lái mọi biến cố lịch sử theo ý Ngài: lịch sử cứu độ.

Chính biến cố nhập thể ấy, đã làm cho lịch sử cứu độ lật sang trang mới. Và Đấng Phục Sinh hôm nay là trung tâm của cả dòng lịch sử đang trôi giữa mọi chiều kích lịch sử của con người.

Bởi thế, không ai còn nghi ngờ rằng, mầu nhiệm Nhập thể và Giáng sinh là mầu nhiệm rất quang trọng. Thế nhưng mầu nhiệm quan trọng ấy chỉ được nhắc đến ít hơn nhiều so với mầu nhiệm Vượt qua.

Vì sao sự Phục sinh của Chúa Kitô lại quan trọng như thế? Là bởi vì Kitô giáo không bao giờ là một mô lý thuyết trừu tượng, nhằm cung cấp một hệ thống giáo điều hay tín lý.

Nhưng Kitô giáo trước tiên là **một phẩm vị**, là **một lễ sống**, là **chân lý được cụ thể nơi một con người**.

Con người ấy cũng chính là Con Thiên Chúa đã đến trần gian, sống trong trần gian và dạy người ta phải sống các giá trị cao cả, các giá trị mang chiều kích thánh thiện hướng về Thiên Chúa: "Phúc cho các người là những kẻ nghèo"; "phúc cho các người là người hiền lành"; "phúc cho các người là những người phải chịu đau khổ"; "phúc cho các người là những người ao ước trọn lành"; "phúc cho các người vì các người biết xót thương"; "phúc cho các người vì đã giữ lòng trong sạch"; "phúc cho các người là người mang lại bình an"; "phúc cho các người vì lẽ đạo mà bị bắt bớ"...

Vì Kitô giáo đặt trung tâm vào Chúa Kitô, bởi thế tất cả những gì là chân lý Kitô giáo phải thuộc về một chân lý nguồn, chân lý mà từ đó phát xuất mọi lẽ sống.

Do đó, những giá trị cao cả hướng về Thiên Chúa được tóm gọn trong các mối phúc ấy, đã bị người đời đóng đinh cùng với Đấng đã từng giảng dạy nó.

Và hôm nay, hay cho hết mọi thời, nếu loài người đã đóng đinh Giêsu, thì những giá trị mà Giêsu rao giảng cũng đã chết một cái chết đáng thương như chính Giêsu vậy.

Nhưng không, Giêsu đã chiến thắng. Giêsu là một con người rất bình thường, nhưng cũng là một Thiên Chúa mà tình yêu của Người có sức cứu độ diệu kỳ.

Vì thế, một khi Giêsu đã bước ra khỏi mồ, đã toàn thắng, đã khai hoàn phục sinh, thì tất cả những giá trị cao cả mà Giêsu đã rao giảng, đã sống, và đã chết cho nó, trở thành những giá trị vĩnh cửu, những giá trị mà tất cả những ai nghe theo và sống, sẽ mang trong mình chiều kích phục sinh như chính Giêsu, Đức Chúa chúng ta.

Bởi thế, nếu giáo thuyết của Chúa Giêsu có cao đến đâu, siêu phàm cách mấy, nhưng bản thân Người không phục sinh, Người chỉ là một kẻ nói dối, một tên bịp bợm. Và những giáo thuyết ấy sẽ không có bất cứ một giá trị nào.

Nhưng hôm nay Chúa Giêsu đã sống lại và vẫn đang sống, sống đến muôn đời, cho nên nếu Kitô giáo là chân lý cụ thể nơi một con người mang tên Giêsu, và chính Đấng mang tên Giêsu là trung tâm của Kitô giáo, thì giáo thuyết của Người là một giáo thuyết tuyệt đối, một giáo thuyết chứa chan niềm an ủi, niềm hy vọng và vĩnh cửu.

Tất một lời: Đối với Kitô giáo, chỉ có Chúa Kitô, nhờ Chúa Kitô, và trong Chúa Kitô, mọi giá trị của cuộc sống trở thành vĩnh cửu. Trung thành với giáo huấn của Chúa Kitô, Kitô giáo mãi đặt niềm hy vọng cánh chung của mình nơi Người.

Bởi thế mà Phục sinh trở thành Đại lễ, và niềm tin phục sinh chiếm chỗ quan trọng trong mọi sinh hoạt của đời sống Giáo Hội, đi từ Lời mạc khải của Thánh Kinh, đến phụng vụ, và đến từng ngõ ngách của đời sống riêng tư nơi mỗi Kitô hữu.

Vì nói như thánh Phaolô: Nếu Chúa Kitô không sống lại, chúng ta là những người vô phúc nhất, ngu đần nhất, vì đã đặt tin tưởng và một chuyện hảo huyền. Nếu Chúa Kitô đã không

sống lại, ta vẫn mang tội lỗi ở trong mình, không ai có thể giải cứu được, không ai đưa ta đến gặp Thiên Chúa được. Nếu Chúa Kitô không sống lại, thập giá chỉ là dấu của nhục nhã, đau khổ của con người sẽ không có lối thoát, cái chết của con người sẽ là đường cùng, là ngõ cụt (1Cr 15, 12 tt).

Lạy Đấng Phục Sinh là Đức Chúa chúng con tôn thờ, chúng con tin Chúa và hy vọng vào Chúa, vì chỉ có Chúa, Đấng Phục Sinh duy nhất mới có thể đưa chúng con đến với Thiên Chúa. Xin ban bình an cho chúng con, để dù vác thập giá nặng nề đến đâu, dù thập giá có làm chúng con ngã xuống vì hết sức, vì tàn hơi, chúng con vẫn can đảm đặt niềm tin và hy vọng vào Chúa, Đấng Phục sinh vinh hiển đang đổ tràn ơn Phục sinh trong cuộc đời chúng con.

LM. JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

QUẢ THẬT, TA BẢO VỚI ANH: HÔM NAY ANH SẼ ĐƯỢC Ở VỚI TA TRONG THIÊN ĐÀNG (LC 23,43).

Lời thứ hai này của Chúa Giê-su nằm trong mạch văn nói về người gian phi sám hối (Lc 23, 39-43). Trước đó, Lu-ca diễn tả về hai nhóm người chế giễu và nhục mạ Chúa Giê-su (Lc 23, 35-38). Nhóm thứ nhất là những người thủ lãnh. Họ đã chế nhạo người: *“Hắn đã cứu người khác, thì hãy cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Ki-tô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn”* (Lc 23, 35). Cũng thuộc về nhóm những người thủ lãnh, Mát-thêu nêu rõ ràng hơn, đó là các thượng tế, kinh sư và các kỳ mục. Họ chế nhạo Chúa như sau: *“Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình. Hắn là vua Ít-ra-en! Hắn cứ xuống khỏi Thánh Giá ngay bây giờ đi, chúng ta tin hắn liền! Hắn cậy vào Thiên Chúa, thì bây giờ Người cứu hắn đi, nếu quả thật Người thương hắn! Vì hắn đã nói: ‘Ta là Con Thiên Chúa!’”* (Mt 27, 42-43).

Hòa theo các thủ lãnh, các lính tráng cũng nhục mạ Chúa, nhưng với cách thức khác. *“Chúng lại gần đưa giấm cho Người uống và nói: ‘Nếu ông là vua dân Do-thái thì cứu lấy mình đi!’”. Phía dưới đầu Người, có bản án viết: ‘Đây là vua người Do-thái’”* (Lc 23, 36-38). Ngoài sự sỉ nhục của hai nhóm người này, Chúa Giê-su còn đón nhận một lời sỉ nhục, một lời thách thức của một người tử tội đang cùng bị đóng đinh, mà truyền thống thường nói là người trộm bên trái: *“Ông không phải là Đấng Ki-tô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với”* (Lc 23, 39).

• Thử nhìn đến người trộm bên trái.

ĐHY Fulton đã có một cái nhìn rất sống động và mạnh mẽ về anh trộm bên trái này. Trước hết, ngài đã so sánh hai anh trộm bị đóng đinh chung với Chúa đều có tội, nhưng hai người lại

nhìn sự đau khổ khác nhau: “Một thi sĩ đã viết: ‘Hai người ngồi tù cùng nhìn qua cửa sổ, một người nhìn thấy trăng sao, kẻ khác nhìn thấy bùn nhơ’. Cũng thế, trên thế gian, có những linh hồn nhìn bông hoa hồng và nói: ‘thật là khổ, trên cành hoa đầy gai’. Nhưng linh hồn khác: ‘thật là phần khởi trên cành gai có những bông hoa’. Hai thái độ ấy biểu lộ sự khác nhau giữa kẻ trộm lành và dữ chịu đóng đinh cùng Chúa Giê-su trên ngọn đồi Calvario. Người trộm bên phải đại diện cho những ai nhìn đau đớn có ý nghĩa. Người bên trái không nhận ra có ý nghĩa gì, tức đau khổ không được thánh hóa.

Trước hết, chúng ta suy gẫm người bên trái: Hắn ta chịu đòn đau không nhiều hơn người bên phải, nhưng khởi sự và kết thúc cực hình của mình bằng lời nguyên rửa. Chẳng có giây phút nào hắn liên kết đau khổ của mình với Chúa Giê-su. Lời cầu xin tha thứ của Chúa không hiệu quả hơn một bóng chim bay...Bởi lẽ hắn không tiêu hóa được đòn đau và làm cho nó trở nên lương thực của linh hồn. Đó là nguyên nhân khiến hắn nguyên rửa Chúa, Đáng đáng lẽ là mục tử chần dốt hắn vào thiên đàng bình an. Thế giới ngày nay đầy rẫy những con người như vậy. Đau khổ, cực hình chẳng có ý nghĩa nào cho họ. Không biết chi hết về ơn cứu rỗi của Chúa Giê-su, nên họ không quan tâm làm cho đòn đau trở thành ích lợi...

Như vậy, bài học của người trộm bên tả Chúa Giê-su đã rõ ràng. Đau đớn tự nó không làm cho người ta khá hơn. Ngược lại có cơ hội làm người ta xấu hơn. Chẳng linh hồn nào trở nên tốt hơn nguyên chỉ vì hắn bị đau tai! Đau khổ không được thánh hóa chẳng làm cho con người tiến bộ, trái lại, làm cho hắn thoái hóa. Kẻ trộm bên tả Chúa không tốt hơn khi chịu đóng đinh. Nó làm cho hắn khô héo, cháy rụi và linh hồn mờ tối. Từ chối liên hệ đau khổ với bất cứ mục tiêu nào, đương sự cuối cùng chỉ nghĩ đến mình và đến những ai sẽ mang xác mình khỏi thập giá. Đó là điều những người mất đức tin vào Thiên Chúa thường làm. Đối với họ Chúa Giê-su trên thập giá chỉ là một biến cố trong lịch sử đế quốc Rôma. Chúa không phải là sứ giả của hy vọng, bằng chứng của tình yêu. Họ có được một dụng cụ quý giá trong tay mình, nhưng đã 5 phút trôi qua mà không thấy sự hữu ích của nó. Họ sống nhưng không hề tìm hiểu ý nghĩa của cuộc sống. Họ chẳng có mục tiêu để sống. Những đau khổ chỉ làm họ cay đắng, đầu độc họ, và cuối cùng cơ may to lớn của cuộc sống trượt mất khỏi bàn tay. Cánh cửa cứu rỗi khép lại sau lưng và giống như người trộm bên trái, họ tiến vào đêm tối không được chúc phúc”.

Như thế, với ĐHY Fulton, người trộm bên trái đã không ý thức được trách nhiệm cho phần rỗi linh hồn của bản thân, anh ta chỉ nhìn mình và cái lợi trần thế cho mình, nghĩa là anh sợ hãi đau đớn, sợ hãi cái chết trước mắt, cuộc đời anh ta vẫn bám chặt vào trần thế này, đến nỗi đôi mắt thân xác và đôi mắt tâm hồn của anh mờ tối với đời sống mai hậu, mờ tối với Đấng Cứu Độ. Phần Chúa Giê-su, thì Ngài vẫn giữ vững tinh thần yêu thương và nhân hậu của Ngài, ngay trong hoàn cảnh Ngài bị sỉ nhục và chế diễu. Pagila chia sẻ như sau: “Chúa tha thứ và đón nhận người trộm lành bên phải, nhưng Chúa không bỏ rơi anh trộm ở bên trái và Ngài

cũng không kết an anh ta. Từ ngữ ‘ngghi ngờ’ một ai đó, ‘ngghi ngờ’ nhóm người nào đó, hay ngay cả ‘ngghi ngờ’ đối với một người tội lỗi nhất, không có chỗ trong ngôn từ của Chúa Giê-su. Chúa Giê-su đến để gieo rắc mầm hy vọng vào trong trái tim của những người khổ đau, những người bị bỏ rơi, những người là nạn nhân của các cuộc chiến tranh, và những người đau khổ đến tận cùng bởi những thảm kịch không thể hiểu được. Đối với Chúa, không có bất cứ ai là không xứng đáng với Tin Mừng, với ơn cứu rỗi và với Nước Thiên Đàng. Ngược lại, tất cả chúng ta được tạo dựng nên để hưởng nước Thiên Đàng. Vì thế, Thiên Chúa không bao giờ là người kết án. Trong mọi sự chỉ có chúng ta tự mình bộc lộ ra, và tự mình tránh xa Thiên Chúa, tự mình từ chối lời mời của tình yêu, lời mời trở nên bạn hữu của Thiên Chúa, và như thế chúng ta tự kết án mình. Từ các nguyên nhân rất rõ rệt này, chúng ta tự lãnh trách nhiệm thật lớn lao...Chúng ta phải có ý thức bộc lộ ra trách nhiệm lớn, nếu chúng ta muốn xếp đặt đời mình đúng thực sự theo tinh thần nhân bản, như chính Chúa mong ước. Thầy Do-thái giáo sống cùng thời với Chúa Giê-su là Hillel đã nói rằng: ‘Nếu thế giới này bất nhân, thì phần bạn – bạn hãy cố gắng là một con người đúng nghĩa’.”

Thật vậy, là một con người đúng nghĩa như anh trộm bên phải sám hối ăn năn, chứ không phải như anh trộm bên trái, người đã vô trách nhiệm và đui mù nói ra những lời chế nhạo và sỉ nhục Chúa. Những lời sỉ nhục này của anh ta cũng như của các nhóm người khác còn mang sự thách thức Chúa, và hơn nữa trong chiều sâu thì sự chế nhạo, sỉ nhục và thách thức này còn tiềm ẩn một câu hỏi dầy vò chính họ. Đó là hai từ “tại sao”. Tại sao Chúa không chịu xuống khỏi thập giá? Tại sao Chúa lại không muốn chứng tỏ quyền lực của Chúa, nếu Chúa thực là Chúa?

- **Hai chữ *tại sao* trước Thánh Giá Chúa.**

Những người sỉ nhục không hiểu được tại sao Chúa Giê-su, Đấng đã từng làm nhiều phép lạ để cứu biết bao kẻ bất hạnh, giờ đây lại không cứu nổi mình. Nếu Ngài thực là Con Thiên Chúa, tại sao Ngài lại sẵn sàng chịu sỉ nhục như thế? Và tại sao Thiên Chúa không cứu Ngài? Ngoài nhóm người sỉ nhục Chúa, cũng có đám đông dân chúng đứng đó thương tiếc Chúa, đau cho Chúa. Có lẽ họ cũng hỏi tại sao Chúa lại đón nhận cái chết nhục nhã như thế. Trước những lời chế nhạo và sỉ nhục của nhiều nhóm người khác nhau, trước hai từ “tại sao” của nhiều hạng người gián tiếp hay trực tiếp đã đặt ra, Chúa Giê-su phản ứng như thế nào? Chúa có xuống khỏi Thánh Giá theo lời chế nhạo và sỉ nhục của họ không? Chúa có trả lời họ điều gì không?

Theo Đức Cố Hồng Y Martini, thì Chúa Giê-su có thể sẽ trả lời hai chữ *tại sao* như sau: “Con hãy suy nghĩ xem coi người ta coi Thầy là ai? Khuôn mặt Thiên Chúa mà họ vẽ lên mang

dáng vẻ nào? Một vì Thiên Chúa như là một anh hùng thời đại, với chiến thắng, với vinh quang, với quyền lực chính trị, và chẳng sợ chi tới bạo lực, miễn là giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ mà thôi? Còn với Thầy, thì khuôn mặt Thiên Chúa chỉ còn là một Thiên Chúa đón nhận sự yếu đuối của mình, đón nhận những đau đớn người ta chất lên vai mình. Một Thiên Chúa can đảm tự ‘đặt mình’ vào sự tự do của con người, để họ muốn làm gì Ngài thì làm. Như vậy, làm sao Thầy có thể xuống khỏi Thánh Giá được. Xuống khỏi Thánh Giá không phải là chiến thắng đâu! Thầy đã được Cha trao phó cho sứ mạng đem lại Tin Mừng và ơn cứu độ cho muôn người. Hôm nay, Thầy cần thi hành sứ mạng này cách trọn vẹn. Vì thế, dù con người có nghĩ gì, dù con người có thất vọng về Thầy, về Thiên Chúa, thì Thầy cũng không rời khỏi Thánh Giá. Hơn nữa, lòng nhân từ và tình yêu của Thiên Chúa vô biên. Vì vậy, Thầy cũng không thể tự nói với mình rằng: ‘Ta đã đến để cứu độ, đã thử biết bao nhiêu phương cách để hoán cải và chuộc lại con người. Nhưng chúng rất cứng đầu. Bây giờ đã đủ rồi. Cố gắng của Ta đã chấm dứt. Ta sẽ làm cho chúng coi quyền lực của Ta lớn hơn tội lỗi của chúng, và sự chết không thể rờ đến Ta’.”

Chúa Giê-su vẫn nằm đó trên Thánh Giá! “Chúa không xuống khỏi Thánh Giá, vì Ngài là Con Thiên Chúa. Ngài đã đến thế gian cho điều đó, là bị đóng đinh vào Thánh Giá cho chúng ta. *Hắn cứ xuống khỏi Thánh Giá ngay bây giờ đi, chúng ta tin hắn liền!* Ôi một lời yếu tin biết bao”. Trước lời thách thức yếu lòng tin đó, Chúa không bị lay chuyển, Ngài chẳng nói năng chi, chẳng sợ hãi trước những lời chế diễu và sỉ vả. Ngài không xuống khỏi Thánh Giá như nhiều người thách thức, và Ngài cũng không đáp lời họ. Đó là một thái độ thật tuyệt vời của Chúa Giê-su. Không cần hao công tốn sức với những lời sỉ nhục mang tính bất nhân và hiểm ác, nghĩa là không để cho những lời đó có ảnh hưởng gì trên Ngài, ảnh hưởng trên sứ mạng mà Ngài nhận được từ Cha trên trời. Sứ mạng của lòng nhân hậu giành cho những tâm hồn biết ăn năn như người trộm lành.

Thờ lạy kính sợ Chúa và ăn năn thống hối – thái độ của người trộm lành.

Trở về lại với hình ảnh của hai người trộm cùng bị đóng đinh với Chúa. Khi người bên trái lên tiếng chế nhạo Chúa như thế, thì người bên phải mà truyền thống gọi là *latro poenitens* – kẻ trộm ăn năn, hay người Công Giáo Việt Nam thường gọi là *người trộm lành*, anh ta không hùa theo, mà ngược lại lên tiếng mắng người trộm ở bên trái kia: “*Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ! Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chứ ông này đâu có làm điều gì trái!*” (Lc 23, 40-41). Lời mắng của người trộm lành chứa đựng hai yếu tố.

Thứ nhất là sự nhắc nhở và đòi hỏi người gian phi kia phải biết kính sợ Thiên Chúa, như trong sách Châm Ngôn có nói: *“Kính sợ Đức Chúa là bước đầu của tri thức. Kẻ ngu si khinh thường khôn ngoan và lời nghiêm huấn”*. (Cn 1, 7). Trong Cựu Ước, việc kính sợ Thiên Chúa luôn được coi là sự khôn ngoan những người tin. Kính sợ Chúa là khôn ngoan trọn vẹn, và sự trọn vẹn bắt nguồn từ hoa trái của sự kính sợ Chúa. Như thế, kính sợ Chúa là vương miện của sự khôn ngoan, qua đó người ta sẽ nhận được đầy tràn ơn bình an và ơn cứu độ. Đó là điều mà anh trộm lành đã trải nghiệm. Trong sách Giăng Viên ở lời cuối, tác giả đã nói rất rõ ràng: *“Lời kết luận cho tất cả mọi điều bạn đã nghe ở trên đây là: hãy kính sợ Thiên Chúa và tuân giữ các mệnh lệnh Người truyền, đó là tất cả đạo làm người,¹⁴ vì Thiên Chúa sẽ đưa ra xét xử tất cả mọi hành vi, kể cả những điều tiềm ẩn, tốt cũng như xấu”*. (Gv 12, 13-14).

Thánh Vịnh gia cũng nhắc nhở tinh thần kính sợ Thiên Chúa:

*“Kính sợ CHÚA đi, đoàn dân thánh hỡi,
vì ai kính sợ Người chẳng thiếu thốn chi”* (Tv 34, 9).

*“Kính sợ Chúa là đầu mối khôn ngoan.
Sáng suốt thay kẻ thực hành như vậy.
Mãi đến thiên thu còn vang tiếng ngợi khen Người”*. (Tv 111,10).

*“Hạnh phúc thay, người kính sợ CHÚA,
những ưa cùng thích mệnh lệnh Chúa truyền ban”*. (Tv 112, 1).

Valles với kinh nghiệm của bản thân, đã chia sẻ rất thú vị về tinh thần của người kính sợ Thiên Chúa, người công chính qua Thánh Vịnh 112 như sau: “Nỗ lực vươn đến trọn lành không cần phải phức tạp. Sự thánh thiện là từ nội tâm, và sự công chính có thể tìm được ngay tại nhà mình. Niềm vui tuân giữ luật Chúa và lòng thương cảm trợ giúp người nghèo cũng không phải là chuyện xa xôi. Sự khôn ngoan có vai trò riêng của nó trong đời sống thiêng liêng, và đức đơn sơ của một tâm hồn chân thực sẽ tìm thấy những con đường vắng tắt dẫn đến sự thánh thiện. Cái tâm biết đường lối để trở nên người tốt lành, công bình, liêm chính, và việc sống theo đường lối ấy chính là lẽ khôn ngoan cơ bản của mọi tiến bộ thiêng liêng. Đôi khi tôi có cảm tưởng chúng ta đã làm cho cuộc sống thiêng liêng trở nên quá phức tạp. Khi nghĩ đến vô số sách vở đã từng đọc, nhiều khoá học đã từng tham dự, nhiều hệ thống tôi đã từng thử nghiệm, nhiều cách sống đã từng áp dụng, tôi không thể không cười ngu ngơ một mình, rồi tự hỏi mình có cần phải trải qua nhiều thi cử như vậy để học biết cầu nguyện hay không. Và tôi đã tự trả lời: tất cả những khoá học tôn giáo tự chúng rất bổ ích, nhưng chúng cũng dễ dàng biến thành một rào cản khi tôi quỳ gối và muốn cầu nguyện. Để trở nên công chính không khó khăn như vậy. Để gặp được Thiên Chúa trong cuộc sống, tôi chẳng cần phải có quyển sách thiêng liêng mới nhất đang được bày bán trên thị trường. Cho đến nay, tôi miệt mài tìm kiếm trong sách vở. Tôi

muốn trở lại với việc yêu mến Thiên Chúa và yêu thương anh chị em, trở lại với việc mở miệng và đọc lên những câu kinh tôi đã nằm lòng từ khi còn thơ ấu, trở lại với việc kính sợ Thiên Chúa và hân hoan tuân giữ các giới luật của Ngài, trở lại với việc sống nhân ái, đơn sơ giữa một thế giới phức tạp, trở lại với việc trở nên con người được Thiên Chúa mời gọi – một người công chính...Người công chính biết bàn tay Thiên Chúa chở che họ ở đời này, và với lòng đơn sơ khiêm nhường, họ sống phó thác hạnh phúc trong cõi muôn đời. Đó là hoa quả chính trên thiên đàng trở sinh từ cuộc sống tốt lành của họ trên trần gian. Phúc thay người kính sợ Thiên Chúa”.

Thật vậy, sự kính sợ Chúa là khởi đầu của mọi sự khôn ngoan, người không học nhiều nhưng kính sợ Chúa thì người đó còn khôn ngoan hơn người có cả ba hay bốn bằng tiến sĩ nhưng không kính sợ và tin vào Thiên Chúa. Nếu kính sợ Chúa thì phải đi theo con đường của Chúa, là sống đúng tinh thần của Ngài, sống theo thánh ý của Ngài, như Chúa Giê-su đã sống: *“Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy”*. (Ga 4,34). Thomas Merton đã chia sẻ: “Trong thâm sâu hiện hữu của chúng ta, Thiên Chúa đang hiện diện, Đấng muốn chúng ta sống và hiện hữu. Nhưng chúng ta không tìm thấy Ngài chỉ bằng cách tìm kiếm sự hiện hữu của mình. Khi đòi hỏi chúng ta sống, Ngài cũng đòi hỏi chúng ta sống theo một cách nào đó. Mệnh lệnh của Ngài không chỉ bảo chúng ta nên sống theo một cách nào đó nhưng còn phải sống tốt, và nhất là sống hoàn hảo bằng cách sống trong Ngài.

Vì vậy, trong những chiều kích thâm sâu hiện hữu của chúng ta, Thiên Chúa đã đặt ở đó những ngọn đèn lương tâm hầu nói cho chúng ta luật sống. Sống không phải là sống trừ phi nó tuân theo quy luật này vốn là ý muốn của Thiên Chúa. Sống cận kề ánh sáng này là tất cả đạo làm người, vì như thế, con người đến sống trong Thiên Chúa và nhờ Thiên Chúa. Dập tắt ánh sáng bởi những hành động trái với quy luật này là làm hỏng bản chất thánh thiêng nơi bản tính của chúng ta. Nó khiến chúng ta không còn trung thực với chính mình, biến Thiên Chúa thành kẻ nói dối: mọi tội lỗi đều tác động như nhau, dẫn đến việc thờ ngẫu tượng, thay thế chân lý của Thiên Chúa bằng sự sai lạc...

Kính sợ Thiên Chúa là đầu mối khôn ngoan. Khôn ngoan là nhận biết Chân Lý trong tính chân thực nhất của nó; khôn ngoan trải nghiệm Chân Lý, đi đến Chân Lý ngang qua thái độ chính trực của chính linh hồn. Sự khôn ngoan nhận biết Thiên Chúa ở trong ta và ta ở trong Ngài”.

Phúc cho người nào kính sợ Chúa, Đi trong đường lối Ngài! Xin Chúa cho chúng ta biết bắt chước người trộm lành học biết con đường đến với Chúa, con đường của Chúa. Chúng ta đến với Chúa, gần gũi Ngài hơn, Ngài sẽ dạy chúng ta biết kính sợ Ngài, như người trộm lành khôn ngoan kính sợ Chúa. Hơn nữa, người trộm lành còn nhận ra Chúa Giê-su là người Công Chính. Đó là sự khôn ngoan của Đức Tin, sự khôn ngoan này đưa lại một sự nhận định đúng

đắn. Nghĩa là Đức Tin đã giúp nhìn thấy Đấng Công Chính thật sự, Người tôi trung của Thiên Chúa, đang chịu đau khổ và sẵn sàng để cho con người ác tâm kết án cách bất công, và đón nhận cái chết thế lương nhất. Tất cả để cứu rỗi loài người.

Tâm tình thờ lạy và kính sợ Thiên Chúa của người trộm lành còn đưa chúng ta trở về với Mười Điều Răn, mà chúng ta thuộc lòng từ khi còn là một em thiếu nhi: *Đạo Đức Chúa Trời có mười điều răn. Thứ nhất thờ kính một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự.* Ngay điều răn đầu tiên này, chúng ta đã được đưa vào trong tinh thần nền tảng của Ki-tô hữu. Thờ lạy Thiên Chúa và coi Người cao trọng trên hết mọi sự, coi Người là Trung Tâm Điểm duy nhất của cuộc sống, sẽ giúp cho đời sống của chúng ta luôn đượm tinh thần của Chúa. Cụ thể, khi chúng ta thờ lạy và kính sợ Thiên Chúa trên hết mọi sự, thì chúng ta sẽ suy nghĩ, nói năng và hành động trong lăng kính của Chúa.

Thực tế cuộc sống vẫn thế, khổ đau vẫn có mặt, và biết bao vấn đề vẫn ở đó, nhưng giờ đây chúng ta có được lăng kính của Chúa qua tinh thần thờ lạy và kính sợ Thiên Chúa, thì mọi điều thực tế của cuộc đời này sẽ không còn làm chủ chúng ta, và đưa chúng ta vào trong ngõ cụt của cuộc sống, nơi đó thất vọng và buồn chán đang chờ đợi, nơi đó thần dữ đang giang tay thả lưới đánh bắt chúng ta. Tinh thần kính sợ và thờ lạy Thiên Chúa trên hết mọi sự của Mười Điều Răn, sẽ giúp chúng ta giải quyết mọi vấn đề của đời người không bằng *chữ đời* nữa, *chữ đời* của giả dối, của lật lọng, của mưu mô xảo quyệt, *chữ đời* của ích kỷ và chiếm đoạt, của kiêu ngạo và ác độc. Chúng ta từ chối *chữ đời*, nói không với nó, là chúng ta đi vào lăng kính của Chúa, vũ trụ của Chúa, và tất cả mọi chuyện sẽ được đặt trên tiêu chuẩn của bác ái và yêu thương, của khiêm tốn và hiền hậu, của tin tưởng và cậy trông, của tha thứ và cảm thông. Có như thế, thì cuộc sống của chúng ta sẽ nở hoa và sinh trái an bình hạnh phúc.

Chúng ta cũng không quên Bảy ơn Chúa Thánh Thần. Một trong Bảy ơn đó là ơn Kính Sợ Thiên Chúa. ĐTC. Phanxico đã nhấn nhủ trong bài Giáo Lý về ơn kính sợ Thiên Chúa như sau: “Ơn kính sợ Thiên Chúa, là hồng ân của Chúa Thánh Thần, nhắc nhở chúng ta rằng mình nhỏ bé ra sao trước mặt Thiên Chúa và tình yêu của Ngài, và rằng sự tốt lành của chúng ta là do việc phó thác cho Ngài với lòng khiêm nhường, kính trọng và tin tưởng trong bàn tay của Ngài. Đó là kính sợ Thiên Chúa: phó thác vào sự tốt lành của Cha chúng ta, là Đấng yêu thương chúng ta rất nhiều...Ơn kính sợ Thiên Chúa làm cho chúng ta ý thức được rằng tất cả mọi sự đến từ ân sủng, và rằng sức mạnh thực sự của chúng ta là chỉ đi theo Chúa Giê-su và để cho Chúa Cha có thể đổ trên chúng ta sự tốt lành và lòng thương xót của Ngài. Hãy mở tâm hồn ra, bởi vì lòng nhân lành và lòng thương xót của Thiên Chúa đến với chúng ta. Đó là điều Chúa Thánh Thần làm với ơn kính sợ Thiên Chúa: mở các tâm hồn. Mở lòng ra để ơn tha thứ, lòng thương xót, lòng nhân lành, sự vuốt ve của Chúa Cha đến với chúng ta, bởi vì chúng ta là những đứa con đang được Ngài yêu thương vô cùng.

Khi chúng ta được thấm nhuần bởi ơn kính sợ Thiên Chúa, thì chúng ta có khuynh hướng đi theo Chúa với lòng khiêm nhường, ngoan ngoãn và vâng lời. Tuy nhiên, đó không phải là với thái độ cam lòng, thụ động và ta thán, nhưng với sự kinh ngạc và niềm vui của một em bé nhận ra rằng mình được Cha phục vụ và yêu thương...

Nhưng chúng ta hãy cẩn thận, bởi vì hồng ân Thiên Chúa, ơn kính sợ Thiên Chúa cũng là một 'lời cảnh báo' trước sự ngoan cố trong tội lỗi. Khi một người sống trong sự dữ, khi phạm thượng chống lại Thiên Chúa, khi khai thác những người khác, khi áp chế họ, khi chỉ sống vì tiền tài, vì hư danh, hay quyền lực, hoặc kiêu căng, thì khi đó sự kính sợ thánh thiện đối với Thiên Chúa cảnh báo chúng ta: hãy cẩn thận! Với tất cả quyền lực này, với tất cả tiền bạc này, với tất cả kiêu hãnh này của mi, với tất cả hư danh này của mi, mi sẽ không có hạnh phúc đâu. Không ai có thể mang với họ sang (đời sống) bên kia dù là tiền bạc, dù là quyền lực, dù là hư danh, dù là kiêu hãnh. Không mang được gì cả! Chúng ta chỉ có thể mang theo tình yêu mà Thiên Chúa Cha ban cho chúng ta, những vết ve của Thiên Chúa, được chúng ta chấp nhận và đón nhận với tình yêu. Và chúng ta có thể mang theo những gì mà chúng ta đã làm cho tha nhân. Hãy cẩn thận đừng đặt hy vọng vào tiền tài, kiêu hãnh, sức mạnh và hư danh, bởi vì tất cả mọi thứ ấy không thể hứa bất cứ điều gì tốt đẹp với chúng ta!"

Như vậy, chúng ta cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn kính sợ Chúa cho chúng ta trong mỗi ngày sống. Khi có tinh thần kính sợ Chúa, thì cuộc sống sẽ được ánh sáng Đức Tin và ánh sáng Lời Chúa soi chiếu. Người trộm lành của chúng ta, một cách nào đó đã sống trong ánh sáng của Đức Tin vào Thiên Chúa nhân hậu, nên anh ta với lòng khiêm tốn, đã sám hối ăn năn và xin Chúa Giê-su thương đến. Thomas Merton đã cảm nhận được tinh thần này, lòng kính sợ Chúa được khởi đầu với tinh thần sám hối ăn năn: "Kính sợ, bước đầu tiên dẫn đến khôn ngoan, là sợ rằng, mình không chân thật với Thiên Chúa và với chính mình. Đó là sợ rằng, chúng ta đã tự dối mình, đã ném đời mình dưới chân một vị thần sai lạc. Nhưng mọi người đều là kẻ nói dối, vì mọi người đều là tội nhân. Tất cả chúng ta đều sai lạc với Thiên Chúa. 'Nhưng Thiên Chúa thì chân thực; và mọi người đều giả dối, như được viết' (Rm 3, 4).

Lòng kính sợ Thiên Chúa, khởi đầu của khôn ngoan, vì thế, là sự nhìn nhận 'lời nói dối ở trong tay hữu mình' (Is 44, 20). 'Nếu chúng ta nói mình không có tội, chúng ta lừa dối chính mình, và sự thật không ở trong chúng ta... Nếu chúng ta nói rằng, chúng ta không phạm tội, chúng ta biến Ngài thành kẻ nói dối, và Lời của Ngài không ở trong chúng ta'. (1Ga 1, 8.10). Vì thế, khởi đầu của khôn ngoan là sự xưng thú lỗi lầm. Sự xưng thú này giúp chúng ta tìm lại được lòng thương xót của Thiên Chúa. Nó làm cho ánh sáng chân lý của Ngài toả chiếu trong lương tâm chúng ta, không có nó, chúng ta không thể tránh tội. Nó mang sức mạnh của ân sủng Ngài vào trong linh hồn chúng ta, gắn kết hành động của ý muốn chúng ta với chân lý trong khả năng hiểu biết của mình".

Ăn năn sám hối là tinh thần thứ hai, mà người trộm lành nhắc nhớ người trộm xấu xa. Anh ta cần ý thức về tội lỗi của cả hai đã phạm, lỗi đó đáng bị phạt, một hình phạt đích đáng. Điều đó diễn tả sự công bằng cần có. Qua tinh thần sám hối ăn năn với lòng khiêm tốn thăm sâu, cuộc đời anh được đổi mới, anh được đón nhận ân sủng của ơn cứu rỗi mà anh không thể ngờ được.

Hình ảnh của anh trộm lành ngày xưa, chúng ta vẫn còn có thể tìm thấy trong nhiều thời đại. Có một câu chuyện thật cho thấy những ảnh hưởng của những lời mà Chúa Giê-su đã nói với anh trộm lành sám hối ăn năn ngay trong thời đại ngày nay. Một cặp vợ chồng Mê-xi-cô bị cướp mất thẻ tín dụng, giấy tờ và tiền mặt. Một vài người bạn đã cùng cầu nguyện để giúp họ bình tâm lại và những món đồ bị cướp có thể tìm lại được. Một tuần sau, cặp vợ chồng nhận được một bao thư dày được gửi bằng đường bưu điện. Tất cả những vật giá trị của họ đều nằm bên trong bao thư. Kèm theo là một bức thư ngắn được ký với tên *Người trộm hoán cải*. Và trong bức thư có vẽ ba cây Thánh Giá. Cây bên phải được đánh dấu tròn. Thật vậy, lòng thương xót và ơn tha thứ của Chúa Giê-su đối với những ai lầm lỗi mà biết khiêm tốn và hối cải, vẫn đang biến đổi nhân loại.

Tóm lại, tinh thần sám hối và lòng kính sợ Thiên Chúa luôn đi đôi với nhau. Hơn nữa, sự thống hối ăn năn không bao giờ trễ, tinh thần thờ lạy Chúa chúng ta luôn tìm lại được, và luôn được Chúa Thánh Thần Chúa ban tặng, khi ý thức kêu cầu cùng Ngài. Như thế, chúng ta thấy rằng, ngay giây phút cuối cùng, người tội lỗi vẫn luôn còn cơ hội để trở về, để ăn năn thống hối và nhận được ơn tha thứ, và nhờ đó thờ lạy và kính sợ Thiên Chúa. Điều đó nêu bật tinh thần hy vọng.

- **Hy vọng mặc dù không còn hy vọng.**

Với người trộm lành, đi đôi với tâm tình kính sợ Thiên Chúa, cùng lòng thống hối ăn năn, là một lời cầu xin rất chân thành: *“Rồi anh ta thưa với Đức Giê-su: Ông Giê-su ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!”*. (Lc 23, 42). Về lời của anh trộm lành, ĐTC. Benedicto XVI đã chia sẻ như sau: “Lời thứ hai của Chúa Giê-su trên Thánh Giá được Thánh Luca tường thuật là một lời hy vọng; nó là câu trả lời cho lời cầu xin của một trong hai kẻ bị đóng đinh với Người. Người Trộm Lành, trước sự hiện diện của Chúa Giê-su, anh nghĩ đến mình và hối hận, anh cảm thấy mình ở trước Con Thiên Chúa, Đáng tỏ lộ dung nhan Thiên Chúa, và cầu xin: *Lạy Ông Giê-su, xin nhớ đến tôi khi vào vương quốc của Ngài*”.

Như thế, lời cầu xin của người trộm lành nêu bật được niềm hy vọng. Trong chính hoàn cảnh vô vọng, anh ta vẫn khiêm tốn hướng đến Chúa Giê-su, để xin Ngài đoái nhìn, để niềm hy vọng của anh ta được *tròn đầy*. Vâng, hy vọng và không bao giờ bỏ cuộc. Hy vọng mặc dù

không còn hy vọng, như Áp-ra-ham ngày xưa và như người trộm lành trong câu Tin Mừng của chúng ta.

“Kinh Thánh trình bày cho thấy có những niềm cậy trông như bùng phát, trào dâng hết sức sống động. Một ví dụ trong sách Aica, với khúc hát của một tâm hồn trong cơn thử thách đau đớn nhất: ‘Tôi, một người từng nếm cảnh làm than, dưới roi phần nộ của Người. Người đã xua đi và dẫn tôi vào trong tăm tối chứ không phải vào ánh sáng . Người đã xây tường vít tôi, không để cho ra. Tôi kêu, tôi la, Người đã bịt lối trước lời tôi cầu nguyện. Và tôi nói : Thế là mất rồi chỗ dựa, và hy vọng tôi nơi Đức Giavê’. Và rồi, niềm cậy trông lại bùng lên làm đảo lộn tất cả. Người đó lại thốt lên với chính mình: ‘Quả ơn nghĩa Giavê không hết, lòng xót thương của Người không cạn! Thế nên tôi trông cậy vào Người ! Đức Chúa sẽ không rẫy bỏ phàm nhân đời đời, cho dù Người có hành hạ, Người sẽ chạnh thương, chiếu theo lòng nhân hải hà. Có lẽ còn hy vọng’. (x Ac 3, 1 - 29).

Tôi muốn bắt đầu cậy trông trở lại ! Vinh quang thay cho Thiên Chúa, an ủi thay cho con người nếu những lời đó luôn luôn được lập lại ! ‘Vạn sự tôi đã trông cả ở Giavê, và Người đã đoái nhìn lại’, đó là lời một vịnh gia cảm nghiệm sự phục sinh nhờ có lòng trông cậy (Tv 40, 1), và một vịnh gia khác: ‘Tôi trông cậy, lạy Giavê hồn tôi trông cậy, tôi những trông cậy ở Lời Người’ (Tv 130, 5). ‘Israel, hãy trông cậy vào Đức Giavê, từ bây giờ cho đến muôn đời’ (Tv 131, 3)...

Con người cần hy vọng để sống như cần oxy để thở. Nhu cầu này là khẩn thiết đến nỗi chỉ nguyên nghe nói đến hy vọng là người ta đứng thẳng dậy, và có thể nói, họ nhìn vào tay bạn, xem bạn may ra có điều gì đó đáp ứng lại nỗi khát khao của họ. Người ta nói, bao lâu còn hy vọng thì bấy lâu còn sự sống...

Người ta có thể phạm đến đức cậy theo hai cách: hoặc hết hy vọng vào ơn cứu độ, hoặc cho rằng mình được cứu độ mà không cần có công phúc ; thất vọng và tự phụ. Cả ở điểm này nữa, cần phải giữ cho Thập Giá và Phục Sinh gắn liền với nhau. Chịu đau khổ mà không hy vọng Phục Sinh, đó là sự tuyệt vọng, hy vọng Phục Sinh mà không chịu đau khổ, đó là sự tự phụ. Đôi lúc tôi tự hỏi tại sao Thiên Chúa rất thích lòng cậy trông, Ngài không ngừng đòi chúng ta cậy trông vào Ngài. Vẫn một lòng cậy trông cho dù tất cả mỗi lúc một trở nên khó khăn, nghiệt ngã hơn, hơn là thực tế hiển nhiên mỗi lần xảy đến đều đập tan niềm hy vọng, chính đó là tin vào Thiên Chúa hơn là vào các sự kiện hiển nhiên ; là luôn luôn chấp nhận cho Thiên Chúa có thêm một quyền, một khả năng nữa ; là đặt trọn niềm tin tưởng vào Ngài...

Như lời thi sĩ Péguy, chúng ta cần phải trở nên ‘những người gắn bó với niềm hy vọng nhỏ nhoi’. Bạn đã tha thiết, hy vọng một điều gì đó, hy vọng một sự can thiệp của Thiên Chúa và rồi chẳng thấy gì phải không? Có phải bạn lại hy vọng thêm một lần nữa mà rồi vẫn không được gì? Tất cả cứ vẫn như trước mắt cho thấy mình sắp được đoái nhận? Xin bạn cứ tiếp tục hy

vọng, cây trồng thêm một lần nữa, cây trồng mãi mãi, cho đến tận cùng. Hãy trở nên gắn bó với niềm hy vọng. Trở nên người gắn bó với hy vọng là chấp nhận để cho Thiên Chúa làm bạn thất vọng, để cho Thiên Chúa lừa dối bạn trên cuộc đời này bao nhiêu tùy ý Ngài. Còn hơn thế nữa: là thuận lòng, tận tằm sâu tâm hồn, với việc Thiên Chúa không đoái nghe lời bạn lần thứ nhất cũng như lần thứ hai, với việc Ngài tiếp tục không đoái nghe lời bạn, vì như thế là Người cho phép bạn được dâng cho Người thêm một bằng chứng, được thực hiện thêm lòng cậy trông, mỗi lúc một khó khăn hơn. Người đã ban cho bạn một ân huệ lớn lao hơn nhiều so với điều bạn kêu xin: ƠN TRÔNG CÂY VÀO NGƯỜI”.

Hy vọng thuộc về tinh thần sống của người Ki-tô hữu, bởi vì niềm hy vọng chúng ta có là từ nơi Thiên Chúa, và chúng ta không hy vọng vào ai khác, mà là hy vọng vào chính Thiên Chúa, Đấng là chủ cuộc sống, Đấng yêu thương chúng ta. Ở nơi Ngài, chúng ta giữ vững niềm hy vọng, dù chúng ta ở trong hoàn cảnh của anh trộm lành, bị đóng đinh vào Thánh Giá, ở trong hoàn cảnh khổ đau và vô vọng.

Thật vậy, niềm hy vọng của chúng ta sẽ tìm thấy ý nghĩa và giá trị tròn đầy của nó, khi chúng ta hướng lòng lên Chúa và hướng mắt nhìn Ngài, Đấng là nguồn mạch của niềm hy vọng. ĐTC Benedicto XVI đã diễn tả điều này thật hay: “Vì vậy, qua câu trả lời này, Người cho chúng ta một hy vọng chắc chắn rằng sự tốt lành của Thiên Chúa có thể chạm đến chúng ta, ngay cả trong giây phút cuối cùng của cuộc đời, và ngay cả sau một cuộc sống sai lầm, ai chân thành cầu nguyện sẽ tìm thấy vòng tay rộng mở của Người Cha nhân lành đang chờ đợi đưa con trở lại”. Thật vậy, Chúa rất nhân từ, và người trộm lành gọi Chúa là Ngài và cầu xin nhớ đến anh trên Nước của Ngài.

- **Nước của Ngài, vị Vua trên hết các Vua.**

Tại sao người trộm lành lại nhắc đến chữ Nước hay Vương Quốc của Ngài? Phải chăng lời của anh ta thốt lên bởi vì anh ta tin vào cái bảng mà người ta treo trên Thánh Giá của Chúa Giê-su: *“Đây là Vua người Do-thái”*. (Lc 23, 38). Những hàng chữ đó với các người bắt bớ Chúa là bản án giành cho Chúa mang đầy tính diễu cợt và sỉ nhục, nhưng với người trộm lành có *đôi mắt sáng*, thì tấm bảng đó diễn tả một sự thật mà con người có nhận ra hay không, thì sự thật vẫn thế. Sự thật nêu bật quyền Vương Đế của Chúa Giê-su, vị Vua trên hết các Vua. “Rõ ràng người trộm lành tại cây Thánh Giá đã nhận ra rằng, người bắt lặc kia là Vua thật, vị Vua mà dân Ít-ra-en đang trông đợi, và ở kế bên anh Ngài không chỉ đứng trên Thánh Giá, mà Ngài còn đứng trong vinh quang nữa”.

Thật vậy, con người có muốn diễu cợt hay con người muốn công nhận sự thật về Vương Đế của Chúa Giê-su, thì lời của con người không bao giờ vượt trên sự khôn ngoan của Thiên Chúa. Cuộc chơi con người đưa ra luôn nằm ở trong vũ trụ và sự kiểm soát của Thiên Chúa.

Chúa Giê-su là Vua người Do-thái, những hàng chữ này đã được chính con người, dù với dụng ý xấu xa, công bố cách công khai trên Thánh Giá, để tất cả mọi người đều thấy. Thật tuyệt vời! “Chúa Giê-su đã được nâng cao. Thánh Giá là ngôi Vua của Chúa, và từ ngôi Vua là Thánh Giá đó, Chúa kéo thế giới lại với Ngài. Từ nơi này, nơi mà Ngài tự hiến dâng chính mình, từ nơi này, nơi tình yêu thực sự của Thiên Chúa hiện diện, Chúa đang trị vì như vị Vua đích thật. Ngài trị vì theo cách thức của Ngài, cách thức đó Phi-la-tô và những nhân vật thế giá trong Thượng Hội Đồng không thể hiểu được”.

Cách thức của vị Vua tình yêu đầy lòng nhân hậu sẵn sàng mở lời với những người trông cậy vào Ngài: *“Hôm nay anh sẽ được ở với Ta trên Thiên Đàng”*. Câu trả lời của Chúa vượt xa điều anh trộm lành cầu xin, Người nói, “Thật, Tôi bảo anh, hôm nay, anh sẽ được ở cùng Tôi trên Thiên Đàng”. Trong câu trả lời của Chúa Giê-su ít nhất có ba điều chúng ta cần chú ý: (1) *Hôm nay*, (2) *ở cùng tôi* và (3) *trên thiên đàng*. Đầu tiên, xin suy niệm về hai từ *hôm nay*.

- **Mỗi ngày đều là hôm nay.**

Theo Gruen, có hai ý nghĩa của từ ngữ *hôm nay* trong phúc âm của Luca. Thứ nhất là ý nghĩa ở trong mạch văn này: ngay hôm nay, ngay sau cái chết của Chúa Giê-su, người trộm lành sẽ được đến với Chúa Giê-su trong nước của Ngài, ngôi vườn đầu tiên và tuyệt vời trên trời mà Thiên Chúa đã làm cho loài người, và được mọi người gọi là Thiên Đàng (paradise). Như thế không cần phải đợi chờ lâu la gì. Trong cái chết của anh trộm lành, một sự biến đổi đến hoàn thiện xảy ra. Đây là một bức tranh thật đẹp và đầy an ủi đối với chúng ta. Pagila cũng chia sẻ: “Không có thời gian chờ đợi. Chúa Giê-su không dò xét gì, Ngài không tra hỏi gì, Ngài không đưa ra toà án, cuối cùng Ngài cũng không truy cứu gì cả. Ngài cứu rồi ngay hôm nay. Bây giờ và ngay lập tức”.

Ý nghĩa thứ hai của từ *hôm nay* được hiểu trong toàn mạch văn của phúc âm theo Lu-ca. Lu-ca nhắc đến từ ngữ *hôm nay* cả bảy lần.

1. Trong biến cố Chúa Giáng Sinh: *“Hôm nay*, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đa-vít, Người là Đấng Ki-tô Đức Chúa”. (Lc 2, 11).
2. Trong biến cố Chúa chịu phép rửa ở sông Gio-đan, có tiếng từ trời phán: “Con là Con của Cha; *ngày hôm nay*, Cha đã sinh ra Con”. (Lc 3, 22).
3. Thời gian đầu tiên khi Chúa bắt đầu rao giảng trong hội đường ở Na-gia-rét: “Người bắt đầu nói với họ: *“Hôm nay* đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe”. (Lc 4, 21).
4. Khi Chúa chữa người bại liệt xong: “Mọi người đều sửng sốt và tôn vinh Thiên Chúa. Họ kinh hãi bảo nhau: *Hôm nay*, chúng ta đã thấy những chuyện lạ kỳ!” (Lc 5, 26).

5. Chúa nói với ông Gia-kêu, khi ông ở trên cây sung: “Này ông Da-kêu, xuống mau đi, vì *hôm nay* tôi phải ở lại nhà ông!” (Lc 19,5).

6. Trong nhà Gia-kêu, Chúa Giê-su nhắc từ này một lần nữa: “*Hôm nay*, ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi người này cũng là con cháu tổ phụ Áp-ra-ham. Vì Con Người đến để tìm và cứu những gì đã mất”. (Lc 19, 9-10).

7. Lần cuối cùng là lần Chúa nói với người trộm lành: “Thật, Tôi bảo anh, *hôm nay*, anh sẽ được ở cùng Tôi trên Thiên Đàng”. (Lc 23, 43).

Như thế, bảy lần từ ngữ *hôm nay* Lu-ca dùng diễn tả một điều: với Lu-ca những hoạt động của Chúa Giê-su là thời gian của chữa lành và thời gian để thực hiện mọi điều tốt đẹp. Như thế, *hôm nay* là thời điểm mà Chúa Giê-su bước vào thế giới chúng ta trong thân phận của một hài nhi, giống chúng ta mọi đàng ngoại trừ tội lỗi. Mà hài nhi đó chính là Đấng Ki-tô Đức Chúa, thuộc về dòng dõi của Vua Đa-vít. Cũng *hôm nay*, tại giòng sông Gio-đan, một tiếng lạ từ trời cao đã gọi cho chúng ta một sứ điệp cao quý về Đấng Ki-tô, Đấng đã bước xuống dòng sông của nhân loại, để biến đổi cho nước của dòng sông này thành nước thanh tẩy tất cả mọi người có lòng ao ước đón nhận ân sủng của Chúa. Đức Ki-tô chính là Con yêu dấu của Cha trên trời, vì Ngài vâng phục Cha hoàn toàn, để thi hành sứ mạng rao giảng Tin Mừng và đem ơn cứu rỗi cho mọi người Chúa thương yêu. Vì thế, mỗi ngày là ngày *hôm nay* của Chúa, để Chúa làm cho những ai bại liệt có thể đứng lên được, những ai tội lỗi và sống trong bóng đêm có thể bước ra ánh sáng. Tại bàn tiệc ánh sáng đó, Chúa lại nói lời cứu rỗi của *hôm nay*. Và không chỉ dừng bước ở đó. Từ ngữ *hôm nay* của Chúa đã theo bước Chúa tới cây Thánh Giá, để rồi Ngài lại nói với người trộm lành sứ điệp của ngày *hôm nay*, ngày anh ta được hội ngộ với Chúa trên Nước Thiên Đàng.

Trong cuộc sống của chúng ta, Chúa vẫn nói lời *hôm nay*, đặc biệt trong bí tích Thánh Thể. Mỗi lần chúng ta đón nhận Mình và Máu Thánh Chúa, là chúng ta đang ở với Chúa trên Nước Thiên Đàng ngay trong ngày *hôm nay*. Nhưng ngày *hôm nay* đó sẽ tìm được ý nghĩa trọn hảo trong cái chết, khi chúng ta được về với Chúa trên Nước của Ngài.

Cũng như người trộm lành, trong giờ đối diện với cái chết, nếu chúng ta hướng về Chúa và cầu xin với Ngài, thì ngày *hôm nay* của Chúa sẽ xảy ra với chúng ta, thời điểm *hôm nay* của ân sủng, của lòng thương xót Chúa giành cho chúng ta. Như thế, *hôm nay* tất cả mọi sợ hãi trước cái chết được biến đổi vào trong niềm tin tưởng vào Chúa. Và ở trong cái chết chúng ta sẽ được gặp gỡ Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng Cứu Rỗi đang chiếu sáng ánh hào quang của lòng nhân hậu xót thương ngay ngày *hôm nay*, để Ngài đưa chúng ta về nước Thiên Đàng, nơi đó bóng tối không còn nữa, khổ đau cũng lùi bước, và sự dữ không có chỗ đứng, nơi đó Thiên Chúa hiện diện và cho chúng ta được ở bên Ngài, để nếm cảm hạnh phúc tình yêu, hạnh phúc vĩnh cửu. Và ở bên Chúa, mỗi ngày đều là *hôm nay*, ngày vĩnh cửu của Đất với Trời thấm thiết hôn nhau, ngày vĩnh cửu của Thiên ôm ấp Trần vào vòng tay yêu dấu, để Trần luôn được ở cùng

Thiên mãi mãi, từ hôm nay cho đến mãi muôn muôn đời. Tâm tình này đưa chúng ta vào yếu tố thứ hai của lời Chúa Giê-su nói.

- **Ở cùng tôi.**

Lời của Chúa nói với người trộm lành mở cho anh một cuộc sống mới, cuộc sống ở cùng Chúa. Đó là một hồng ân rất tuyệt vời. Từ thân phận bất xứng của kẻ tội lỗi, anh được Chúa tha thứ và dọn cho anh một chỗ bên Ngài.

Trước hết, tâm tình này liên hệ đến hình ảnh của người Mục Tử nhân lành trong Thánh Kinh, và đặc biệt nơi Chúa Giê-su. Hình ảnh Mục Tử hiền lành và nhân hậu quen thuộc đối với người Do-thái, diễn tả sống động hình ảnh Thiên Chúa là Mục Tử đầy lòng nhân hậu và yêu thương dân của Ngài, đặc biệt giành cho những người lầm đường lạc lối. Thật vậy, Chúa yêu thương chúng ta, đến nỗi Chúa là người Mục Tử chạy theo từng bước chân sai lạc của chúng ta, để đưa chúng ta trở về. ĐTC Benedicto XVI đã diễn tả tâm tình này thật sâu sắc trong thông điệp đầu tiên của ngài *Thiên Chúa là Tình Yêu – Deus Caritas Est*: “Hành động này của Thiên Chúa mang lấy hình thức bi thảm trong sự kiện, chính Thiên Chúa trong Đức Giê-su Kitô chạy theo ‘con chiên bị thất lạc’, chạy theo nhân loại đau khổ và bị tiêu vong. Khi Đức Giê-su trong các dụ ngôn nói về người mục tử chạy theo con chiên bị lạc mất, về người đàn bà đi tìm đồng bạc bị đánh rơi, về người cha chạy đến người con đi hoang và ôm nó vào lòng, thì đây không những chỉ là những lời nói, nhưng là những cách giải thích bản chất và hành động của chính Người. Trong cái chết thập tự của Người, việc ‘Thiên Chúa quay lại chống đối chính mình’ đạt đến mức tuyệt đỉnh, khi Người tự hiến chính mình, để nâng con người lên và cứu độ họ - đó là tình yêu trong hình thức triệt để nhất. Cái nhìn vào cạnh sườn bị đâm thấu của Đức Giê-su, mà thánh Gio-an nói đến (x. Ga 19,37) giúp chúng ta hiểu khởi điểm của thông điệp này: ‘*Thiên Chúa là tình yêu*’ (1Ga 4,8). Nơi đó, chân lý này có thể được nhìn ngắm. Và cũng từ đó có thể định nghĩa tình yêu là gì. Từ cái nhìn này, người Kitô hữu tìm được con đường để sống và để yêu”. (Số 12).

Con đường sống trong tình yêu của người Ki-tô hữu là con đường được Chúa yêu thương ấp ủ, chính Ngài khi đã tìm lại chiên lạc lối, thì sẽ đưa chiên của Ngài đến một nơi thật tuyệt vời, với đồng cỏ xanh tươi, với dòng nước trong lành, để bồi bổ và để tận hưởng niềm vui của tình yêu, niềm vui của niềm tin vào Chúa, Mục Tử nhân hậu, như Thánh Vịnh gia diễn tả:

“Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ.

Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi.” (Tv 23, 2-3a).

Được Chúa cho nằm nghỉ êm ấm trên đồng cỏ xanh, và được Chúa cho uống những dòng nước trong lành, thì còn gì tuyệt vời hơn. Nơi đó chính là *mảnh đất hứa*, nơi đó con cái Chúa được lòng nhân hậu và tình thương của Ngài ấp ủ, nơi đó con cái Chúa tận hưởng tình yêu được ở trong nhà Ngài, ở trong đền Ngài mãi mãi. Đó chính là hạnh phúc mà Thánh Vịnh gia nhận ra, và kể lại cho mọi người kinh nghiệm về hạnh phúc được ở cùng Chúa:

“Lòng nhân hậu và tình thương CHÚA

ấp ủ tôi suốt cả cuộc đời,

và tôi được ở đền Người

những ngày tháng, những năm dài triền miên”. (Tv 23, 6).

Cả một cuộc đời được tình thương Chúa ấp ủ. Ngài tháng năm dài được sống trong đền Chúa. Đó là hạnh phúc thiên đàng mà có lẽ ai ai cũng ao ước. Thật vậy, dù cuộc đời hôm nay có *rao bán* nhiều thứ hạnh phúc khác nhau, hạnh phúc hưởng thụ vật chất với một đời sống tiện nghi sung túc, hưởng thụ thoải mái những lạc thú của cuộc đời, hạnh phúc đạt được những danh vọng và quyền lực đưa con người lên đỉnh cao, trở thành trung tâm điểm của cuộc sống, thì những thứ hạnh phúc đó không bao giờ tồn tại vĩnh viễn được. Những hạnh phúc đó mỏng manh như phận người mỏng dòn, những hạnh phúc đó mau chóng tàn phai như đời người có thể sáng nở tươi nhưng tối tàn phai mà chẳng ngờ được. Những hạnh phúc con người tự tạo nên đều giới hạn như đời người nhiều lắm là 100 cái xuân xanh. Cuối cùng, chỉ có hạnh phúc được ở cùng Chúa, được sống trong vòng tay ấp ủ của Người Mục Tử nhân hậu, được ở kề bên lòng Chúa, mới tồn tại vĩnh viễn. Và không có sức mạnh nào, kể cả cái chết có thể lấy mất đi hạnh phúc đó. Vì thế, người trộm lành được diễm phúc đón nhận hạnh phúc cao quý này, đó là hồng ân tuyệt vời của tình yêu vô điều kiện mà Chúa Giê-su đã dành cho anh. Hiệp với người trộm lành hạnh phúc, chúng ta có thể mượn lời của Thánh Vịnh gia thốt lên rằng:

“Còn hạnh phúc của con là ở kề bên Chúa,

chốn ẩn thân đặt ở Chúa Trời”. (Tv 73, 28).

Đức Thánh Cha Benedicto XVI đã cảm nghiệm về lời Thánh Vịnh này như sau: “Trong kinh nghiệm của thánh vịnh 73, Thánh Vịnh gia nhìn thấy Thiên Chúa và xác tín rằng, ông ta không cần gì ngoài một tâm tình, là ông gặp gỡ được Thiên Chúa trong mọi sự”.

Tìm gặp được Chúa và được ở cùng Ngài. Đó là đích đến của đời người. Đó chính là Thiên Đàng mà ai cũng ao ước. Pagila nói rằng: “Sống kết hiệp với Chúa Giê-su, chúng ta ở trên thiên đàng”.

- **Trên thiên đàng.**

Người trộm lành đã đạt tới đích đến này, nghĩa là được vào nước Thiên Đàng, là do ân sủng nhưng không của Thiên Chúa giàu lòng thương xót. Như thế, “hai người bị đóng đinh hai bên hướng nhìn về Con Người đã đến chia sẻ số phận của họ, và cùng chết với họ. Hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng. Trước kia, Chúa Giê-su đã không ngừng nhắc rằng Thiên Chúa ban ơn cứu độ như một món quà tuyệt đối cho không; Người đã đến trần gian không phải để kêu gọi người công chính, nhưng là kẻ tội lỗi. Trong giờ phút quyết luyệt này, khi lìa thế để về bên Cha, Chúa Giê-su chứng thực lời Người một cách rõ ràng không thể tưởng tượng được. Với người tử tội ấy, kẻ đã biết nhận rằng chúng ta như chịu như thế này là đích đáng, và chẳng biết cậy vào đâu ngoại trừ lòng phó thác khiêm tốn và đầy nhân ái của mình, với con người ấy, thì từ trên Thánh Giá, Chúa Giê-su tuyên bố: Hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng. Chúng ta hãy nghe nhà hùng biện Công Giáo Bossuet: Hôm nay: thật là nhanh chóng! Ở với tôi: cùng hội cùng thuyền quá tuyệt diệu! Trên thiên đàng: nơi ở bao tuyệt vời! Vậy thì ai còn hoài nghi được nữa về lòng thương xót của Thiên Chúa, ai còn có thể đem công đức của mình ra khoe nữa?”

Lời của Chúa Giê-su nói với anh trộm lành xa lạ thật là đẹp biết bao. Đó là sứ điệp nhân hậu và tràn đầy ơn cứu rỗi của Ngài muốn gởi tới tất cả những ai, dù quá khứ của họ thế nào, nếu họ biết khiêm tốn, ăn năn và hướng về Chúa để cầu xin, thì đều được Chúa đón nhận. Karl Rahner đã suy niệm về lời này của Chúa thật sâu sắc: “Chúa đang đối diện với sự chết, và Chúa vẫn có chỗ trong sự đau khổ quằn quại đang tràn ngập trái tim Chúa, một chỗ cho một người lạ lẫm. Chúa đang chuẩn bị chết đi – nhưng Chúa vẫn lo lắng cho một phạm nhân, kẻ đã thú thật rằng anh ta xứng đáng chịu hình phạt đau đớn và án chết thể lương này, vì những gì xấu xa anh ta đã gây ra. Chúa nhìn thấy Mẹ mình, nhưng lời đầu tiên Chúa lại nói với đứa con hoang đàng. Chúa cảm nhận sự bỏ rơi của Thiên Chúa, nhưng Chúa lại nói về Thiên Đàng. Đôi mắt của Chúa trở nên mờ tối trong đêm đen của cái chết, nhưng đôi mắt ấy lại thấy Ánh Sáng vĩnh cửu. Trong cái chết, người ta cô đơn và làm việc với chính bản thân mình, vì người ta đã bị bỏ rơi hoàn toàn. Chúa đã lo lắng cho các linh hồn, để họ cùng được về Nước Chúa chung với Chúa. Ôi trái tim Chúa nhân hậu biết bao! Ôi trái tim Chúa rộng lượng và can đảm dường nào!

Một phạm nhân ăn năn cầu xin Chúa nhớ tới anh ta. Và Chúa đã hứa nước thiên đàng cho anh. Mọi sự sẽ trở nên mới, khi Chúa chết đi? Một cuộc sống đầy dẫy tội lỗi và đòi bại sẽ nhanh chóng được biến đổi, khi Chúa hiện diện gần bên? Nếu Chúa nói lời thánh hoá biến đổi một cuộc sống, thì ngay cả tội lỗi và những gì thô tục nhất của một cuộc sống trác táng đi hoang sẽ được đón nhận ân sủng và được biến đổi, đến nỗi không còn có gì là cản trở trên ngưỡng cửa vào gặp Chúa...

Chúa đã nói lời toàn năng tràn đầy ân sủng. Lời đó đã đi vào trái tim của tên trộm, và lời đó đã biến đổi lửa hoả ngục đến sau cái chết thành một ngọn lửa tràn đầy tình yêu của Thiên Chúa, ngọn lửa trong chốc lát đã làm sáng tỏ mọi sự... Và kẻ trộm được cùng vào nước Thiên Đàng với Chúa.

Chúa cũng ban ân sủng cho con chứ, để con không bao giờ đánh mất sự can đảm, để không ngại ngừng cầu xin và chờ đợi tất cả ân sủng từ lòng lân tuất nhân hậu của Chúa? Với sự can đảm con nói rằng: Nếu con là kẻ phạm tội đáng chịu hình phạt nặng, thì xin Chúa nhớ đến con, nếu Chúa vào Nước Chúa, Chúa ời!

Ôi lạy Chúa, xin hãy để Thánh Giá Chúa treo thật đàng hoàng trước giường chết của con. Và xin cho môi miệng của Chúa cũng nói với con: Thật vậy, Ta nói cho con biết, hôm nay con sẽ ở với ta trên nước thiên đàng. Lời này thôi đã làm cho con trở nên xứng đáng, để con được thánh hoá hoàn toàn, được thoát khỏi mọi tội lỗi, và cùng với Chúa và trong Chúa đi xuyên suốt qua sức mạnh của cái chết, và bước vào Vương Quốc của Cha trên trời”.

- **Bài tập sống sứ điệp thứ hai Chúa Giê-su trên Thánh Giá.**

- Đứng trước Thánh Giá và hướng mắt lên Thánh Giá Chúa. Ngắm nhìn Chúa Giê-su đang gục đầu xuống như hướng nhìn về bạn. Hãy mở lòng bạn, mở đôi mắt của bạn và mở đôi tay của bạn để đón nhận Chúa. Bạn có thể giang đôi tay mình ra như cử chỉ đón mời Chúa.

- Vẫn ngắm nhìn Chúa trên Thánh Giá. Giờ đây chú ý lắng nghe lời của anh trộm lành cầu xin Chúa: *“Ông Giê-su ời, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!”* Nhắc đi nhắc lại lời ăn năn khiêm tốn này, và sau đó nhớ lại những lầm lỗi và tội lỗi của mình, đặc biệt tội nào mình cảm thấy nặng nề, và trong thinh lặng, xin Chúa giúp bạn biết thống hối ăn năn và cầu xin Chúa tha thứ, như anh trộm lành đã làm.

- Ngắm nhìn Chúa trên Thánh Giá, và mở đôi tai và mở tâm hồn lắng nghe Lời Chúa nói: *“Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng”*. Nhắc đi nhắc lại lời này, để lời này thấm vào trong tâm hồn. Bạn cảm thấy Chúa nhân hậu và giàu lòng thương xót biết bao. Hãy ở lại trong thinh lặng vài phút để cảm nếm hương vị dịu ngọt của lòng Chúa xót thương. Cuối cùng cảm tạ tri ân Chúa với một lời cầu nguyện ngắn.

- *“Ông không phải là Đấng Ki-tô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với!”* Lắng nghe lời của anh trộm bên trái cứng đầu. Nhắc đi nhắc lại đôi lần lời này. Suy xét xem bạn đã có trách nhiệm gì với phần rỗi linh hồn của bạn? Bạn có ý thức về những gì tội lỗi mà bạn đã gây ra và khiêm tốn sám hối ăn năn xin Chúa giải thoát hay bạn vẫn cứng đầu? Điều gì làm cho bạn cứng đầu hay nói khác đi điều gì đang cản trở bạn khiêm nhường, cản trở bạn sám hối ăn năn? Cuối cùng xin Chúa giúp bạn tháo cởi những trở

ngại đó, để có thể trở nên một con người khiêm tốn và hiền lành, luôn sám hối và tin tưởng vào lòng Chúa xót thương.

Mong sao niềm tin vào Chúa Giê-su đầy nhân hậu sẽ giúp chúng ta sống đời khiêm tốn, cầu nguyện, sám hối và trông cậy vào Chúa luôn, để qua đó chúng ta đón nhận được ơn cứu rỗi.

Cũng xin Chúa giúp chúng ta có trái tim chú ý đến người khác, dù họ xa lạ như anh trộm kia, hay gần gũi với Chúa như Mẹ Ngài và người môn đệ mà Ngài yêu thương nhất, là Thánh Gio-an tông đồ.

Lm. Ng Ngọc Thế, SJ.

VỀ MỤC LỤC

MẸ, NGUỒN YÊU THƯƠNG VÔ BỜ!

Ai trong chúng ta có thể hát hết những khúc tình ca thấm thiết về mẹ; đọc hết những bài thơ trữ tình đầy ấp yêu thương của mẹ, những câu ca dao ngọt ngào, những câu chuyện thấm đẫm tình thương của mẹ với con cái trong thế gian này! Kho tàng văn học đồ sộ về mẹ của nhân loại hầu như vô giá và vô tận...

Bởi, tình yêu của mẹ dành cho con là một tình yêu thiêng liêng, huyền diệu đã được Thiên Chúa ban cho người mẹ. Con người đã nhận ra được một phần điều bí mật huyền nhiệm nơi tình yêu đó. Trong một cách diễn tả nhấn mạnh, thêm cường điệu về tình yêu của mẹ, một câu ngạn ngữ Ả rập đã nói: *“Vì Thượng Đế không thể ở khắp nơi, nên Chúa đã sản sinh ra các bà mẹ.”* Tôi thì lại thích diễn tả điều đó theo một cách khác: *“Tình yêu nơi các bà mẹ với con cái làm tỏ rõ một phần tình yêu nơi Thiên Chúa với con người.”*

Tình yêu của các bà mẹ:

Tình yêu nơi các bà mẹ với con cái thật sâu thẳm và mệnh mạng. Mẹ sẵn lòng đói lạnh để con được ấm no; mẹ cam nằm chỗ chiếu, nệm ướt trong đêm giá lạnh, để con nằm phần chiếu, nệm khô ráo; con đi xa, mẹ trông đợi nhớ nhung; con lỗi phạm trở về, mẹ thứ tha hoan hỷ.. Bà mẹ sẵn sàng hy sinh tất cả, để con cái được ấm êm hạnh phúc: “Mẹ nghèo nón lá tả toại/ Mong sao con trẻ vào đời bình yên”. Ca khúc Mẹ yêu con của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý sáng tác năm 1956 do ca sĩ Thu Hiền thể hiện, tôi cứ nghe đi nghe lại nhiều lần đã khơi lại trong tôi, người con mồ côi bao nhớ nhung về mẹ: “À á ru hời ơ hời ru. Mẹ thương con có hay chăng, thương từ khi thai nghén trong lòng. Mấy nắng sớm chiều mưa rông. Chín tháng so với chín năm gian khổ tính khôn lường... Miệng con chúm chím xinh xinh, như đài hoa đang hé trên cánh. Khát nắng mới và sương lạnh. Lá thắm, rung cánh tay ôm ấp lấy hòa bình. À á ru hời ơ hời ru. Nhớ những lúc mừng con lẫy, rồi con ngồi... Giờ con biết đi rồi, đi trên con đường mới. Mẹ ngắm con cười. À á ru hời ơ hời ru...”. Và trên hết, mẹ sẵn sàng hy sinh mạng sống để con được sống. Câu chuyện “Anh Phải Sống” của nhà văn Khái Hưng. Người mẹ, chị Lạc, vợ anh Thức, sẵn lòng buông tay không bám lấy chồng, để chồng có thể bơi được trên dòng sông Nhị Hà trong lúc chìm thuyền trôi hết những cành củi khô, vợ chồng anh vừa vớt được, vào một chiều mưa bão. Chị đành chịu chết, để thằng Bò! Cái Nhón! Cái Bé! Con chị được sống, khi anh Thức sống trở về nhà. Đó là tình yêu dâng hiến (agape), hoàn toàn vô vụ lợi.

Người mẹ được phú bẩm: “Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào - Tình mẹ tha thiết như dòng suối ngọt ngào...” (Lòng mẹ, Y Vân) là bởi vì hơi thở của con là hơi thở của mẹ; cuộc sống của con là cuộc sống của mẹ; con sống là mẹ sống; con chết cũng như mẹ chết. Ngoài ra:

Máu thịt, xương cốt của con là máu thịt, xương cốt của mẹ.

Từ trong trứng nước, ngay những giây phút được hình thành theo quyền năng kỳ diệu và lòng yêu thương vô bờ của Thiên Chúa, con được nuôi dưỡng bằng máu thịt của mẹ. Máu thịt của con, chính là máu thịt của mẹ. Xương cốt của con, chính là xương cốt của mẹ. Cung lòng mẹ là tổ ấm của con trong chín tháng mười ngày, con được cưu mang ấm êm hạnh phúc. Nơi cung lòng mẹ, con được đón nhận tất cả những gì mẹ tiếp nhận. Mẹ lo lắng, khó khăn u sầu, con co ro trong lòng mẹ; mẹ vui tươi hạnh phúc, con nhảy mừng trong lòng mẹ (Đức Mẹ đi viếng bà Elizabeth); mẹ thanh thoát nhẹ nhàng thưởng thức món ngon vật lạ, bổ dưỡng, con mỉm cười lớn mau. Chính vì thế, các bác sĩ thường khuyên các bà mẹ khi mang thai, muốn thai nhi mạnh khỏe, ngoài việc ăn uống đủ chất dinh dưỡng như cá chép, thịt, trứng... cần có đời sống tinh thần thoải mái, vui tươi, tránh lo lắng u sầu để khỏi ảnh hưởng không tốt đến con trong lòng. Con sinh ra, còn sữa nào tốt hơn sữa mẹ! Dù hôm nay có hàng trăm thứ sữa, song Bác sĩ vẫn khuyên các bà mẹ nên cho con bú sữa mẹ. Vì khi bú, con còn đón nhận tình cảm ấm áp, dịu dàng, yêu thương ngọt ngào của mẹ, qua sự vuốt ve hay lời ru êm ái từ thẳm sâu lòng mẹ phát ra.

Tình yêu của Thiên Chúa thể hiện một phần nơi các bà mẹ

Mầu nhiệm Chúa ba Ngôi - Mầu nhiệm Tình Yêu, mầu nhiệm trung tâm của Đức Tin Kitô giáo, vốn là một mầu nhiệm vượt trên sự hiểu biết của con người; ngay cả óc tưởng tượng của con người cũng không thể nào thấu hiểu hay hình dung được. Chúa Giêsu đã dạy cho chúng ta biết mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi: “anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ. Làm Phép Rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (Mt 28,20). Nếu Chúa không dạy thì chúng ta không thể nào biết được. Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi giúp ta biết: “Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4,8). Chỉ khi Chúa xuống làm người, ta mới được Chúa cho biết Mầu nhiệm cao trọng này; thời Cựu Ước ta mới biết Thiên Chúa duy nhất và quyền năng vô biên đã tạo ra vũ trụ cùng muôn loài.

Thánh Augustinô đã nói: “Nếu anh thấy tình yêu, anh thấy Ba Ngôi cực thánh” (Trích Thông điệp Thiên Chúa là tình yêu của Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI số 19). Chính vì thế, khi chúng ta cảm nghiệm, nhìn thấy được tình yêu của mẹ với con cái, chính là lúc chúng ta nhận ra một phần về nhiệm mầu của tình yêu bao la không bến bờ nơi Thiên Chúa dành cho con người.

Tình yêu của các bà mẹ nó cụ thể hơn, nó sống động hơn, ta dễ có thể nhận được bằng giác quan, ta bắt gặp hàng ngày ở bất cứ nơi nào trên trái đất. Nhìn vào tấm gương tình yêu nơi người mẹ với con cái ta đã có thể bập bẹ được đôi điều về tình yêu của Thiên Chúa dành cho nhân loại. Nhà truyền giáo cũng là họa sĩ thời danh người Hà Lan Van Gogh (1853-1890) đã nói: *“Cách tốt nhất để biết Thiên Chúa là hãy yêu nhiều. Hãy yêu bạn mình, yêu vợ mình, yêu một cái gì đó. Rồi bạn sẽ thấy mình đang đi đúng đường dẫn tới chỗ biết Thiên Chúa”*. Vậy nhìn bà mẹ yêu con ta thấy được phần nào tình yêu của Thiên Chúa với chúng ta. Cũng chính vì thế mà trong thư thứ nhất câu 20 chương 4, thánh Gioan đã viết: *“Nếu ai nói: Tôi yêu mến Thiên Chúa, mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối. Vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy”*.

Nỗi thao thức băn khoăn

Từ cội nguồn, và sâu thẳm, tình yêu thương của mẹ với con là như thế! Và có thể trăm lần, ngàn lần hơn thế! Nhưng nhìn lại trong xã hội hôm nay, ta không khỏi ngậm ngùi chua xót, đốn đau khi thấy khá nhiều người chỉ còn biết chạy theo vật chất, chạy theo tiền tài danh vọng. Hàng ngàn, hàng trăm ngàn bà mẹ sẵn sàng nạo phá thai, trút bỏ thai nhi, máu thịt của mình vô tội vào sọt rác. Đau đớn hơn nữa là các thai nhi nhiều nơi còn được dùng làm đồ ăn cho gia

súc. Xã hội chưa có một đạo luật nào bảo vệ sự sống của con người khi còn là thai nhi. Càng buồn hơn khi người ta còn tranh cãi nhau chưa nhận thai nhi là con người. Người ta chỉ nhìn nhận con người khi đã được sinh ra. Thật phi luân và phản đạo đức. (Điều 19 Hiến Pháp Việt Nam: Con người có quyền sống...)

Kết luận

Cộng đoàn Giáo xứ phải là cộng đoàn Đức Tin; cộng đoàn cầu nguyện; cộng đoàn yêu thương và bác ái; nhưng trên hết phải là cộng đoàn Loan Báo Tin Mừng. Vì Thánh Gia-cô-bê đã xác quyết: **“Đức Tin không có việc làm là Đức Tin chết”** (Gc. 2, 17). Vì lẽ đó, chúng ta có bổn phận gìn giữ tình yêu cao đẹp của người mẹ nơi con cái trong môi trường, trong quê hương thân yêu này, nơi Chúa đã cho ta sống tại đây, bằng cách thiết tha cầu nguyện xin Chúa thương để các bà mẹ nhận ra việc trút bỏ thai nhi là lỗi luật Chúa dạy. Và ta cùng cầu nguyện để các nhà lãnh đạo trên quê hương sớm có các sắc luật ngăn chặn sự phá thai để mọi người được bảo vệ quyền sống và được sống bình an ngay khi còn là thai nhi trong cung lòng mẹ. Được như vậy, hạnh phúc biết bao!

Inhaxiô Đặng Phúc Minh

VỀ MỤC LỤC

SAO KHÔNG KỂ NGƯỜI KIA?

Cậu thiếu niên tên Hùng hỏi cha mình:

“Tại sao Thầy Giêsu nói các môn đệ rằng một người trong số họ sẽ phản bội Thầy trong khi có đến hai người sẽ làm điều đó vậy bố?”

“Ý con là sao?”

Hùng đáp: “Phêrô cũng phản bội Thầy Giêsu qua việc chối bỏ, không phải một mà đến ba lần, phải không bố?”

“Ồ, bố hiểu ý con rồi. Con nghĩ sao?” cha cậu hỏi.

“Con không biết nữa. Con suy nghĩ về điều này nhiều nhưng vẫn không hiểu ra.”

“Ừ, thật sự là có hai người phản bội như con nói. Nhưng con nhìn hãy xem hành vi của họ sau khi đã phản bội lần thứ nhất. Các hành vi này hoàn toàn trái ngược nhau.”

“Ý bố là Giuđa tự tử còn Phêrô thì không?” Hùng hỏi cha.

“Đúng thế con ạ.”

“Nhưng con vẫn không hiểu. Rõ ràng Phêrô vẫn là một kẻ phản bội vì đã chối bỏ Thầy mình đến ba lần.”

“Con ạ, lựa chọn của người ta sau khi vấp ngã làm nên sự khác biệt trong bức tranh cuối cùng. Lựa chọn của Giuđa hoàn toàn khác biệt với của Phêrô.”

“Con vẫn chưa hiểu ra.”

“Đừng lo. Bố gợi ý con tiếp tục suy tư về vấn đề này, nghiên cứu một chút và suy niệm trong một thời gian xem sao.”

Mặc dầu Hùng muốn biết câu trả lời ngay, cậu nghe theo ý của cha. Sau khoảng một tuần lễ, Hùng nói với cha:

“Bố ơi, con nghĩ con đã hiểu ra phần nào rồi.”

“Tốt quá. Hãy chia sẻ với bố.”

Hùng bắt đầu nói về khám phá của cậu:

“Chìa khóa của vấn đề nằm ở cách mỗi người hiểu Thầy Giêsu và tinh thần của Thầy. Trong trường hợp này, Giuđa đã hiểu sai Thầy trong khi Phêrô hiểu đúng.”

“Aha, bố nghĩ con đang đi đúng hướng rồi đấy. Tiếp tục đi con.”

“Dạ. Đây là cách hiểu của Phêrô: Thầy Giêsu luôn luôn độ lượng, thứ tha và yêu thương, đặc biệt là đối với những người tội lỗi. Không hề có ngỗ cụt nào trong tinh thần của Thầy. Luôn luôn tràn đầy hi vọng. Luôn luôn có một cơ hội nữa dành sẵn cho những ai đã phạm sai lầm và tội lỗi. Đó là lý do Phêrô sám hối và đứng dậy. Ông đã phản bội Thầy mình nhưng, nhờ sự hiểu đúng về Thầy, ông đã biến kinh nghiệm quá khứ thành một lợi khí để rao truyền tình yêu của Thầy cho tội nhân.”

“Wow, bố thật sự ấn tượng về chia sẻ của con. Tiếp đi con.”

“Cảm ơn bố! Vì Giuđa hiểu sai về Thầy và tinh thần của Thầy, ông liên tiếp phạm phải hai sai lầm tội lỗi. Trước hết ông đã tính toán và ép Thầy sử dụng bạo lực chống những kẻ thù địch với Thầy. Rồi ông tự gây bạo lực trên bản thân ông. Nói cách khác, ông liên tiếp rơi vào hai cái bẫy của Satan. Cái bẫy thứ nhất là gây hại cho Thầy bằng cách giàn dựng cuộc bắt bớ Thầy. Sau tội lỗi kinh khủng này, thay vì hoán cải thì Giuđa lại rơi vào cái bẫy thứ hai là gây hại cho mình. Mục tiêu đầu tiên và cuối cùng của Satan là hủy diệt sự sống. Đó là lý do tại sao nó luôn tìm cách cám dỗ người ta phạm một tội nghiêm trọng nhất là tuyệt vọng. Giuđa đã làm theo cám dỗ này. Vì thế, trong lần đầu tiên, ông đã phản bội Giêsu. Trong lần thứ hai, ông phản bội niềm hi vọng của Giêsu. Vậy Giuđa đã phản bội gấp đôi.”

“Đúng thế con ạ. Satan rất quỷ quyệt và nguy hiểm.”

“À bố ơi, con còn phát hiện thêm một điều nữa.”

“Gì vậy con?”

“Con thấy náo trạng của Giuđa rất dễ dẫn người ta đi lạc và rất nguy hại. Náo trạng đó là thế này: Nếu bạn xúc phạm đến Chúa, bạn sẽ bị hủy diệt. Giuđa đã xúc phạm đến Chúa trong hành động phản bội và ông nghĩ mình không thể được tha thứ để rồi hậu quả là ông đã hủy diệt chính mình.”

“Con nói có lý lắm.”

“Bố, náo trạng này vẫn tồn tại trên thế giới hôm nay đây,” Hùng nói tiếp.

“Bằng cách nào? Cho bố một ví dụ đi.”

“Nhiều lắm bố ơi. Chỉ cần nhìn vào những người đang hủy diệt người khác nhân danh Thượng Đế. Họ giết người khác để bảo vệ danh dự Thượng Đế. Nhưng Thiên Chúa đâu có cần một phàm nhân nào bảo vệ Người đâu, phải không bố?”

“Đúng vậy con trai ạ,” cha cậu đồng ý.

Hùng nói tiếp: “Con thấy rõ rằng Chúa chúng ta hành xử theo cách hoàn toàn ngược lại với náo trạng này. Nếu ta xúc phạm đến Người, Người vẫn tiếp tục yêu thương ta và còn hy sinh bản thân Người cho ta để có lại ta vì Người chỉ muốn ta sống chứ không phải chết (Ez 18:32). Khi Thiên Chúa yêu thương ta một cách vô điều kiện (Rm 5:6,8), ta không còn bất cứ lý do chính đáng nào để tránh xa Người nữa. Phêrô hiểu chân lý này nên ông không bao giờ tuyệt vọng.”

Cha cậu gật gù đồng ý. Rồi ông hỏi Hùng:

“Vậy con đã hiểu ra lý do tại sao Thầy Giêsu chỉ nói với các môn đệ về một kẻ phản bội chứ không phải hai chưa?”

“Dạ chưa,” Hùng lắc đầu.

Cha cậu nói tiếp: “Kết quả cuối cùng của hai người thực sự làm nên một khác biệt rất lớn. Xét cho cùng, tất cả mọi người đều là kẻ phản bội theo một mức độ nào đó. Nhưng những ai tiếp tục tin tưởng vào lòng nhân hậu của Chúa sẽ biến tội phản bội của mình thành sự hoán cải, lòng biết ơn và trở thành môn đệ đặc lược. Làm sao để lớn lên qua những lầm lỗi của mình thì quan trọng hơn những gì mình đã sai phạm trong quá khứ. Thầy Giêsu chết cho tất cả mọi kẻ phản bội bằng máu của Thầy, nhưng chỉ những ai hành xử như Phêrô mới không lãng phí máu châu báu của Thầy và mới biến hy sinh của Thầy thành sự sống mới.”

Hùng gật gù đầu. Lúc này, có ai đó nhấn tin trong điện thoại di động của Hùng. Cậu liếc mắt nhanh xem thử.

“Wow, bố nhìn này.”

Hùng đưa điện thoại cho bố xem. Có một bức hình Thầy Giêsu treo trên thập giá đang nói với một trong hai tên trộm cùng bị đóng đinh. Và có một dòng chữ kèm theo bức hình:

“Mọi thánh nhân đều có một quá khứ. Mọi tội nhân đều có một tương lai.”

Giuse Việt, O.Carm.

[030A+V415]

English: <https://only3minutes.wordpress.com/why-not-count-the-other/>

VỀ MỤC LỤC

Nhà thờ, thánh đường



*Nhà thờ Hội An (xây dựng năm 1965)-
Là nhà thờ của giáo xứ lâu đời nhất Việt Nam (thành lập năm 1615).*

- * -

Năm nọ, một linh mục được mời tham dự buổi họp về tôn giáo do Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Quận 5 tổ chức. Trong buổi họp, khi nghe báo cáo viên thông báo thành tích của các đơn vị tôn giáo như nhà thờ họ Trần, nhà thờ họ Huỳnh, nhà thờ họ Lý, nhà thờ... Linh mục ấy ngồi bên cạnh tôi hỏi: “Sao Quận 5 có nhiều nhà thờ quá vậy?” Tôi mới nói: “*Đó là những nhà ‘thờ kính tổ tiên’ thôi, thường gọi là ‘nhà thờ họ’* (Theo cách gọi chính thức của người Hoa là *Trần thị*, hay *Huỳnh thị*, hay *Lý thị* tông thân hội hay tông từ) *không phải nhà thờ Công Giáo*”. Vậy nhà thờ có nghĩa gì? Nơi thờ phượng Thiên Chúa gọi là thánh đường được không?

1. Nghĩa của nhà, thờ.

1.1. Nhà: có bốn chữ Nôm: 家, 伽, 茄, 茹. Chữ thứ nhất 家 mượn chữ **gia** (家) của Hán tự, 3 chữ sau là hài âm. Trong Dictionarium anamitico-latinum, của P.J. Pigneaux, 1772, tr. 358: Nhà là chữ 茹 (domus). Nghĩa là: (đt.) (1) Mái che làm chỗ trú trọ: *Nhà cao cửa rộng*. (2) Phòng, buồng: *Nhà khách; Nhà ngủ*. (3) Người trong nhà: *Cả nhà ngồi ăn*. (4) Họ thông gia trong đám cưới: *Nhà trai nhà gái*. (5) Tiếng vợ chồng nói về bạn đời: *Nhà tôi*. (6) Triều đại: *Nhà Trần*. (7) Địa vị trong xã hội: *Nhà sang; Nhà nghèo*. (8) Các cơ quan cai trị: *Nhà nước*. (9) Địa danh: *Nhà Bè*. (tt.) (10) Cửa ta: *Ao nhà; Nhớ quê nhà*. (quán từ) (11) Quán từ đi trước chức nghiệp: *Nhà báo; Nhà buôn; Nhà nông*.

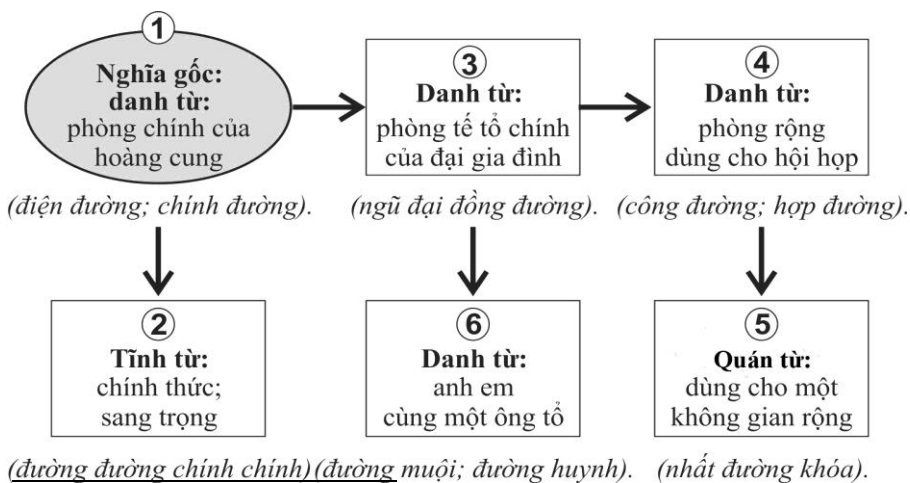
1.2. Thờ: có sáu chữ Nôm: 祠, 徐, 蜎, 於, 褙, 榦. Hai chữ đầu là chữ **từ** (祠, 徐), chữ thứ ba là chữ **thừ** (蜎), chữ thứ tư là chữ **ư** (於) mượn của Hán tự, hai chữ cuối được tạo ra. Trong Dictionarium anamitico-latinum, của P.J. Pigneaux, 1772, tr. 500: Thờ là chữ 蜎 (colere, adorare). Nghĩa là (đt.) (1) Kính thần minh: *Thờ Trời khẩn Phạt*. (2) Kính nhớ người chết: *Thờ chồng nuôi con*.

2. Nghĩa của thánh, đường

2.1. Thánh¹¹: Có hai chữ Hán: 聖, (圣), 清¹²: Ở đây là chữ 聖 này. Thánh là gì? Mạnh Tử nói: “*Khả dục chi vị thiện, hữu chư kỷ chi vị tín. Sung thật chi vị mỹ, sung thật nhi hữu quang huy chi vị đại, đại nhi hoá chi chi vị thánh*”.¹³ Nghĩa là: Người mà hành vi nhân phẩm đáng yêu, đáng kính, gọi là *thiện*. Người làm thiện theo lương tâm và bản tính không cưỡng ép và không giả trá gọi là *tín*. Người mà lòng thiện đầy đủ phát lộ ra khắp thân thể và mỗi cử động đều hợp ý lành, gọi là *mỹ*. Người có mỹ đức đầy đủ và làm nên sự nghiệp, khiến cho cái mỹ đức mình toả sáng trên đời, gọi là *đại*. Đã là bậc đại nhân, lại đứng ra hoằng hoá cho đời, khiến cho thiên hạ đều quay về nẻo thiện, gọi là *thánh*.

Chữ thánh (聖) gồm phần dưới là chữ nhâm (壬), nguyên gốc của chữ nhâm (壬) là chữ nhân (人); phần trên là chữ nhĩ (耳) và chữ khẩu (口); hàm ý: thánh là người thông sáng: thính tai, lợi khẩu. Trong cổ văn, “thánh” và “thính” là cùng một chữ: 聽. Chữ thánh (聖) có những nghĩa này: (đt.); (1) Đối với người đời thường, chỉ những người đạo đức: *thánh nhân*; (2) Những người tài giỏi tột bậc về một việc nào đó cũng gọi là thánh, như Lý Bạch giỏi uống rượu, người ta gọi ông là *tửu thánh*; (3) Họ Thánh; (đt.); (4) Làm cho trở thành thánh; (5) Tinh thông: *Đỗ Phủ thánh ư thi* (Ông Đỗ Phủ giỏi làm thơ); (tt.); (6) Thông minh; (7) Tài giỏi; (8) Tôn xưng những gì thuộc về Đức Khổng Tử: *Khổng thánh dân*; (9) Tôn xưng những gì thuộc về vua: *Thánh chỉ*; (10) Thuộc về thần thánh: *Thánh mẫu, thánh dân*; (11) Thuộc về Đấng tối cao¹⁴; (12) (Nghĩa Nôm): Âm thanh dễ nghe: *thánh thót*.

2.2. Đường: có nhiều chữ Hán: 堂, 塘, 唐, 糖, 醴, 糖, 螳, 糖, 棠, 飴 (饒), 糖, 塘, 糖, 槿. Trong trường hợp này là chữ 堂, thuộc loại hình thanh, có bộ 土 (thổ), và chữ 尚 (thượng) là âm, đồng thời là tượng hình, nghĩa là cao thượng, tao nhã. 尚 (thượng) cộng với 土 (thổ), nghĩa là cung điện tao nhã. Nguyên nghĩa của chữ là phòng chính trong hoàng cung nơi cử hành nghi lễ trọng đại.



Diễn tiến của chữ **đường**:
(1) Nghĩa gốc: (đt.) Phòng chính của hoàng cung: *Điện đường, chính đường*. Cho ra nghĩa (2) (tt.) Chính thức, sang trọng: *Đường đường chính chính* (đàng hoàng). Đồng thời cho ra các nghĩa 3, 4, 5: (3) (đt.) Phòng tế tổ chính của đại gia đình: *Ngũ đại đồng đường*

¹¹ “Bài Giảng Chúa Nhật” của Tổng Giáo Phận TP.HCM, số 01/2011 đã giải thích rõ chữ này, bây giờ viết lại ở đây để tiện cho đọc giả khỏi phải truy tìm.

¹² Xem “Bài Giảng Chúa Nhật” của Tổng Giáo Phận TP.HCM, số 05/2006.

¹³ 可欲之謂善，有諸己之謂信。充實之謂美，充實而有光輝之謂大，大而化之之謂聖。(Mạnh Tử, Tận Tâm chương cú hạ, tiết 24).

¹⁴ Không nên chỉ giải nghĩa thuộc về Thiên Chúa, làm như vậy thì thu hẹp ý nghĩa của chữ. Vì Tin Lành, Chính Thống và Hồi Giáo không bao giờ gọi Đấng Tối Cao là Thiên Chúa.

(năm thế hệ cùng ở chung). (4) (đt.) Phòng rộng dùng cho hội họp: *Công đường, họp đường* (phòng chung). (5) (quán từ) Dùng cho một không gian rộng: *Nhất đường khoá*. Từ số 3 cho ra nghĩa (6) rộng hơn: (đt.) Anh em cùng một ông tổ: *Đường muội, đường huynh* (em họ, anh họ).

Ngày nay *đường* có nghĩa (đt.) (1) Phòng chính trong nhà: *Từ đường*. (2) Hoàng cung nội điện hai mặt Nam Bắc: *Minh đường* (Nam). (3) Anh em cùng một ông tổ: *Đường huynh đệ* (anh em họ). (4) Tôn xưng mẹ người khác: *Lệnh đường*. (5) Chỗ núi bằng phẳng cũng gọi là đường. (6) Tòa án: *Công đường*. (7) Cơ quan làm việc từ thiện: *Vạn thiện đường*. (8) Cung điện: *Triều đường* 朝堂. (9) Phòng có công dụng riêng: *Thực đường* (phòng ăn); *Dục đường* (phòng tắm). (10) Người hầu bàn (cổ văn): *Đường quan* (11) Họ Đường. (12) Cửa hiệu: *Hồi Xuân Đường*. (tt.) (13) Sang trọng, rực rỡ: *Đường hoàng; Đường đường chính chính*. (quán từ) (14) Cả bộ: *Nhất đường gia cụ* (một bộ đồ dùng trong nhà).

3. Nhà thờ.

Theo các từ điển, nhà thờ chỉ có hai nghĩa: (1) Nhà thờ là “nhà để mà thờ phượng”¹⁵: *Nhà thờ tổ; Nhà thờ họ* (2) Cũng gọi là giáo đường hay thánh đường, là nơi các tín hữu thờ phượng Thiên Chúa: *Đi lễ nhà thờ*.

Theo nghĩa thứ nhất, *nhà thờ* (A: The cult house; P: Le maison de culte) là tiếng gọi tắt của nhà thờ họ hay nhà thờ tổ tiên, Hán Việt gọi là từ đường (祠堂); A: The ancestral temple; P: Le temple des ancêtres, là một trong những thứ mà chỉ có ở các nơi có đạo Khổng. “*Nhà cất riêng hoặc một gian của nhà ở, dùng thờ ông bà*”¹⁶. Cụ Phan Kế Bính¹⁷ giải thích: “*Nhà thờ - Bao nhiêu con cháu dòng dõi trong một họ lập chung một nhà thờ Thủy Tổ, gọi là mỗ tộc (Trần tộc, Nguyễn tộc v.v....) từ đường. Nhà thờ ấy chỉ thờ riêng một Thủy Tổ, và khi tế tự thì lấy các tổ tông biệt chi, biệt phái mà phối hưởng. Có họ không có nhà thờ thì xây một cái bàn lộ thiên, dựng bia đá ghi tên thụ hiệu các tổ tiên để khi tế tự thì ra tại đó mà tế. Có họ thì làm nhà thờ để cho chi trưởng nam đời đời giữ hương hoả, chi trưởng tuyệt thì mới truyền sang chi thứ. Có họ thì con cháu luân lưu thờ tổ ở nhà riêng của mình. Những họ về chi khác, cũng có nhà thờ tổ tông trong bản chi, gọi là bản chi từ đường. Nhà thường dân không có nhà thờ riêng thì thờ tại nhà mình ở. Dẫu nghèo cũng có một bàn thờ*”.



Nhà thờ chi tổ họ Nguyễn, Vũ Đông, Thái Bình

Theo nghĩa thứ hai, nhà thờ còn gọi là giáo đường (教堂) hay thánh đường (聖堂), L: ecclesia; A: church; P: église, là:

¹⁵ Huỳnh Tịnh Paulus Của, ĐẠI NAM QUỐC ÂM TỰ VỊ, Rey, Curial & Cie, Sài Gòn, 1895. nxb. Khai Trí, Sài Gòn, 1974, tr. 730.

¹⁶ Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ, TỰ ĐIỂN VIỆT NAM, nxb. Khai Trí, Sài Gòn, 1970, tr. 1068.

¹⁷ Phan Kế Bính, VIỆT NAM PHONG TỤC, nxb Tổng Hợp Đồng Tháp, 1990, tr. 20.

- Nơi các tín hữu thờ phượng Thiên Chúa, cầu nguyện và tham dự các nghi thức phụng vụ (x. GL 1214).
- Nơi đặc biệt để con người gặp gỡ Thiên Chúa.
- Nơi đặc biệt để thờ kính Đức Chúa Giêsu hiện diện trong Bí Tích Thánh Thể (x. GLHTCG 2691).
- Tượng trưng cho sự hiện diện của Hội Thánh trong địa phương đó¹⁸.

Trong tiếng Latin, chữ **Ecclesia** (viết hoa) có nghĩa là một cộng đoàn tín hữu hay Giáo Hội; còn chữ **ecclesia** (viết thường) có nghĩa là thánh đường, nhà thờ. Chữ **Église** trong tiếng Pháp và chữ **Church** trong tiếng Anh khi viết hoa hay viết thường cũng có nghĩa như vậy. Tự điển ngoài đời thường nhằm lẫn hai thuật từ Giáo Hội và nhà thờ, họ hay dùng từ nhà thờ thay vì Giáo Hội. Các định nghĩa: Nhà thờ là “tổ chức điều hành Đạo Kitô: *Những qui định chung của nhà thờ*.¹⁹” hay “tổ chức nắm quyền cai quản giáo dân: *Thế lực nhà thờ*.²⁰” hoàn toàn xa lạ với quan niệm của Công Giáo.

Ngày xưa, khi đạo Công Giáo mới được truyền sang Việt Nam, các cộng đoàn tín hữu có tổ chức theo địa dư, thường tụ tập để cầu nguyện và cử hành thánh lễ (khi có linh mục) trong những căn nhà nhỏ được dựng lên dành riêng cho việc thờ phượng Thiên Chúa, tương tự như những nhà thờ tổ, và họ cũng gọi đó là “nhà thờ”²¹ hay “nhà thánh”²². Paulus Của (1895) cũng gọi “nhà thờ đạo Thiên Chúa” là nhà thánh²³. Nhưng về sau, thuật từ “nhà thánh” được dành chỉ các “chapel” (P. chapelle)²⁴ mà ngày nay chúng ta gọi là “nhà nguyện” hay “nguyện đường”, tức là nhà thờ nhỏ, gắn liền với nhà thờ chính của giáo xứ hoặc toà nhà biệt lập nằm trong địa hạt giáo xứ hoặc một phòng dành riêng cho việc phụng tự trong tu viện, bệnh viện, trường học hay tư gia. Tương tự như ở các nước khác, khi Giáo Hội Công Giáo ở Việt Nam tiến đến trưởng thành thì cũng xuất hiện nhiều nhà thờ với các qui mô và vai trò khác nhau, nên cũng có thêm những tước hiệu khác nhau:

- Những nhà thờ có tầm mức từ một ngôi nhà nhỏ đủ đặt bàn thờ đến những ngôi nhà đồ sộ, được xây cất và dâng hiến để tôn kính riêng một vị thánh hoặc một sự kiện lớn trong Đạo, gọi là đền, đền thờ hay đền thánh (santuario, shrine²⁵). Ví dụ: *Đền thánh Antôn, đền thánh Matthêu Lê Văn Gấm*.

- Những nhà thờ chính của giáo phận hay tổng giáo phận, nơi có toà giám mục hoặc toà tổng giám mục cai quản giáo phận đó, gọi là nhà thờ lớn hay nhà thờ chính toà (cathedral). Ví dụ: *Nhà thờ chính toà Hà Nội, nhà thờ chính toà Huế, nhà thờ chính toà Sài Gòn*.

¹⁸ Tiểu ban từ vựng HĐGMVN, TỪ ĐIỂN CÔNG GIÁO - 500 MỤC TỪ, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2011, tr. 255.

¹⁹ Nguyễn Lân, TỪ ĐIỂN TỪ VÀ NGỮ VIỆT NAM, nxb. TP.HCM, TP.HCM, 2000, tr. 1301.

²⁰ Bộ Giáo Dục Đào Tạo, Nguyễn Như Ý (chủ biên), ĐẠI TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT, nxb. Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 1999, tr. 1227.

²¹ Trong bức thư viết tay (bằng chữ Quốc ngữ) ngày 12/9/1659 của thầy Igesico Văn Tín có đoạn: “*những họ hàng nhà ông ấy cùng anh em chung làm quan hãy còn cầu nguyện, đến rầy chữa xong, cùng nhà thờ trong ấy thì nó làm hư hết*” - Lm. Đỗ Quang Chính chú thích: “*Có lẽ tác giả muốn nói: nhà thờ Công Giáo nơi đó đã bị tục hoá, nhưng nơi đó là nơi nào, thì không rõ*” (xem Đỗ Quang Chính, LỊCH SỬ CHỮ QUỐC NGỮ 1620-1659, Ra khơi xb, Sài Gòn, 1972, tr. 96).

²² Trong tập “*Lịch sử nước Annam*” viết tay (bằng chữ Quốc ngữ) năm 1659 của Bento Thiện cho thấy nhà thờ Công Giáo được gọi là nhà thánh: “*Nghệ An xứ, những nhà thánh thờ Đức Chúa Trời, được bảy mươi lăm nhà thánh. Sơn Nam xứ được một trăm tám mươi ba nhà thánh. Hải Dương xứ được ba mươi bảy nhà thánh. Kinh Bắc xứ được mười lăm nhà thánh. Thanh Hóa xứ được hai mươi lăm nhà thánh. Sơn Tây xứ được mười nhà thánh*”. (xem Đỗ Quang Chính, sđd., tr. 129).

²³ Huỳnh Tịnh Paulus Của, sđd., tr. 730.

²⁴ Lm. Eugène Gouin, MEP, DICTIONNAIRE VIETNAMIEN CHINOIS FRANÇAIS, D'Extrême Orient, Sài Gòn, 1957, tr. 951.

²⁵ Các đền thờ thời Cựu Ước và đền thờ ngoại giáo thì gọi là templum (A & P: temple).

- Những nhà thờ với kiến trúc to đẹp và cổ kính, vì đã có lâu đời hay vì tầm quan trọng của nó, nên đã được Toà Thánh ban cho tước hiệu “Minor Basilica” tức là “Tiểu vương cung thánh đường”. Tại Việt Nam hiện nay có hơn có 5.456 nhà thờ nhưng chỉ mới có 4 nhà thờ được nâng lên bậc (tiểu) vương cung thánh đường đó là nhà thờ Đức Bà (Sai Gòn, được nâng lên vương cung thánh đường năm 1961), nhà thờ La Vang (Quảng Trị, 1961), nhà thờ Phú Nhai (Nam Định, 2008), và nhà thờ Sở Kiện (Hà Nam, 2010). Như vậy, vương cung thánh đường có thể là một nhà thờ chính toà, một đền thờ nào đó hay cũng có thể là một nhà thờ bình thường.

4. Thánh đường.

Tín hữu Công Giáo ở Trung Quốc gọi nơi thờ phượng của mình là *thánh đường* (nhà thánh) hay *Thiên Chúa đường* (nhà của Thiên Chúa). Người Công Giáo ở Việt Nam cũng gọi nhà thờ là *thánh đường*, tức là nhà thuộc về Thiên Chúa, dành cho Thiên Chúa.

Thánh đường là từ Hán Việt, có nghĩa hẹp là “nhà thánh”. Như đã nói ở trên, hiện nay từ “nhà thánh” đã được thay bằng thuật từ “nhà nguyện”. *Thánh* có nghĩa là thuộc về Đấng tối cao, *đường* là phòng họp chính và lớn. Thiết nghĩ những nơi thờ phượng nhỏ hẹp nếu gọi là nhà thờ thì thích hợp hơn là thánh đường. “Thánh Đường” có thể sử dụng thay cho thuật từ “nhà thờ” để nói lên tính cách quy mô về kiến trúc, hoặc trang trọng về hình thức, hoặc trong những ngữ cảnh quen thuộc như: Nói “vương cung thánh đường”, chứ không thể nói “vương cung nhà thờ”; nói “nhà thờ chính toà”, chứ không nói “thánh đường chính toà” hay “chính toà thánh đường”.

5. Nơi thờ phượng của các tôn giáo.

Nơi thờ phượng của một tôn giáo thường có cách xưng hô riêng, như:

- Cao Đài gọi là thánh thất. Ví dụ: *Thánh thất Mỹ Tho, Thánh thất Đa Phước*;

- Đạo Giáo thì gọi là đạo quán²⁶. Ví dụ: *Trần Vũ Quán* hay đền Quán Thánh; *Huyền Thiên Quán* hay chùa Huyền Thiên; *Đông Thiên Quán* hay chùa Kim Cổ; *Đế Thích Quán* hay chùa Vua, tất cả đều ở Hà Nội.

- Hồi Giáo gọi là thánh đường, nhà thờ hay đền thờ (mosque). Ví dụ: *Thánh Đường Al Rahman* ở Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, được xây dựng sớm nhất (1885) tại Việt Nam; *Thánh Đường Al Mubarak* ở An Giang, thường được gọi là “chùa Chằm An Giang”.

- Phật giáo gọi là chùa²⁷, tự²⁸ hay già lam²⁹. Ví dụ: *Chùa Vĩnh Nghiêm, Việt Nam Quốc*

²⁶ Đa phần các đạo quán hay am cốc ở Việt Nam chỉ tồn tại đến đầu thế kỷ 20, về sau thì tàn lụi mất dần, chỉ còn là phế tích. Một số đạo quán thì gian chính thờ Tam Thanh nhưng không thu hút bằng gian thờ bên trên, cạnh bên thờ chư Phật và Bồ Tát, kinh thì tụng kinh Phật, cúng kiếng theo nghi thức nhà Phật, cho nên tuy mang danh đạo quán nhưng thật ra nó đã là chùa.

²⁷ Trong chữ Nôm, chùa 厨 được ghi bằng từ 厨; từ có nghĩa là bếp, tiếng Hán hiện đại, từ phòng có nghĩa là nhà bếp, nơi ẩm áp, yên bình trong mỗi gia đình. Suy rộng ra xã hội, nơi ẩm áp, yên bình nhất chính là ngôi chùa. Chùa là nơi người ta được san sẻ, được thỏa nguyện về cả vật chất lẫn tinh thần.

²⁸ Tự (寺) vốn là từ để chỉ cơ quan làm việc của chính quyền thời phong kiến. Tương truyền Hán Minh Đế Lưu Trang (25-75) - vị vua đầu tiên thừa nhận địa vị của Phật giáo ở Trung Quốc - nằm mộng thấy “người vàng” bay qua sân điện, bèn sai sứ giả sang Tây Trúc cầu tìm đạo Phật. Đó là sự kiện năm Vĩnh Bình thứ 7. Ba năm sau, sứ giả trở về với hai tăng sĩ Ấn Độ cùng rất nhiều kinh sách và tượng Phật được thờ trên lưng ngựa trắng. Lúc các tăng nhân cùng kinh, tượng, về đến kinh đô, triều đình chưa chuẩn bị kịp chỗ ở riêng nên cho ở tạm trong Hồng lô tự (một cơ quan trong Cửu khanh). Sau đó nhà vua mới cho xây dựng cái mà sau này chúng ta gọi là “chùa” để thờ Phật và các tăng nhân tu tập. Kiến trúc xây dựng theo kiểu mẫu dinh thự của quý tộc đương thời. Nhân vì kinh và tượng Phật được thờ trên lưng ngựa trắng nên đặt tên chùa là Bạch Mã Tự. Tự là chỗ đầu tiên tăng nhân tạm trú khi đến Trung Quốc nên được chuyển sang làm thành tố chính để gọi tên cho ngôi chùa: Bạch Mã Tự, ngôi chùa Phật giáo đầu tiên của Trung Quốc. Ngày nay chữ này được dùng đứng sau làm thành tố chính để kết hợp với một từ định danh nào đó (định ngữ) tạo thành một cụm danh từ nêu tên gọi một ngôi chùa cụ thể, như Trần Quốc Tự, Kim Liên Tự, Bửu Lâm Tự, Vĩnh Nghiêm Tự (Xem: Tạ Đức Tú, “Vi sao gọi là chùa”, <https://giacngo.vn>).

Tự, Bát Nhã Già Lam ở Bình Thạnh, Già Lam Cổ Tự ở Phụng Hiệp.

- Tin Lành thì cũng gọi là nhà thờ, giáo đường hay thánh đường, nhưng có thêm hai chữ Tin Lành. Ví dụ: *Nhà thờ Tin Lành Đà Lạt, thánh đường Tin Lành Khánh Hội (Quận 4), giáo đường Tin Lành tại Trường Xuân, Cát Lâm.*

6. Kết luận.

Cha Đỗ Quang Chính (SJ.) giải thích lý do Giáo Hội ở Đàng Trong lúc ban đầu sử dụng từ “Họ” để chỉ các giáo xứ như sau³⁰: “*Từ Họ theo nguyên ngữ có nghĩa là gia đình, họ hàng, thân thích, và nếu hiểu rộng hơn cũng chỉ các hiệp hội, hội đoàn, phường, có cùng một chí hướng... Khi cha ông ta sử dụng từ Họ là muốn làm nổi bật sự liên kết chặt chẽ giữa các bản đạo trong Họ chứ không lỏng lẻo như ở châu Âu. Vì ở đó có thể nói được những cá nhân liên hệ với nhau bằng việc duy nhất là họp nhau tham dự kinh lễ tại nhà thờ trong những ngày giờ nhất định. Trái lại, ở Việt Nam các bản đạo trong Họ còn liên kết với nhau bằng nhiều cách, trong nhiều tổ chức, sinh hoạt, không phải chỉ tới nhà thờ tham dự kinh lễ mà thôi. Vì thế, Họ là một cơ sở hay nói đúng hơn là một cơ thể thực sự vững mạnh và sống động, mà chính L. Cadière cũng phải nhận xét như thế...*”.

Thiết nghĩ, các vị tiền bối đã sử dụng từ *Họ* để chỉ cộng đoàn tín hữu cư ngụ gần nhau, để nói lên sự kết hợp chặt chẽ giữa bản đạo với nhau như giữa những người cùng chung huyết thống, dòng họ. Và ở Việt Nam, mỗi dây họ hàng được nối kết chặt chẽ bằng việc tôn kính tổ tiên, cụ thể qua những việc tế tự tại nhà thờ tổ hay nhà thờ họ. Vì vậy, việc gọi nơi sinh hoạt tôn giáo thường xuyên của các tín hữu, nơi gắn bó các gia đình Công Giáo với nhau cách chặt chẽ như những người trong cùng một Họ, không từ ngữ nào thích hợp hơn là “nhà thờ”.

Trong một số trường hợp, để tránh hiểu lầm “nhà thờ” (Công Giáo) với “nhà thờ họ” hay nhà thờ tổ tiên, thì chúng ta có thể nói rõ là “nhà thờ Công Giáo” cũng như anh em Tin Lành luôn nói rõ là “nhà thờ Tin Lành” vậy.

VỀ MỤC LỤC

CHỐNG LẠI SATAN

CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊM THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

Chương 15

CHỐNG LẠI SATAN

Anh em hãy phục tùng Thiên Chúa. Hãy chống lại ma quỷ; chúng sẽ chạy xa anh em. Hãy đến gần Thiên Chúa, Người sẽ đến gần anh em. Hỡi tội nhân, hãy rửa tay cho sạch; hỡi kẻ hai lòng, hãy tẩy luyện tâm can. Hãy cảm cho thấu nỗi khốn cùng của anh em, hãy khóc lóc than

²⁹ Già lam là tên gọi tắt của Tăng-già-lam-ma (Sangharama), là một nhóm tăng nhân đi hoằng pháp, thường từ bốn người trở lên. Tăng-già-lam-ma 僧伽藍: là nơi ở của các tăng nhân để tu hành, sau chỉ chung kiến trúc ngôi chùa.

³⁰ Lm. Đỗ Quang Chính, SJ., TẢN MẠN LỊCH SỬ GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM, Nxb Antôn & Đuốc sáng, Montreal, 2003, tr. 241-242.

van. Chớ gì tiếng cười của anh em biến thành tiếng khóc, niềm vui của anh em đổi ra nỗi buồn. Anh em hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa và Người sẽ cất nhắc anh em lên (Gc 4, 7-10).

Trong thư gửi tín hữu Êphêso, thánh Phaolô trình bày chi tiết binh giáp của Thiên Chúa, những thiết bị bên ngoài cho cuộc chiến. Mục đích của binh giáp là giúp người mặc có khả năng đứng vững để chống lại Satan. Trong đoạn Thánh Kinh này, thánh Giacôbê giải thích sự cần thiết để phục tùng Thiên Chúa một cách tự do hầu có thể chống lại ma quỷ. Một sự phục tùng thiếu tự do, hoặc do kiêu căng, sợ hãi, bắt cần, .v.v.. sẽ tạo nên một chiến sĩ miễn cưỡng. Một chiến sĩ miễn cưỡng là một chiến sĩ nguy hiểm.

Thoạt nhìn, một chiến sĩ miễn cưỡng vẫn giống như những chiến sĩ bình thường khác, nhưng hiếm khi họ ứng xử như một chiến sĩ đúng nghĩa. Một chiến sĩ như vậy chỉ đáp ứng những tiêu chí tối thiểu và không bao giờ vượt quá những tiêu chuẩn đó. Họ chỉ chiến đấu vừa đủ để khỏi bị giết chết, nhưng mĩa mai thay, vẫn không đủ để được gọi là sống. Vì không có tinh thần chiến đấu, người chiến sĩ bất đắc dĩ đó sẽ chống lại cuộc chiến, chứ không chống lại kẻ thù. Thanh gươm Thần Khí vẫn nằm nguyên trong vỏ.

Một chiến sĩ thiêng liêng miễn cưỡng là một người lính thể tục quan tâm đến sự nhàn rỗi dưới thể hơn là phần thưởng trên trời. Những phương thể chống lại Satan thể gian, xác thịt đề nghị lại khác xa cách thức chống lại Satan được Thánh Kinh và các thánh nói đến.

Thế gian và xác thịt nói, “Hãy chống lại Satan bằng cách coi nó như không có”

Không những họ chỉ hiểu biết sai lầm về Thiên Chúa mà đang khi phải sống trong cuộc chiến khốc liệt vì u mê, họ gọi những tai họa đó là hoà bình (Kn 14, 22).

“Tôi sẽ giả vờ như không có nó và nó sẽ để tôi yên”. Lờ đi những gì chân thật vẫn không làm thay đổi sự thật; giả quên Satan không hề khiến nó rời xa. Phớt lờ Satan mang đến bình an giả tạo, một sự yên ổn giả dối. Phớt lờ nó chẳng khác gì quy phục nó, điều đó chỉ giúp nó thêm mạnh mẽ và thô bạo hơn. Như một tay hay bắt nạt trên sân trường, Satan giỏi nhận ra và nhắm những ai dễ bị bắt nạt, dễ tổn thương để tấn công.

Việc chống lại Satan bằng cách giả như không có nó thực ra chẳng chống lại nó chút nào. Trong thực tế, điều đó tạo điều kiện dễ dàng hơn cho nó, vì tất cả những gì nó phải làm chỉ là thoáng nhìn con đường bạn đi và điều khiển bạn bằng cách điều khiển con đường bạn tìm.

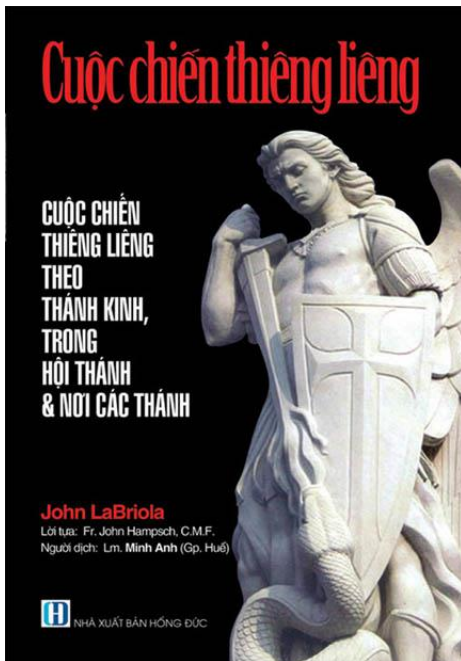
Vấn đề ma quỷ và ảnh hưởng của nó có thể tác động trên nhiều cá nhân, nhiều cộng đoàn, trong toàn bộ xã hội cũng như từng sự kiện riêng lẻ là một chương rất quan trọng trong Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo vốn phải được tái nghiên cứu dù hiện nay ít được lưu ý (Giáo Hoàng Phaolô VI).

Hãy nhớ, ma quỷ không bao giờ ngủ nhưng luôn tìm cách huỷ hoại chúng ta bằng trăm phương ngàn kế (Thánh Angêla Merici).

Ma quỷ đâu có ngủ nghỉ, trái lại, nó làm việc cật lực cốt để con mất linh hồn. Vậy mà con cứ tiếp tục sống nhàn nhã khi phần rỗi đời đời của mình đang lâm nguy? (Thánh Augustinô).

Thế gian và xác thịt nói, “Hãy chống lại Satan bằng sức mạnh ý chí”

Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái; vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được (Ga 15, 5).



“Chỉ cần tôi tập trung nghị lực và đầu óc, rồi sẽ ổn”. Phần lớn người ta không thể cưỡng lại món tráng miệng mà họ không nên ăn hoặc một mặt hàng đang giảm giá nào đó mà họ không thực sự cần... hoặc kín tiếng về những tội họ phạm lần này đến lần khác. Nếu không thể chống lại những cám dỗ này, làm sao bạn có thể chống lại Chúa Trùm Thế Gian? Nó rất khôn ngoan và quyến rũ; bạn sẽ không có cơ may đứng vững nếu cậy sức mình. Lối suy nghĩ tích cực cũng chẳng ăn thua gì với Chúa Trùm Bóng Tối. Những ai nghĩ tự mình có thể chống lại Satan tức là đang tôn thờ nó ngay tại bàn thờ có tên là bản ngã. Bạn không thể chống lại Satan mà không cần Thiên Chúa. Bạn chẳng thể làm gì nếu không có Người. Một chiến sĩ thiêng liêng không tưởng nghĩ như thế sẽ thật điên rồ và kiêu căng.

Lòng đầy tự phụ là điều kiện tiên quyết cho việc tin vào dối trá này. Một cám dỗ vụn vặt, một lời thì thầm bên tai đủ để làm tiêu tan ý chí của bạn. Hãy ở trong ý muốn của Chúa chứ không phải ý bạn và rồi, bạn có thể chống lại Satan.

Linh hồn con người là chiến trường giữa Thiên Chúa và ma quỷ. Đây là nơi cuộc chiến xảy ra trong mọi thời khắc xuyên suốt cuộc đời chúng ta. Linh hồn phải mở rộng cửa cho Chúa Giêsu và phải được Ngài củng cố bằng đủ loại vũ khí. Để chống lại bóng tối tội lỗi, linh hồn phải được ánh sáng của Ngài chiếu giải. Linh hồn phải mặc lấy Đức Giêsu Kitô, sự thật và công lý của Ngài, khoác lấy khiên thuẫn niềm tin và Lời Thiên Chúa để vượt thắng những kẻ thù hung hãn đến thế. Để mặc lấy Đức Giêsu Kitô, chúng ta phải chết cho chính mình (Thánh Piô Pietrelcina).

Ngày nay, người ta thích tỏ ra mạnh mẽ và khách quan để làm ra vẻ mình là những người tích cực... đang khi họ lại tin vào những chiêu thức ma thuật vô căn cứ, những trò mê tín được ưa chuộng, hay tệ hơn, phơi bày linh hồn - đã được rửa tội, được Thánh Thể thường xuyên viếng thăm, được Thánh Thần cư ngụ - cho những trải nghiệm nhục dục phóng túng, cho ma túy độc hại cũng như bao quyến rũ thuộc ý thức hệ vốn dẫn đến những lầm lạc mang tính thời đại. Đó là những kẻ nứt, qua đó, ma quỷ có thể dễ dàng thâm nhập và biến đổi lòng trí con người (Giáo Hoàng Phaolô VI).

Thế gian và xác thịt nói, “Hãy chống lại Satan bằng cách tự dối mình”

Anh em ngu xuẩn như thế sao? Anh em khởi sự nhờ Thần Khí, nay lại kết thúc nhờ xác thịt sao? (Gl 3, 3).

“Cách đơn giản, tôi sẽ thay đổi các luật lệ và tự dối mình khi nghĩ rằng mọi sự không quá tồi tệ đến thế”. Tất cả dối gian, kể cả dối mình... đều phát xuất từ kẻ được gọi là cha của sự dối trá. Nó muốn bạn sống một cuộc sống gian dối, đầy những sai lầm và phi thực tế. Satan không hề muốn bạn sống trong thế giới của Thiên Chúa. Nó tìm cách quyến rũ bạn đi vào thế giới của nó, một thế giới của sai lầm, dối trá và tội lỗi. Nó chẳng bận tâm xem đang nói dối hay nói thật khi giảng dạy bạn. Một khi bạn bị bắt chộp vào thế giới của nó, chẳng chút chậm trễ, nó sẽ khiến bạn biết cách bóp méo, đôi co, đoán xét, biện hộ, lý luận, vênh váo và cuối cùng... phạm tội. Một chiến sĩ thiêng liêng áp dụng chiến thuật này, trước sau gì cũng đi đến chỗ diệt vong.

Lối sống biến thái Satan đề nghị không phải là lối sống thực. Kết cục duy nhất của nó là sự chết và chia cắt muôn đời với Thiên Chúa. Đừng ngốc nghếch trước những lối nói hai ý ba tứ của nó và của chính mình.

Ai vờ đùa cợt với ma quỷ không thể hơn hờ với Đức Kitô (Thánh Phêrô Kim Khẩu).

Con hãy chống lại ma quỷ và cố biện phân những mưu chước của nó. Nó thường che giấu sự xảo trá dưới lớp vỏ ngọt ngào để tránh bị phát hiện và bịa đặt vô vàn ảo giác bắt mắt - vốn trong thực tế không phải như vậy - để dụ dỗ con đến những phỏng tác gian giáo như thật và chắc chắn là hấp dẫn. Mọi mưu mô của nó chỉ nhắm đến kết cục này: bằng mọi cách chống lại các linh hồn đang tận tình phụng sự Thiên Chúa (Thánh Antôn Sa Mạc).

Thế gian và xác thịt nói, “Hãy chống lại Satan bằng cách ăn chơi bây giờ, về sau sám hối”

Nhưng Thiên Chúa bảo ông ta: Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng người, thì những gì người sắm sẵn đó sẽ về tay ai (Lc 2, 20).

“Chúa sẽ tha thứ cho tôi, đó là những gì Người sẽ làm”. Đúng vậy, Thiên Chúa là tình yêu và tha thứ là hành động của tình yêu. Thế nhưng, không nhất thiết tha thứ sẽ luôn luôn xảy ra. Thông thường, sống thể nào, chết thể ấy. Sự trơ lì bởi những thói quen phạm tội khiến người ta rất khó chữa bỏ. Cơ bắp không hoạt động sẽ teo tóp. Nếu bạn tự mình chọn ôm lấy tội lỗi khi đang sống, nó dễ dàng siết buộc linh hồn bạn khi chết. Người chiến sĩ thiêng liêng nào liều lĩnh thử áp dụng chiến thuật này có nguy cơ biến tim mình ra chai đá.

Lòng thương xót Chúa thì vô cùng nhưng không phải là không suy xét. Tự mãn trước lòng xót thương của Chúa là một trọng tội và là một chiến lược nghèo nàn trong việc chống lại ma quỷ. Người chiến sĩ thiêng liêng nào chiều theo lối sống như vậy chỉ sẽ chất chứa thêm tội cho mình.

Phạm tội với ý thích ở lì trong tội hay với hy vọng sẽ được thứ tha là tự mãn; điều này không gia giảm nhưng gia tăng tội phạm (Thánh Tôma Aquinô).

Phạm tội, cái thuộc về con người; nhưng ở lì trong tội, điều thuộc về ma quỷ (Thánh Catarina Siêna).

Nếu ma quỷ cám dỗ tôi bằng các ý tưởng về sự công thẳng của Thiên Chúa, tôi sẽ nghĩ đến lòng thương xót của Người; nếu nó tìm cách lấp đầy lòng tôi bằng ý tưởng về lòng xót thương của Người, tôi sẽ nghĩ đến sự công thẳng của Chúa (Thánh Ignatiô Loyola).

Kẻ thù của nhân loại hung hãn xô nhào một vài người bởi sự tuyệt vọng vô căn cứ của họ; nhưng với những người khác, bằng sự bịp bợm của mình, nó làm cho vấp ngã về một niềm hy vọng giả dối (Thánh Fulgentiô).

Thế gian và xác thịt nói, “Hãy chống lại Satan bằng cách thương lượng với nó”

Vì nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì nào có lợi gì? Hoặc người ta sẽ lấy gì mà đổi lấy mạng sống mình (Mt 16, 26).

“Tôi sẽ thương lượng để có một sự dàn xếp, một vùng đất trung lập”. Với Satan, không thương lượng cũng chẳng trung lập; với nó, chỉ có từ bỏ hoặc đầu hàng. Bạn có thể tìm cách biện hộ, bào chữa hoặc làm cho hợp lý tất cả những gì bạn thích, nhưng thoả hiệp với Satan có nghĩa là chấp nhận một hiệp ước tự tử đơn phương. Nó sẽ sung sướng dẫn dụ bạn đến một hiệp ước như thế. Nó sẵn sàng quên bạn và để yên bạn bao lâu bạn sẵn sàng lãng quên Thiên Chúa và bỏ mặc Người. Thương lượng để thoả hiệp với Satan khác nào một Kitô giáo không có thập giá, chỉ vô ích!

Đừng khờ dại, Satan là một chuyên viên trong việc đàm phán. Nó sẽ chỉ đòi hỏi nơi bạn những gì có thể thắng được. Một sự mặc cả duy lợi theo kiểu Faust [theo truyền thuyết Đức, Faust đã bán linh hồn cho Ma Vương để đổi lấy quyền lực và vui thú nhục dục... rất cuộc, chẳng đi đến đâu] sẽ không bao giờ cho bạn một kết thúc có hậu; đó là một bản án tử hình muôn kiếp. Vì Satan không sở hữu những thứ bạn đòi hỏi, nên không bao giờ nó có thể khoá lấp cơn khát của linh hồn. Không thành vấn đề những gì được coi là bạn đã có thể nhận được, vẫn không giá nào xứng với linh hồn.

Đừng mặc cả với bất cứ cám dỗ nào; hãy lập tức khoá chặt mình con vào tim Ta; và ngay khi cám dỗ đến, hãy bày tỏ cho Cha giải tội, và như thế, con đã vô hiệu hoá mưu chước của nó (Mặc khải cho thánh Faustina Kowalska).

Với những tội ác lớn lao đang lây lan khắp thế giới hiện đại như dịch bệnh, không giải thích nào tốt hơn là nói rằng, ma quỷ thành công một cách phi thường trong việc quyến rũ những người thông minh với những cạm bẫy dối gian muôn mặt (Gioan Hardon, Tôi tớ Chúa).

Đáng để ma quỷ thù ghét sẽ an toàn hơn sống hoà bình với nó (Thánh Giáo Hoàng Lêô Cả).

Thế gian và xác thịt nói, “Hãy chống lại Satan bằng cách khoan nhượng với nó”

Tại sao Ngài cứ đứng nhìn quân phản bội, sao Ngài lặng thinh khi kẻ gian ác nuốt trửng người chính trực hơn mình? (Kbc 1, 13b).

“Bất cứ điều gì cũng có thể làm cho bạn hạnh phúc. Tôi không đến đây để nói cho mọi người rằng, anh phải sống thế này, chị phải sống thế kia”. G.K. Chesterton có lần đã nói, “Khoan nhượng là nhân đức của người thiếu xác tín”. Khoan nhượng là một hành vi yêu thương làm lạc khi chấp nhận những gì là không đúng hoặc là một hành vi làm lạc đối với chân lý khi chấp nhận những gì không phải là tình yêu. Khoan nhượng không thể bao dung chân lý và tình yêu với nhau vì bấy giờ, khoan nhượng là một dối trá. Nó sẽ dễ dàng làm vấy bẩn linh hồn như lời nói lọt qua kẽ môi.

Khi khoan nhượng với tội lỗi, bạn khởi sự đầu độc chính mình dần dần. Chấp nhận tình yêu mà không có chân lý, bạn đã trọng vọng vương quốc Satan. Chấp nhận chân lý mà không có tình yêu, nó dẫn bạn rời xa cốt lõi của chân lý để chiều theo khoan nhượng yếu nhược.

Chân lý và tình yêu như hai thanh gỗ của thập giá, chúng gắn liền nhau, không thể tách rời nhau, cũng không chấp nhận một thoả hiệp nào. Chân lý và tình yêu là những gì tách bạch kẻ ở hoả ngục, người lên thiên đàng. Chân lý và tình yêu là những gì bạn được mời gọi ôm lấy và làm theo. Một chiến sĩ thiêng liêng thiếu một trong hai yếu tố này sẽ là người không một lòng một ý với Đức Kitô.

Đừng chấp nhận bất cứ điều gì như là chân lý nếu vắng bóng tình yêu; cũng đừng chấp nhận bất cứ điều gì như là tình yêu nếu chân lý vắng mặt. Thiếu một trong hai sẽ là dối trá, huỷ hoại (Thánh Têrêxa Bê-nê-dicta Thánh Giá).

Việc kiêm nhiệm nhiều chức thánh phải cùng lúc tồn tại với lòng yêu mến Giáo Hội cũng như những thao thức thực sự của Giáo Hội (Giáo Hoàng Gioan Phaolô I).

Thoả hiệp là dấu chắc chắn của việc vắng bóng chân lý. Một người đầu hàng trước những lý tưởng, danh dự hoặc đức tin... người ấy chẳng có đức tin, không có lý tưởng cũng chẳng có danh dự (Thánh Josemaria Escriva).

Thế gian và xác thịt nói, “Hãy chống lại Satan bằng cách quy hàng”

Anh em cần phải kiên nhẫn, để sau khi thi hành ý của Thiên Chúa, anh em được hưởng điều Người đã hứa. Phần chúng ta, chúng ta không phải là những người bỏ cuộc để phải hư vọng, nhưng là những người có lòng tin để bảo toàn sự sống (Dt 10, 36. 39).

“Sao lại lo lắng? Chẳng ích lợi gì cả!”. Thông thường, quy hàng là hành vi cuối cùng của người lính bất đắc dĩ. Điều này tai hại gấp đôi. Không chỉ hàng phục Satan, quy hàng còn dẫn đến chỗ mất niềm cậy trông vào lòng xót thương của Thiên Chúa. Khi trao nộp ý chí cho Satan, bạn đã chuốc lấy tự tử thiêng liêng. Thế nhưng, cả trong những giờ phút đen tối nhất này, chiến thắng của Satan cũng chỉ nhất thời, bởi lẽ, ân sủng của Thiên Chúa vẫn luôn chờ bạn.

Đừng bao giờ thất vọng trước lòng thương xót của Thiên Chúa. Không tội lỗi nào là quá lớn, không thời khắc nào là quá muộn. Tình yêu và lòng xót thương của Người trấn áp nỗi căm hờn của Satan. Hãy kêu lên và Người sẽ nghe bạn. Hãy chống lại Satan, đừng nao núng bởi bao phương thức thế gian xác thịt nói cho bạn. Thiên Chúa cho phép tất cả chúng xảy ra. Và nếu Người cho phép, Người có thể dùng chúng để thực hiện ý muốn của Người. Nếu còn hoài nghi về kế hoạch của Satan vốn có thể được sử dụng để thi hành ý định của Thiên Chúa, bạn chỉ cần nhìn lên thánh giá. “Vinh quang mũ miện” của Satan trở thành chết chóc lụi tàn, đó chắc chắn là phần của nó. Người chiến sĩ thiêng liêng đầu hàng Satan cũng là người đã mất hy vọng vào Chúa. Vậy, cả khi tất cả những người chung quanh xem ra không còn ai, cách riêng khi

xem ra không còn ai, phần bạn, cứ tín thác vào Chúa. Cả khi những người khác trở thành những kẻ giết chết đời sống thiêng liêng của họ, bạn vẫn không tự tử phần linh hồn của mình.

Chính ma quỷ đang lờn vờn quanh lòng trí chúng ta, chúng lục lọi, làm bối rối và cố tìm một kẽ hở. Con hãy khoá thật chặt mọi lối vào. Satan rồi cũng sẽ mệt mỏi; và nếu nó không mệt, chính Chúa sẽ làm cho nó rút khỏi vòng vây (Thánh Piô Pietrelcina).

Cuộc chiến thiêng liêng, trong đó, chúng ta giết chết những đam mê của mình để mặc lấy một con người mới... là cuộc chiến cam go nhất. Chúng ta không bao giờ được phép uể oải, nhưng hãy chiến đấu trong trận thánh chiến này một cách nhiệt thành và bền gan (Thánh Niô Người Trẻ).

Làm sao bạn có thể địch nổi bao mưu chước thế gian và xác thịt? Chúa muốn bạn chiến đấu thế nào? Hãy trao phó trọn vẹn ý chí cho Người cách hoàn toàn và tự do. Bạn không thể chống lại Satan trừ phi bạn phục tùng Thiên Chúa.

Đức Giêsu đã chống lại Satan bằng cách nói, “Xin đừng theo ý con, một theo ý Cha”

Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng cho ý con thể hiện, mà là ý Cha (Lc 22, 42).

Trong giờ phút đớn đau cùng cực của mình, Đức Giêsu dạy cho toàn thể nhân loại một lời nguyện tuyệt đỉnh của sự từng phục. Tự huỷ và hoá ra không, Ngài phục tùng ý định của Chúa Cha. Ý Ngài tùy thuộc ý Cha, không vì mục đích đạt thấu một kết quả nào đó, nhưng là thể hiện sự vâng phục Chúa Cha và tình yêu dành cho Người. Đó là sự vâng phục đưa Đức Giêsu đến thập giá; chính tình yêu đã giữ Ngài trên đó.

Lời nguyện này có tác dụng như một phép thử cho việc thanh luyện và nên thánh. Khi thưa lên những lời nguyện này với niềm xác tín mạnh mẽ, đặc biệt khi đang đối mặt với tai ương, bạn nên giống Đức Kitô. Là một chiến sĩ thiêng liêng, bạn được mời gọi vâng phục thánh ý Thiên Chúa, một sự vâng phục phát xuất từ lòng yêu mến dành cho Người.

Không chút nghi nan về bệnh tình thật sự của mình, tôi thanh thản, đón nhận và rất vui sướng giữa những người chung quanh. Hẳn Thiên Chúa biết những gì tốt nhất cho việc nên thánh của tôi và tôi hân hoan lặp lại “Nguyện ý Cha thể hiện” (Thánh Damien Molokai).

Mẹ Maria đã chống lại Satan bằng cách nói, “Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”

Bấy giờ bà Maria nói, “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”. Rồi sứ thần từ biệt ra đi (Lc 1, 38).

Một mình, bối rối, được đề nghị cho một tương lai vô định, nhưng nhờ ơn Chúa, Đức Maria vẫn đáp lại với lòng khiêm cung. Không nghĩ đến mình, Đức Maria đã từng phục ý Chúa. Lời “Xin Vâng” của Mẹ đối lại lời “Thưa Không” của Satan; tiếng “Dạ” của Mẹ đối lại tiếng “Không” của Eva. Hành vi đơn sơ khiêm tốn của Đức Maria đánh bại hành vi kiêu căng trau chuốt của ma quỷ. Là một chiến sĩ thiêng liêng, như Đức Maria, bạn cũng được mời gọi dâng ý riêng mình cho ý định của Chúa Cha. Hãy tín thác vào Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, để rồi một ngày kia, như Mẹ, bạn cũng được nên một với Chúa Giêsu trên thiên đàng.

Những gì Lucifer đánh mất do kiêu căng, Maria dành lại nhờ khiêm nhường. Những gì Eva huỷ hoại vì bất phục tùng, Maria đã cứu lấy nhờ vâng nghe (Thánh Louis Montfort).

Thánh Gioan Tẩy Giả đã chống lại Satan bằng cách nói, “Ngài phải lớn lên, còn tôi nhỏ lại”

Người phải nổi bật lên, còn thầy phải lu mờ đi (Ga 3, 30).

Biết rằng sứ mạng của mình đã hoàn tất, Gioan Tẩy Giả rút lui và bảo môn đệ mình hãy đến với Đức Giêsu. Gioan đã chuẩn bị tâm hồn họ, ngài làm chứng cho sự thật và rồi, khiêm nhường từng phục Đấng Thiên Sai. Nhờ ân sủng Thiên Chúa, Gioan đã hoàn tất tốt đẹp sứ mạng được Chúa Cha giao phó. Vừa hoàn thành sứ mạng, Gioan lưu ý, niềm vui của ngài đã

trộn vụn (x. Ga 3, 29). Là một chiến sĩ thiêng liêng, bạn được mời gọi để chu toàn sứ mạng và đưa dẫn những người khác đến với Đức Giêsu. Hãy làm thế và niềm vui của bạn cũng nên trọn vẹn.

“Nhất định, Ngài phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ lại”. Con Chúa vươn cao nhờ thập giá; con người nhỏ lại bởi lưỡi gươm. Vậy, hãy để vinh quang loài người nhỏ lại hầu vinh hiển Thiên Chúa được lớn lên; nhờ đó, vinh quang loài người có thể được tìm thấy trong vinh quang Thiên Chúa (Thánh Augustinô).

Thánh Têphanô đã chống lại Satan bằng cách nói, “Lạy Chúa, xin đừng chấp họ tội này”

Rồi ông quỳ gối xuống, kêu lớn tiếng, “Lạy Chúa, xin đừng chấp họ tội này”. Nói thế rồi, ông an nghỉ (Cv 7, 60).

Trong hơi thở cuối cùng, vị tử đạo tiên khởi của Chúa Kitô đã cầu xin Thiên Chúa rủ lòng thương xót những kẻ giết mình. Khi bị ném đá đến chết vì đã nói sự thật, ý tưởng cuối cùng của ngài không dành cho mình nhưng cho những kẻ bách hại mình. Noi gương Đức Giêsu trên thập giá, thánh Têphanô chấp nhận cái chết và từng phục thánh ý Chúa Cha. Là một chiến sĩ thiêng liêng, bạn cũng có thể được kêu gọi trao nộp mạng sống cho chính nghĩa và tha thứ cho những ai tìm giết mình.

Cách lướt thắng ma quỷ khi nó kích động chúng ta hận thù những kẻ làm hại mình là lập tức cầu nguyện cho họ được ơn hoán cải (Thánh Gioan Maria Vianney).

Thánh Phaolô đã chống lại Satan bằng cách nói, “Vì khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh”

Và để tôi khỏi tự cao tự đại vì những mặc khải phi thường tôi đã nhận được, thân xác tôi như đã bị một cái dằm đâm vào, một thủ hạ của Satan được sai đến vả mặt tôi, để tôi khỏi tự cao tự đại. Đã ba lần tôi xin Chúa cho thoát khỏi nỗi khổ này. Nhưng Người quả quyết với tôi: Ơn của Thầy đã đủ cho anh, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối. Thế nên tôi rất vui mừng và tự hào vì những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đức Kitô ở mãi trong tôi. Vì vậy, tôi cảm thấy vui sướng khi mình yếu đuối, khi bị sỉ nhục, hoạn nạn, bắt bớ, ngặt nghèo vì Đức Kitô. Vì khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh (2 Cr 12, 7-10).

Sau khi cầu nguyện để gỡ bỏ cái dằm của mình, thánh Phaolô đã sẵn sàng chấp nhận nó từ Thiên Chúa, không như một trừng phạt nhưng như một ân phúc bảo vệ ngài khỏi kiêu căng. Ngài tin rằng, Thiên Chúa biết điều gì là tốt nhất cho ngài và ngài đón nhận nỗi đau này cũng như bao nỗi đau khác. Ngài ôm lấy thập giá được trao vì biết rằng khi chết cho chính mình, ngài mới có thể làm chứng tốt hơn cho Đức Giêsu Kitô chịu đóng đinh và vinh quang đang chờ ngài phía trước.

Trong tương lai, ở bất cứ trường hợp nào, khi tôi giảng dạy, thay vì nói, “Anh em thân mến”, tôi sẽ nói, “Hỡi những người bạn phong hủi của tôi” (Thánh Đamiên Molokai).

Trong mọi thử thách, tôi sẽ luôn nhắm đi nhắm lại, “Lạy Cha, nguyện ý Cha thể hiện” (Thánh Gerard Majella).

Đây là phương cách mà các thánh và các đáng tử đạo đã chống lại Satan: phó mình cho Thiên Chúa, ngay cả đến chết. Họ nhận ra Chúa là Thiên Chúa và họ là hư không. Họ nhận ra lòng thương xót của Người và muốn trải rộng lòng thương xót đó cho những ai muốn giết chết thân xác họ. Họ được ban ơn để nhận ra rằng, việc tuân đạo sẽ nhanh chóng giúp họ nên một với Thiên Chúa và làm cho Hội Thánh Người được lớn lên. Họ sẵn sàng trở thành một chứng nhân cho Thiên Chúa. Trong mọi sự, trong mọi lúc, họ tìm kiếm và thi hành ý muốn của Người. Bằng ân sủng của Chúa, họ sống như những người thánh; bằng ân phúc của Người, họ chết như những đáng thánh.

Xin Thiên Chúa xót thương các người. Xin Thiên Chúa chúc phúc các người. Lạy Chúa, Chúa biết con vô tội, nhưng với hết cả tâm hồn, con tha thứ cho những kẻ đang giết mình. Hoan hô Vua Kitô! (Chân Phước Miguel Pro).

Chúc tụng Thiên Chúa! Trên thiên đàng, tôi sẽ cầu nguyện cho tất cả các người. Tôi còn ao ước gì hơn là được chết vì lẽ mình là người có đạo và được góp phần trong việc giáo dục Kitô giáo cho trẻ em. Tôi bị xét xử và lãnh án tử hình; với niềm vui sướng, tôi chấp nhận bản án đó. Không vì một sự buộc tội nào, tôi lãnh án tử chỉ vì tôi là người có đạo. Đừng khóc thương tôi, tôi không xứng với điều đó. Tôi sẽ chết vì Chúa và vì quê hương tôi. Tạm biệt! Tôi sẽ chờ các người trên thiên đàng (Thánh Jaime Hilariô).

Lạy Chúa của con, như những gì chúng con đọc thấy trong sách Công Vụ Tông Đồ, thánh tông đồ Phaolô đã có mặt và tán thành cái chết của thánh Têphanô, đã giữ áo và ném đá Têphanô cho đến chết. Vậy mà giờ đây, cả hai là những vị thánh trên thiên đàng, ở đó, họ sẽ mãi mãi là bạn của nhau. Vì thế, con hết lòng tin tưởng và thiết tha cầu xin rằng, dẫu Chúa là thẩm phán xét xử con trên trần gian, nhưng sau này, chúng con vẫn vui mừng gặp lại nhau trên thiên đàng để hưởng ơn cứu độ muôn đời. Vì vậy, lạy Thiên Chúa Tối Cao, con cầu xin Người che chở và bảo vệ Đức Vua, cùng ban cho ngài những bảo ban lành thánh (Thánh Thomas More).

Người có lòng bác ái thực sự đối với kẻ thù của mình, đang khi cam chịu những bất công, sẽ nghĩ đến trước tiên nguy hại mà những kẻ bất công đã gây ra cho chính linh hồn đang hư mất của họ (Thánh Phanxicô Assisi).

Tôi biết các người đến để giết tôi, nhưng tôi có Chúa làm khiên che thuẫn đỡ. Nếu tất cả những mũi gươm trên toàn nước Anh nhắm vào đầu tôi, sự doạ dẫm của các người vẫn không làm tôi nao núng. Hãy theo tôi, các người sẽ thấy tôi đang ở trong chiến trận của Thiên Chúa. Tôi chấp nhận chết nhân danh Thiên Chúa, tôi phó dâng linh hồn tôi, phó dâng sự nghiệp của Hội Thánh cho Thiên Chúa và Mẹ Chí Thánh của Người cùng các thánh quan thầy của Hội Thánh này. Tôi không cảm thấy hề hấn gì trước những thanh gươm của các người (Thánh Tôma Becket).

Ôi lạy Chúa, nếu việc hy sinh mạng sống là cần thiết, xin hãy chấp nhận điều đó nơi chúng con là những người không bị ràng buộc bởi những bốn phận gia đình. Còn những ai đang vướng bận vợ con, xin thương miễn cho họ (Chân Phước Maria Stella và 11 bạn đồng hành).

Hỡi những người Kitô hữu, tôi đến để chết vì đức tin của Hội Thánh Công Giáo Thánh Thiện của Đức Kitô, tôi tạ ơn Ngài vì tôi vững dạ an tâm và không hề sợ sệt cái chết. Vì thế, tôi ước mong được anh chị em nâng đỡ trợ giúp bằng những lời cầu nguyện, hầu đúng vào thời khắc lâm tử, tôi có thể đứng vững mà không làm lu mờ đi bất cứ một điểm nào trong đức tin công giáo trước bao nỗi sợ hãi. Tôi cầu xin Thiên Chúa Toàn Năng Nhân Lành vô cùng cứu lấy đức vua và cả vương quốc này; mong rằng Người sẽ vui lòng gìn giữ vương quốc này dưới bàn tay chí thánh của Người và gửi đến cho quốc vương một vị cố vấn tốt lành (Thánh Gioan Fisher).

Còn tiếp nhiều kỳ

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 14 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì

đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

CUỘC CHIẾN THIỀNG LIỀNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm](#) ➡

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ➡

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➡

Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➡

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➡

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➤

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren.

[...File kèm](#) ➤

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➤

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➤

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➤

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết

yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiền Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

CỘNG ĐOÀN YÊU THƯƠNG

TÂN PHÚC ÂM HÓA BẢN THÂN TU SĨ VÀ CỘNG ĐOÀN (DÒNG THÁNH TÂM HUẾ THƯỜNG HUẤN - Ngày 16-24/7/2014)

Phần Hai

TÂN PHÚC ÂM HÓA CỘNG ĐOÀN, YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ. (Tiếp theo)

VIII. CỘNG ĐOÀN YÊU THƯƠNG

1. Bài học từ đàn ngỗng trời

Chúng ta hãy quan sát đàn ngỗng trời di trú bay sang một vùng đất ẩm áp hơn để tránh mùa đông theo đội hình chữ V, để nương nhau và che chắn cho nhau bớt sức cản của gió. Khi có cùng một lòng một chí hướng và làm việc liên kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta sẽ đạt đến mục tiêu nhanh hơn, dễ dàng hơn và công việc thực hiện được sẽ lớn hơn.

Khi một con ngỗng lìa bỏ đội hình, nó sẽ cảm nhận sức cản của gió và những khó khăn khi bay một mình. Bấy giờ nó sẽ mau chóng quay trở lại trong đội hình, để hưởng lợi ích sức mạnh của nhóm bay đằng trước nó. Cũng thế, khi sống ăn khớp và hiệp nhất bên cạnh những người cùng chí hướng, chúng ta sẽ bớt phải gồng sức hơn, lại sẽ đạt đến mục đích dễ dàng và vui thú hơn. Thánh Phaolô nhắc nhở về đời sống cộng đoàn: “*Anh em không còn phải là người xa lạ hay người tạm trú, nhưng là người đồng hương với các người thuộc dân thánh, và là người nhà của Thiên Chúa, bởi đã được xây dựng trên nền móng là các Tông Đồ và ngôn sứ, còn đá*

tảng góc tường là chính Đức Kitô Giêsu. Trong Người, toàn thể công trình xây dựng ăn khớp với nhau và vươn lên thành ngôi đền thánh trong Chúa. Trong Người, cả anh em nữa, cũng được xây dựng cùng với những người khác thành ngôi nhà Thiên Chúa ngự, nhờ Thần Khí³¹.

Khi con ngỗng đầu đàn bay đã mỏi mệt, nó sẽ lui vào cuối đội hình chữ V để dưỡng sức, và một con ngỗng khác sẽ bay lên dẫn đầu. Để kiện toàn công cuộc chung của cộng đoàn, chúng ta cần phải biết tôn trọng và giúp đỡ, chia sẻ những vấn đề và những phận vụ khó khăn của Bề Trên, biết cùng nhau tập hợp các khả năng, tài năng và các nguồn nhân lực vật lực của chúng ta lại với nhau.

Các con ngỗng trời bay trong đội hình chữ V kêu quang quác để khích lệ những con bay ở tuyến đầu, đồng thời duy trì được cùng một khoảng cách và tốc độ với nhau. Khi mỗi người trong cộng đoàn có được khích lệ và can đảm, sự tiến bộ chung sẽ lớn hơn. Một lời khích lệ đúng lúc luôn thúc đẩy, giúp đỡ và tăng sức mạnh. Nó sẽ sản sinh ra những lợi ích tốt nhất cho cộng đoàn.

Khi một con ngỗng trời bị ốm, bị thương hay bị mệt phải lìa bỏ đội hình, thì một số những con ngỗng khác cũng lìa bỏ đội hình để bay với nó, giúp đỡ và bảo vệ nó. Chúng ở lại với nó cho đến khi nó chết hoặc có thể bay trở lại theo kịp nhóm đội của chúng, hoặc chúng sẽ tạo nên một đội hình chữ V khác và bầy đàn tiếp tục phát triển. Người bệnh, yếu mệt, làm lỗi trong cộng đoàn chúng ta được đối xử thế nào? Chúng ta hãy ở lại sát cánh bên nhau, bắt chước những khác biệt của nhau, đặc biệt trong những lúc khó khăn và những thách đố lớn lao của mỗi người. Nếu chúng ta ràng buộc với nhau và trợ giúp lẫn nhau, nếu chúng ta làm cho tinh thần đồng đội trở nên thực sự, chẳng bận tâm đến những khác biệt của nhau, thì chúng ta có thể đương đầu được với các thách đố cam go của chúng ta. Nếu chúng ta ý thức đầy đủ về tình gia đình thiêng liêng của mình, chúng ta sẽ tìm mọi cách thích hợp để bảo vệ, phát triển và thăng tiến nó, vì việc dân thân tuyên khấn trong linh đạo và truyền thống Hội Dòng thực sự đưa chúng ta vào một gia đình thâm đậm tình người và tình Chúa, vừa nhân loại vừa thiêng liêng, trong mối tương quan của tình phụ tử và huynh đệ. Và nếu chúng ta ý thức được lợi ích của tinh thần chia sẻ và cộng tác với nhau trong cộng đoàn, cuộc sống cộng đoàn sẽ trở nên dễ dàng và phong phú hơn thành một cộng đoàn yêu thương thực sự.

2. Mười điều răn của đời sống cộng đoàn

Một: Không phàn nàn lẫn nhau. Mỗi người là quà tặng, là biểu lộ tình yêu và chăm sóc của Chúa cho nhau. Tạ ơn Cha trên trời vì đã qui tụ chúng ta lại với nhau.

Hai: Đừng quên rằng mỗi người là một dự ngôn tình yêu và hiệp thông của Chúa Thánh Thần, để làm cho con đường dẫn tới đức tin được dễ dàng hơn cho những ai chưa biết Chúa Giêsu Kitô (chiều kích truyền giáo).

Ba: Hãy sẵn sàng từ bỏ chính mình, chấp nhận thánh giá, và vác đỡ thánh giá cho nhau, bởi vì một cộng đoàn đích thực chắc chắn có khả năng từ bỏ và chết đi cho chính mình (chiều kích khổ chế).

Bốn: Cộng đoàn vệ tinh sở tại không phải là cộng đoàn duy nhất. Mỗi thành viên đều sống thuộc về Hội Dòng (Nhà Mẹ) và luôn luôn ở trong Hội Dòng, ra khỏi nhà nhưng không bao giờ ra khỏi cộng đoàn. Mỗi người sẽ sẵn sàng để được sai đến bất cứ nhà nào của Hội Dòng hay đảm trách bất cứ sứ vụ nào Hội Dòng trao cho.

Năm: Một cộng đoàn cầu nguyện chung với nhau sẽ luôn ở lại gần bó cùng nhau. Hãy làm cho cộng đoàn sống như “cô dâu” đích thực và luôn cầu nguyện trong sự kết hiệp mật thiết

31 Eph 2, 19-22.

với “Chú Rê Giêsu”. Hãy làm cho cộng đoàn trở nên phản ánh đẹp đẽ của Giáo Hội cầu nguyện, cảm thấy buồn lòng vì sự vắng mặt của một thành viên nào khỏi giờ cầu nguyện của cộng đoàn, và đừng quên cầu nguyện cho người anh em vắng mặt ấy.

Sáu: Nếu là con cái của Cha trên trời, chúng ta đừng sống như những người nô lệ, trái lại phải sống với tự do của những con người của Thiên Chúa và là anh em của nhau. Không một ai có quyền bẻ gãy tình huynh đệ nền tảng ấy. Trong cộng đoàn, mỗi người nên được tự do nói và bộc lộ đúng như mình suy nghĩ. Dĩ nhiên lời nói cuối cùng và quyết định tối hậu phải thuộc về Bề Trên. Điều đó sẽ dẫn đến vâng lời đối thoại và trưởng thành trong mỗi hiệp thông cộng đoàn. Người và ta, trên và dưới gặp được nhau, hiểu được nhau thì mọi việc đều được giải quyết dễ dàng và tốt đẹp.

Bảy: Tất cả phải tham dự vào việc quản trị cộng đoàn, chứ không phải chỉ một vài thành viên lấy mọi quyết định thay cho cả cộng đoàn. Mỗi người đều có quyền nói lên ý nghĩ và quan điểm của mình trong sự tôn trọng lẫn nhau vì ích lợi chung của cộng đoàn. Hãy thực thi tự do của con cái và ngôn sứ của Chúa, cả khi việc đó có thể làm cho bản thân phải đau khổ, miễn là nó làm gia tăng sự hiệp thông huynh đệ và phát triển cộng đoàn.

Tám: Đừng bỏ quên người nghèo, hãy mở rộng cửa nhà đón họ, biến họ thành những vị khách được ưu đãi của cộng đoàn, hãy dành cho họ một chỗ trong nhà, một chỗ nơi bàn ăn của chúng ta. Chúa Giêsu đến viếng thăm chúng ta qua họ. Chớ để bao giờ phải chịu đựng nỗi bối rối vì đã xua đuổi Chúa ẩn mình nơi người cùng khổ.

Chín: Hãy là một cộng đoàn gần gũi với dân chúng. Thường xuyên đối thoại với họ bằng cuộc sống và hành động, như Chúa Giêsu đã từng làm và ĐTC Phanxicô thường nhấn mạnh việc đi ra gặp gỡ. Tuy nhiên, đừng đánh mất căn tính của chúng ta khiến người ta khó chịu: “Tu gì vậy mà tu?” Hãy hòa đồng chứ không đồng hóa: Dân chúng cần đến chúng ta trong tư cách chúng ta là tu sĩ.

Mười: Hãy là một cộng đoàn vừa ở trong nhà vừa ở ngoài sứ vụ, vì cuộc sống chúng ta vừa chiêm niệm vừa hoạt động, vừa xuất thế vừa nhập thế. Hãy tránh mọi hình thức cá nhân chủ nghĩa để khỏi đánh mất những đặc tính tối ưu của tinh thần hiệp thông. Đối với một tu sĩ, một việc nhỏ mọn được thực hiện trong tinh thần hiệp thông có giá trị và ý nghĩa hơn một kế hoạch lớn lao với tinh thần cá nhân chủ nghĩa. Hiệp nhất trong sứ vụ là một dấu hiệu hùng hồn của Nước Chúa. Hãy sống tinh thần Hội Dòng là một đại gia đình gồm nhiều thể hệ, luôn biết đón nhận nhau, yêu thương tha thứ, quên bỏ lỗi lầm và xây dựng cho nhau: *“Đập dìu kẻ trước người sau, sức riêng một ít góp vào lợi chung”*.

3. Tâm sự của Cha Mẹ với con cái

Chúa dạy phải thảo kính Ông Bà Cha Mẹ đã sinh dưỡng chúng ta nên người, chúng ta cũng hãy nghĩ đến các Đấng Bề Trên, những người đồng hành đào tạo, những vị cao niên, những người đi trước chúng ta, vốn đã dày công hy sinh vất vả để đào luyện, nâng đỡ, dìu dắt chúng ta bằng cuộc sống đầy gương sáng và lời cầu nguyện không ngừng của các ngài. Chúng ta hãy tri ân các ngài, cầu nguyện và nâng đỡ các ngài, ngõ hầu trong những ngày cuối đời, chờ đợi giờ Chúa gọi về nhà Cha, các ngài cảm nhận được đền đáp, an ủi, yêu thương, bình an và hạnh phúc. Hy vọng đến lượt chúng ta, thể hệ mai sau cũng làm cho chúng ta như vậy.

Sách Huấn Ca dạy: *“Con ơi, hãy săn sóc cha con, khi người đến tuổi già; bao lâu người còn sống, chớ làm người buồn tủi. Người có lúc lú lẫn, con cũng phải cảm thông, chớ cậy mình sung sức mà khinh dễ người. Vì lòng hiếu nghĩa đối với cha sẽ không bị quên lãng, và sẽ đền bù tội lỗi cho con. Thiên Chúa sẽ nhớ đến con, ngày con gặp khốn khó, và các tội con sẽ biến tan như sương muối biến tan lúc đẹp trời. Ai bỏ rơi cha mình thì khác nào kẻ lộng ngôn, ai chọc*

giận mẹ mình, sẽ bị Đức Chúa nguyên rủa”³². Trong tâm tình ấy, chúng ta hãy lắng nghe những lời tâm sự của cha mẹ cho con cái. Đó cũng là những lời tâm huyết của các Đấng Bề Trên và của thể hệ các tu sĩ lớn tuổi cho thể hệ tu sĩ trẻ chúng ta hôm nay.

Con yêu dấu...

Ngày nào con thấy cha mẹ quá già, thì con cố nhẫn nại và thông cảm cho cha mẹ, nghe con. Nếu cha mẹ tay chân run rẩy, ăn uống đổ lên đổ xuống... Hãy thông cảm và nhớ lại ngày con còn bé cha mẹ nhẫn nại bón cơm cho con ăn như thế nào!

Nếu cha mẹ mặc đồ khó khăn... xin con hãy nhẫn nại! Hãy nhớ lại số thì giờ mà cha mẹ đã bỏ ra để dạy cho con biết bao điều khi con còn thơ: học ăn, học nói, học gói, học mở...

Nếu cha mẹ không còn siêng năng tắm rửa như trước, thì đừng la rầy cha mẹ và nói rằng như vậy là điều nhục nhã. Hãy nhớ lại cha mẹ phải tìm ra bao nhiêu sáng kiến để cho con chịu tắm lúc con còn bé thơ.

Nếu cha mẹ cứ nói đi nói lại mãi một điều. Hãy cố lắng nghe! Khi con còn bé, con vẫn muốn cha mẹ kể đi kể lại mãi một chuyện, từ đêm này sang đêm kia, cho đến khi con thiếp ngủ. Và cha mẹ đã chiều con...

Nếu thấy cha mẹ không biết gì về những công nghệ mới, thì đừng chế nhạo cha mẹ, mà hãy để từ từ cho cha mẹ hiểu ra.

Nếu thỉnh thoảng cha mẹ quên đi điều gì hay không theo kịp điều con nói... thì con hãy để cho cha mẹ đủ thì giờ mà nhớ lại... và nếu cha mẹ không nhớ ra, thì đừng cau có cần nhẫn nghe con... bởi vì điều quan trọng nhất đối với cha mẹ là muốn được ở cạnh con và nói chuyện với con thôi.

Khi cha mẹ không muốn ăn thì đừng có ép nữa! Cha mẹ biết khi nào mình đói và khi nào thì không.

Khi cha mẹ không còn sức để bước đi, con hãy đỡ cha mẹ lại, đừng hoảng hoảng hoảng thuộc vào loại kêu mãi tay nghe con... hãy giúp cha mẹ như xưa kia cha mẹ đã từng giúp con chập chững đi những bước đầu đời...

Rồi đến ngày kia, khi cha mẹ nói rằng mình không còn muốn sống nữa, con chớ nổi giận lên, vì sẽ đến lúc, tới lượt mình, con sẽ hiểu vì sao. Hãy cố hiểu rằng đến một tuổi nào đó, người ta không còn thực sự sống nữa, nhưng chỉ tồn tại đó như đời sống thực vật mà thôi.

Một ngày kia, con sẽ hiểu rằng, mặc cho bao nhiêu sai lầm, cha mẹ lúc nào cũng muốn điều tốt đẹp nhất cho con và đã chuẩn bị tương lai để con sống cuộc sống trưởng thành.

Con đừng buồn khổ hay bối rối trước tuổi già và thể trạng của cha mẹ. Con cứ ở cạnh cha mẹ, gắng hiểu lối sống của cha mẹ, và cố gắng hết sức mình như cha mẹ đã từng cố gắng hiểu con từ ngày con mới ra đời cho đến khi con trưởng thành lớn khôn hôm nay.

Hãy giúp cha mẹ bước đi... giúp cha mẹ hoàn tất cuộc đời với tâm tình yêu thương và nhẫn nại. Cách duy nhất để cha mẹ còn có thể cảm ơn con, ấy là nở với con một nụ cười kèm với tất cả yêu thương.

Cha mẹ yêu con lắm, con ơi.

Cha mẹ của con...

32 Hc 3,12-16.

4. Mười ước nguyện của con cái đối với Cha Mẹ

Sống lâu ra lão làng, nhiều người trong anh em đã từng lãnh nhận một trách nhiệm nào đó, và rồi với tuổi đời và tuổi tu, càng ngày chúng ta càng có nhiều đàn em theo sau, và có khi cũng sẽ làm Bề Trên nữa, nếu Chúa muốn và được anh em tín nhiệm bầu đặt. Chúng ta hãy lắng nghe những ước nguyện của con cái đối với cha mẹ. Đó cũng là lời nói chân thành của các thành viên trẻ đang trải qua các giai đoạn đào tạo thừa với Bề Trên và các vị hữu trách, mà biết đâu một ngày nào đó Chúa và anh em lại chẳng giao cho chúng ta gánh vác.

Một: Đôi tay con quá bé nhỏ, xin cha mẹ đừng trông đợi sự hoàn hảo khi con tập tễnh làm việc nọ việc kia... Đôi chân con quá ngắn, xin cha mẹ đi chậm chậm để con có thể bước theo kịp cha mẹ.

Hai: Đôi mắt con không nhìn được mọi sự trên thế giới như cha mẹ đã nhìn thấy, xin cha mẹ để cho con được khám phá từ từ; và xin cha mẹ đừng hạn chế con một cách không cần thiết.

Ba: Công việc vẫn luôn bẻ bộn, nhưng con còn quá nhỏ đối với một lượng công việc như thế trong một thời gian ngắn. Xin cha mẹ hãy sẵn lòng giải thích cho con và cho con thời gian để hoàn thành.

Bốn: Các cảm nhận của con còn non nớt, xin cha mẹ vui lòng nhạy cảm với các nhu cầu của con. Xin cha mẹ đừng lúc nào cũng rầy la con. Xin cha mẹ hãy đối xử với con như cha mẹ đã muốn được đối xử.

Năm: Con là một quà tặng đặc biệt Chúa gửi đến, xin cha mẹ hãy trân trọng như Chúa mong muốn. Xin cha mẹ cho con có trách nhiệm về các hành vi của con, cho con những chỉ dẫn để sống, và bắt con giữ kỷ luật một cách đầy yêu thương.

Sáu: Con cần được những lời động viên và khen lao của cha mẹ để lớn lên, chứ không phải những lời chỉ trích. Xin cha mẹ nhớ rằng cha mẹ có thể chỉ trích những việc con làm, chứ không chỉ trích con.

Bảy: Xin cha mẹ vui lòng cho con được tự do có những quyết định liên quan đến chính con. Xin cho phép con được vấp ngã, nhờ đó con có thể học được từ những lầm lỗi của con. Như thế con sẽ được chuẩn bị để một ngày kia lấy những quyết định mà cuộc sống đòi hỏi ở con.

Tám: Xin cha mẹ đừng làm các việc thay con, dù các nỗ lực của con không đáp ứng được những trông đợi của cha mẹ. Con biết như vậy là khó khăn, và xin cha mẹ đừng so sánh con với các anh chị em con.

Chín: Xin cha mẹ đừng sợ vắng mặt khỏi nhà. Trẻ con cần có những lúc không có cha mẹ, giống như cha mẹ cần những lúc không bận vướng con cái.

Mười: Xin cha mẹ thường xuyên đưa con đến nhà thờ, nêu cho con một tấm gương tốt để noi theo. Con thích thú được học hỏi thêm về Chúa.

Có thể những người mới bắt đầu tiến trình tu luyện cũng muốn nói những lời như thế với các nhà đào tạo đòi hỏi những tiêu chuẩn đánh giá quá cao so với trình độ tuổi tác, kiến thức, sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng của họ. Thánh Phaolô đã viết: “Tôi đã cho anh em uống sữa, chứ không phải đồ ăn cứng, bởi khi ấy anh em chưa sao chịu nổi, mà cả bây giờ anh em cũng chưa chịu nổi đâu!”³³ Và chính Chúa Giêsu lại phán: “Thầy còn nhiều điều cần nói với các con, nhưng hiện giờ các con không thể hiểu nổi. Khi Thần Chân Lý đến, Ngài sẽ dắt các

con đi vào Chân Lý toàn vẹn, vì Ngài không tự mình mà nói, nhưng sẽ nói mọi điều Ngài nghe và báo cho các con những gì sẽ đến”³⁴. Không ai một sớm một chiều mà nên hoàn hảo được ngay; đừng đốt giai đoạn; đốt giai đoạn là đốt cháy luôn một con người.

Chúa Giêsu phải thực sự là Tâm Điểm của đời sống cộng đoàn trong Chúa Thánh Thần... Nếu Chúa Giêsu thực sự là Tâm Điểm và nếu mỗi thành viên thực sự sống điều Chúa Giêsu dạy “*Điều Thầy truyền cho các con là hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con*” – “*Không có tình yêu nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình.... Các con là bạn hữu của Thầy nếu các con tuân giữ những điều Thầy truyền dạy*”, chắc chắn cộng đoàn chúng ta sẽ là một cộng đoàn yêu thương tuyệt vời. Quả thế, khi Chúa Giêsu thực sự là Tâm Điểm của đời sống cộng đoàn chúng ta trong Chúa Thánh Thần, cộng đoàn chúng ta sẽ mở ra với thế giới, cho thế giới noi theo, và thế giới sẽ hiệp nhất và được cứu độ.

Nguyện xin Chúa Thánh Thần tiếp tục cho đến tận cùng tiến trình Tân Phúc Âm hóa bản thân và cộng đoàn của chúng ta mà Ngài đã thương khởi sự cho chúng ta và với chúng ta.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

HIẾN THÂN XÁC CHO Y KHOA HỌC

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Chúng tôi gặp nhau rất tình cờ. Hôm đó ông Vinh tới thử máu và đo huyết áp trong một Hội Chợ Y Tế do nhóm thiện nguyện Việt- Mỹ tổ chức. Ông ta mang kết quả tới nhờ tôi giải thích vài điều mà ông thắc mắc. Sau đó Vinh đột nhiên dặt dè nói, “tôi muốn hiến tặng thân xác cho khoa học khi tôi chết, liệu bác sĩ giúp tôi làm thủ tục được không?”.

Tôi hơi ngạc nhiên nhưng thấy Vinh có vẻ thành thực nên nói chuyện thêm với Vinh vài phút rồi xin số điện thoại để sau này gặp lại. Hơn tuần lễ sau tôi mời ông tới chơi để tìm hiểu. Trò chuyện thì nhiều nhưng tập trung vào việc hiến xác. Ông cho hay là hiện nay sống một mình, có việc làm với bảo hiểm sức khỏe và hưu bổng đầy đủ, gia đình con cháu ổn định, đời sống cá nhân an lạc. Ý nghĩ hiến xác ông đã có từ lâu, vì thấy khoa học ở đất nước này tiến bộ quá, mình hưởng được nhiều phúc lợi thì bây giờ trả ơn vì nghe nói thân xác được dùng trong các nghiên cứu của khoa học gia cũng như sinh viên y khoa thực tập...

Ý nghĩ của ông Vinh mang người viết trở lại với thời kỳ học y khoa khi xưa. Hai năm đầu, có môn Cơ Thể Học, vừa lý thuyết vừa thực hành ngõ hầu hiểu rõ được sự cấu tạo của cơ thể con người. Đây là một trong nhiều môn học quan trọng nhất để đào tạo bác sĩ và các nhà chuyên môn về sức khỏe khác. Thực hành là cặm cui trên những hình hài vô danh, tay dao tay

34 Ga 16,12-13.

kéo rạch từng đường gân, thớ thịt, mạch máu để có cái nhìn cụ thể. Thầy dạy là vị giáo sư khá kính và các sinh viên đàn anh. Thầy có giọng nói truyền cảm hấp dẫn, lời giảng rõ ràng minh bạch lâu lâu chêm vào một câu nói vui vui để đám học trò bớt căng thẳng. Nét vẽ của thầy trên bảng đen thật tuyệt vời, đầu ra đó, rất thành thạo, nhanh và diễn tả đầy đủ tác phẩm kỳ diệu của tạo hóa là con người. Đó là Giáo Sư Y Khoa Nguyễn Hữu, Giám Đốc Cơ Thể Học Viện trong nhiều thập niên của một thời xa xưa..

Những hình hài vô danh nằm trên bàn đá lạnh trong căn phòng nhỏ ngợp mùi phóc môn tại Cơ Thể Học Viện, đường Trần Hoàng Quân Chợ Lớn, tới từ đâu, không ai biết. Có thể là từ tự hiến hoặc bán xác của bệnh nhân bệnh viện Chợ Quán, bệnh viện tâm thần Biên Hòa hoặc từ thi trôi sông dạt biển, tử tội vô thừa nhận. Nhưng những hình hài đó đã giúp sinh viên y khoa rất nhiều và đã được ghi ơn, nâng niu tôn trọng trong khi thực tập. Mới đây, đồng nghiệp Phan Bảo Khánh tại Sài Gòn, rất xúc động với những người hứa nguyện hiến xác đã có ý kiến *"Họ đã ra đi nhưng còn đó những bó cơ, mạch máu, từng bộ phận cơ thể... cho chúng ta giảng dạy, nghiên cứu để phục vụ cho khoa học và cao hơn là vì cuộc sống tươi đẹp. Họ là những người bất tử"*.

Các viện nghiên cứu khoa học, trường y, bệnh viện trên khắp thế giới đều khẩn khoản mong ước được đón nhận những " người bất tử" như vậy. Vừa mới ra đi thì các bộ phận tốt lành tức khắc được ghép cho người bệnh có nhu cầu, mang lại đời sống gần như bình thường cho họ. Trong vài ba năm thì hình hài liên tục được mổ xẻ, nghiên cứu mang lại những hiểu biết về chữa trị, phòng ngừa nan bệnh.

Với hình hài để nghiên cứu, đơn vị thu nhận sẽ ướp xác với formaldehyde chích vào mạch máu để các mô bào được cất giữ, tránh hư rữa. Đó là lý do thân xác phải toàn vẹn để có thể tầm niệm ướp giữ. Đôi khi xác cũng được cất giữ bằng cách ướp với chất nhựa dẻo plastic.

Thủ tục hiến xác cũng giản dị. Một tờ giấy ngỏ ý muốn hiến, ký tên bên dưới với 2 người trưởng thành làm chứng, gửi tới cơ quan nghiên cứu mà mình muốn tặng dũ. Người hiến tặng cũng phải ở tuổi thành niên hợp pháp.

Chẳng hạn như:

"Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn Văn Trần, 72 tuổi, hiện ngụ tại số 1234 đường Marie Curie thành phố Sơn Lâm, trong tâm trạng rất tinh tảo, sáng suốt, làm giấy này tình nguyện hiến tặng thân xác tôi, khi mất phần, cho Bệnh viện của trường Đại học Y Khoa với mục đích góp phần vào sự tiến bộ y khoa học và giáo dục."

Tôi hiểu rằng ý nguyện của tôi cần phải được ban Giám đốc của trường cứu xét và chấp nhận. Trong trường hợp ý nguyện của tôi không được thỏa mãn, thân nhân của tôi sẽ đứng ra lo phần tang chế.

Tôi cũng đồng ý là tất cả hồ sơ y khoa của tôi được chuyển giao cho trường để hiểu rõ tường tận về tình trạng sức khỏe của tôi.

Tôi cũng ý thức rằng thời gian mà trường xử dụng thân xác tôi cho mục đích y khoa học và giáo dục có thể kéo dài cả 2, 3 năm.

Tôi yêu cầu những ai lo việc hậu sự của tôi thông báo ngay cho trường về sự mất phần của tôi.

Ngày tháng năm tại địa phương mình đang cư ngụ

Ký tên.

Hai người làm chứng đồng ký.

Và nhớ cho thân nhân biết rõ ý định của mình để tránh trường hợp bất đồng ý kiến sau này. Cũng lưu ý rằng, một lúc nào đó mình không muốn hiến tặng thì chỉ cần viết một bản căn đỗi ý gửi cho cơ quan thụ hưởng. Các cơ quan này có thể là Trường Đại Học Y Khoa, các viện nghiên cứu y khoa học. Và mỗi cơ quan cũng có một mẫu đơn riêng, tùy theo chủ trương của họ, mà ta có thể liên lạc xin, điền vào rồi gửi lại cho họ.

Ý nguyện cần được đơn vị thu nhận đồng ý tùy theo tiêu chuẩn riêng của họ và tùy theo mỗi quốc gia. Chẳng hạn có nơi từ chối nếu người hảo tâm có tiền sử bệnh truyền nhiễm như viêm gan các loại, HIV, lao, phồng nặng, thương tích trầm trọng, chết đuối, quá mập phì, đói ăn cơ thể bắt đầu rữa hủy, đã có ý định quyền sinh... Có cơ quan chỉ nhận thân xác toàn vẹn, không hư rữa, chưa bị mổ khám nghiệm tử thi, không bị lấy đi một bộ phận để cấy ghép trị bệnh, ngoại trừ giác mạc của mắt.

Người hiến được cấp một thẻ ghi nhận hiến xác để luôn luôn mang theo mình, phòng khi cần khẩn cấp.

Tại Hoa Kỳ, thủ tục **hiến bộ phận** có thể thực hiện tại nơi thi bằng lái xe và sẽ được ghi rõ trên bằng này.

Trong thời gian nghiên cứu, hình hài sẽ được cơ quan thụ hưởng bảo tồn trang trọng, đảm bảo chân giá trị của người hiến tặng cũng như tôn trọng quà tặng mà người cho đã trao cho

Sau nghiên cứu, hình hài sẽ được hỏa thiêu. được đưa về cho thân nhân mai táng nếu họ muốn hoặc sẽ được cơ quan thụ hưởng long trọng rải trên biển cả hoặc trong lòng đất, với nghi lễ trang trọng. Cát bụi trở về cát bụi.

Người cho không được hưởng một hiện kim hiện vật nào. Đó là quy luật của chính quyền, để tránh mua bán hoặc kẻ bắt lương đào mồ trộm xác. Bệnh viện trả phí tổn chuyên trở hình hài tới bệnh viện, nếu không quá xa.

Thân nhân có thể tổ chức lễ phát tang, cầu nguyện trước khi chuyển cho bệnh viện, nhưng lưu ý nhà quan không được tẩm niệm. Đó là việc mà sau này bệnh viện đảm trách theo phương pháp khoa học thích hợp.

Cũng xin ghi nhận rằng, hầu hết các tôn giáo đều khuyến khích sự hiến xác để phục vụ cho mục đích cao cả khoa học vì đây là một cử chỉ vị tha, bác ái, từ bi.

Kết luận.

Để kết luận, xin ghi lại cảm nghĩ của nam ca sĩ Ngọc Sơn, khi ký giấy hiến xác cách đây mấy năm: *"Con người sinh ra từ cát bụi, lìa trần thì cũng trở về với cát bụi. Nếu đem thân xác đi chôn vùi trong lúc các trường y họ thiếu cơ thể để thực tập và nghiên cứu khoa học thì phí phạm quá. Tôi muốn phụng sự cuộc sống cả sau khi mình đã chết".*

Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG 2015 - BẢN TIN 06

Thưa quý độc giả và quý tác giả,

Chưa có ai làm một bản thống kê chính xác về độ tuổi các tác giả văn học Công giáo Việt Nam hiện nay, cả trong và ngoài nước. Tuy thế, chỉ cần nhẩm tính từ 3 website lớn: Vietcatholic, Thanhlinh.net và Conggiaovietnam đủ thấy hầu hết các tác giả đều đã trên 50, nếu không nói là trên 55 tuổi. Số tác giả dưới độ tuổi ấy, cả nơi giáo dân lẫn nơi giới tu sĩ, rất hiếm hoi. Không riêng khả năng sử dụng tiếng Việt nơi thế hệ thứ ba và thứ tư của dòng bào người

Việt hải ngoại bị giảm sút, ngay cả nơi các bạn trẻ trong nước cũng thế, do đó số người thích thú với việc viết văn không còn mấy. Trước sứ mạng loan báo ơn cứu rỗi cho đồng bào, tình trạng này rất đáng âu lo. Nếu không tìm kiếm, cổ động và đào tạo, ít lâu nữa chúng ta sẽ không còn những người loan báo Tin mừng cách hữu hiệu qua văn chương nghệ thuật và các phương tiện truyền thông. Đó là lý do tại sao Ban mục vụ Văn hóa và Giáo dục Giáo phận Qui Nhơn nhận thấy cần phải đầu tư cho một giải thưởng truyện ngắn kéo dài 6 năm mang tên: Giải Viết Văn Đường Trường.



Sau nửa chặng đường, số lượng và độ tuổi các tác giả dự thi năm thứ ba (2015) đã đem lại một niềm hy vọng lớn cho Ban Tổ chức. Trong số 95 tác giả dự thi, có 2 người chưa bổ sung thông tin về năm sinh, còn lại 41 người ở độ tuổi 26-40 và 52 người ở

độ tuổi 16-25. Ước mong quý độc giả, nhất là những vị giàu khả năng và tấm lòng, rộng tay hỗ trợ về tài chính, để càng ngày cuộc thi càng đem lại nhiều kết quả, hứa hẹn cho một tương lai khởi sắc của Giáo hội Việt Nam.

Kết quả cuộc thi năm nay sẽ được công bố trong lễ trao giải được tổ chức tại Chung viện Qui Nhơn tối Chúa nhật 20-9-2015. Tất cả các tác giả có bài vào chung khảo đều được mời tham dự ngày họp mặt các tác giả văn thơ Công giáo lần thứ IV, từ chiều 19-9 đến tối 20-9-2015. Chúng tôi sẽ gửi thư mời riêng đến từng người.

Xin mời quý độc giả tiếp tục theo dõi, đánh giá và tham gia bình chọn qua hai câu hỏi: 1. Theo bạn, truyện nào xứng đáng đạt giải nhất? 2. Có bao nhiêu người cùng ý kiến như bạn? Ba độc giả đáp đúng nhất sẽ được tặng quà lưu niệm, đồng thời được hỗ trợ tiền xe về dự họp mặt trao giải và hành hương “dấu chân Hàn Mạc Tử”.

Quý độc giả có thể gửi phiếu bình chọn ngay sau từng đợt bài được giới thiệu. Khi đọc các truyện ở các đợt tiếp theo, nếu thay đổi ý kiến, có thể gửi phiếu bình chọn mới. Chúng tôi sẽ tính theo phiếu gửi sau cùng của mỗi người.

Cũng mong quý độc giả nào phát hiện có truyện dự thi đã sao chép từ một truyện khác, xin gửi thông tin về cho Ban tổ chức qua email: gopnhattho@yahoo.com – Khi có đầy đủ bằng chứng xác thực, chúng tôi sẽ loại bài đó và cả những bài khác của cùng tác giả ra khỏi cuộc thi.

Xin chân thành cảm ơn các trang truyền thông Công giáo đã và đang hỗ trợ truyền bá chương trình này, cảm ơn quý tác giả đã gửi bài tham gia và cảm ơn quý độc giả đang quan tâm theo dõi cuộc thi. Chúc tất cả một Mùa Phục Sinh đầy ơn phước Chúa.

Qui Nhơn, ngày 08-04-2015

Thay lời Ban Tổ chức

Linh mục TRĂNG THẬP TỰ

Quý độc giả có thể đọc các bài dự thi đính kèm theo bản tin này tại đây:

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=13657>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA